

PAUL-JAQUES BONZON



Bức chức thư

BẰNG

mã mã



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

Paul Jacques Bonzon

Bức chúc thư bằng mật mã

Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Nguyên bản tiếng Pháp: Les Six Compagnons au Village Englouti

Chương I

HỒ NHÂN TẠO

Nha-phơ-rông hét lớn:

- Dừng lại! Suối đây rồi! Tớ khát đắng cả lưỡi.
- Lại uống nữa hay sao? Chúng mình vừa nghỉ cách đây nửa giờ cơ mà!
- Mặt trời tai ác làm tao toát hết mồ hôi, phải để tao nhúng ướt đầu tóc cái đã.

Nha-phơ-rông đặt chân xuống đất rồi hạ chiếc xe đạp máy xuống cỏ, xong chạy ù xuống suối té nước lên đầu, lên mặt bằng thích thì thôi. Những đứa khác cũng làm theo. Nước mát lạnh, chỗ này lại có bóng cây, chẳng có gì phải chê nữa.

La Ghior, tay chơi kèn ác-mô-ni-ca vào loại chúa đề xuất:

- Chúng mình tranh thủ lúc này, ăn cái đã các cậu ạ.
- Cậu ta lúc nào cũng thấy đói mà hề đói thì chẳng được trò trống gì hết.

Nhưng sự dừng lại đột xuất này chỉ có con chó Ka-Phi tinh khôn của Ti-đu là thích thú nhất. Nó phơn phơ lội xuống suối rồi lên rũ lông rũ lá bắn nước tung tóe đầy bọt trẻ.

Cuộc pic-nic kết thúc; Bit-xtêck, tay đầu bếp của đoàn hỏi:

- Mô-bơ-rắc còn xa nữa không?

Ti-du giở bản đồ ra xem:

- Còn những ba lăm kilômét, còn lên dốc xuống dốc nhiều. Ít ra phải giờ rưỡi nữa mới đến.

Đây là lần đầu tiên những người “Bạn đồng hành” đến vùng Mát-xíp Xăng-tơ-ran (*Massif Central* hay còn gọi là *Plateau Central* (Cao nguyên trung phần) diện tích bằng 1/5 nước Pháp, địa thế từng lớp cao dần có nhiều ngọn núi có tiếng như *Forez, Auvergne, Limoussin...*). Đáng lẽ phải chuẩn bị tăng bạt nghỉ đêm như thường khi cắm trại thì lúc này họ lại thuê nhà trọ bình dân. Ma-đi là cô gái độc nhất trong đoàn được phân công đảm

nhệm việc đó.

Sau khi đã nghỉ ngơi mát mẻ và ăn xong, những người “Bạn đồng hành” lại nổ máy phóng đi, trong lúc đó con Ka-Phi cũng phốc kíp lên thùng đèo hàng sau xe gắn máy của Ti-đu. Lúc này đã bốn giờ chiều, cái nóng đầu tháng tám thật gay gắt. Nắng xiên khoai rơi vào gáy, Ma-đi và Ti-đu phải buộc túm bốn góc chiếc mũ soa làm mũ, còn anh chàng Tông-đuy thì đáng lẽ giữ nguyên chiếc mũ n ấi muôn thuở khi nào cũng nằm nguyên trên cái đầu trọc do một thứ bệnh h ầi bé gây nên thì nay cậu đành phải cất đi để lộ cái sọ dừa nhẵn bóng, ánh lên dưới tia nắng mặt trời.

Ti-đu lăn bánh đầu tiên, dẫn đầu cả đoàn, bởi cái thùng rơ-moóc của cậu hơi nặng nên cậu phải đi đầu tiết tốc độ chung. Thành linh cậu reo lên:

- H ồ nước kia r ầi! Tớ vừa thoáng thấy!

Các bạn của cậu dẫn ga làm cho máy nổ của các xe rú lên mãnh liệt.

- H ồ nước!

Lại đến lượt Nha-phơ-rông reo lên. Nhưng ngay sau đó cậu thấp giọng nói:

- Ồ! Mà nó gần cận các cậu ạ! Tai hại chưa!

Tất cả đổ xuống một cái dốc dài thoải thoải, mười lăm phút sau đã có mặt trên hồ. Thực ra thì mức nước không còn cao như thường ngày, ít ra đã thấp hơn mười mét. Toàn bộ xung quanh đã trở ra một giải đất trống màu vàng nhạt trông rất buồn tẻ.

Tông-đuy vừa xoa xoa cái đầu nhẵn thín nóng bừng vừa than thở:

- Chúng mình thật xúi quẩy! Đến phải “gút bai” bơi lội mất thôi!

Ma-đi có vẻ lạc quan hơn :

- Mưa một trận lại đây ngay thôi. Ta đi tìm nhà nghỉ cái đã.

Họ leo lên làng Mô-bơ-rắc. Nhà cửa ở đây thấp lè tè lợp bằng loại ngói la mã như thời xưa. Một bà bán hàng thực phẩm chỉ cho họ đến nhà trọ Ca-bơ-rét cách thị trấn mấy bước chân.

Họ không cần phải gõ cửa. Nhà trọ vẫn mở.

- Này, có ai trong nhà không?

Một người đàn ông đứng tuổi, cũng chẳng rõ độ bao nhiêu, hiện ra trong phòng rộng, hơi tối do những tấm lá sách cửa được kéo xuống để che bớt nắng và che ru ầi. Vợ của ông ta có vẻ trẻ hơn đứng sau ông. Ti-đu hỏi chủ nhà:

- Ông là ông Pu-giát phải không ạ?

- Đúng đấy!

- Chúng tôi từ Ly-ông đến bằng xe gắn máy muốn thuê nhà ông trong tháng tám này được không?

Người chủ trại gật đầu dẫn mọi người vào nhà mà không quên cả con Ka-Phi.

- Con chó đẹp quá! Của cô phải không?

- Vâng, nó là của anh bạn Ti-đu của chúng cháu - Ma-đi đáp - Anh ấy nuôi và dạy nó nhưng tất cả chúng cháu cũng đều chăm sóc. Ông yên tâm, nó được huấn luyện tốt, nó không cắn ông đâu, đừng sợ!

- Tôi yêu súc vật lắm - người đàn ông nói - Trước đây tôi cũng có một con béc-giê vùng Py-rê-nê để chăn cừu và bò cơ đấy. Bây giờ tôi chưa có con nào để thay nó; chó to thì đắt và nuôi dạy tốn kém lắm... còn những con chó cảnh thì chỉ phù hợp với sở thích của các bà thành phố thôi.

- Các cô, các cậu có muốn xem chỗ nghỉ không? - Người đàn bà hỏi - Tôi sẽ dẫn các cô cậu. Ở đây không khí mát lành chứ không ô nhiễm như ở Li-ông đâu; lại yên tĩnh nữa... Và sáng ra các cô các cậu còn được nghe thấy tiếng chim đánh thức nữa.

Bà dẫn những người “Bạn đồng hành” đến cuối trại, trong những gian phụ.

- Các cô các cậu coi, chông tôi và tôi già rồi không còn đủ sức để nuôi bò, vắt sữa nữa. Chúng tôi chỉ còn có năm con cừu cái thôi. Bọn trẻ nhà tôi không kế tục cái công việc này... Chúng đã đi làm ở thành phố, ở Cơ-léc-mông Phe-răng. Vậy là chúng tôi đã cải tạo cái chuồng bò thành nhà trọ bình dân. Đây là phòng nghỉ, các cô các cậu có thể nấu nướng ở đó được, cái buồng lớn có hai giường đôi và cái buồng nhỏ có một giường con. Phòng tắm ở bên cạnh. Trong đó có gương sen... Không biết các cô các cậu sẽ sắp xếp như thế nào? Tôi báo cho các cô các cậu là chỉ có năm chỗ mà các cô các cậu lại có những sáu người.

Ti-đu đáp:

- Ông bà khỏi lo, chúng tôi có mang theo giường dã chiến, chúng tôi tự giải quyết lấy.

Nhà trọ khá sạch sẽ; cửa sổ có ri-đô. Cả đoàn tỏ ra hài lòng. Họ để quần áo, đồ đạc ở phòng nghỉ mà bà chủ trại gọi là “phòng ngoài”.

Người chủ trại hồi nãy đến giờ vẫn đi theo, ông nói:

- Bây giờ các bạn trẻ hãy cụng ly với tôi. Ta uống với nhau chút ít để chúc mừng các bạn đã đến với gia đình tôi.

Những người “Bạn đồng hành” đã uống no ở tuổi nhưng họ nể lòng vợ chồng ông chủ trại nên không tiện từ chối. Họ uống thứ rượu vang bản địa chua loét, ê cả răng. Rồi câu chuyện giữa chủ và khách bắt đầu rôm rả.

Người đàn ông nói:

- Đúng là các bạn trẻ đã không gặp may. Có thể là năm nay tôi chỉ nhận có các bạn thôi. Các bạn thấy đấy, người ta đang rút cạn nước của hồ nhân tạo; chả là họ phát hiện có những vết nứt rạn trong đập; vì vậy mà không có câu cá, bơi lội gì cả... Nhưng các bạn có thể đi bộ, leo núi, dạo chơi. Ở nông thôn chẳng thiếu cách gì tiêu khiển. Rồi các bạn sẽ thấy, ở đây các bạn sẽ thích cho mà xem.

Nha-phơ-rông, Nha-phơ-rông “oắt con” như mọi người thường gọi vì cậu nhỏ con nhất trong bọn mặc dầu cậu cùng tuổi với họ, không thể không trề môi ra khi nghe nói như vậy. Là một tay bơi cự phách nên cậu ta chỉ nghĩ đến bơi lội và đi tắm thôi.

Ma-đi quan tâm đến cái đập, lên tiếng hỏi:

- Ở vị trí của hồ nước, ngày xưa là gì ạ?

- Trước kia dưới đáy hồ là một thung lũng, làng Mô-bơ-rắc cũ ở ngay thung lũng đó.

- Thế cái đập này xây dựng từ năm nào?

- Đã được mười lăm năm rồi. Đây là lần đầu tiên người ta tháo cạn nước... Miễn cái đó có lợi. Việc hàn gắn tu bổ đáng lẽ làm từ năm ngoái cơ, cùng vào cái dịp này khi con sông Xê-unl chảy vào lưu vực gần như cạn nước nhưng đầu tháng tám thì ở đây bị những trận mưa dữ dội làm cho mực nước lại dâng cao. Ban quản lý đập đã quyết định hoãn tu sửa và mực nước hồ lại trở lại bình thường.

- Cái làng chìm dưới thung lũng có sao không ạ?

- Độ ba mươi nóc nhà phải dùng mìn phá đi, cả cái nhà thờ đạo nữa. Ôi! Thật xót xa khi thấy những tàn tích đổ nát sẽ trỗi lên. Những người của làng Mô-bơ-rắc cũ lấy làm đau lòng khi họ phải lìa bỏ nơi ở đời này qua đời khác của mình để dời đi nơi khác. Một người trong số họ, có thể nói là đã mất trí. Nước đã dâng lên nhưng anh ta vẫn nấp trong một chỗ đổ nát. May mà những người thợ bơm xả nước đã cứu anh ta thoát chết. Người ta đặt cho anh ta cái tên là Găm-ba-đu (*Từ chữ Gambader là nhảy nhót, mà ra. ND.*), bởi vì anh ta có cái tật đi cà nhấc, vừa đi vừa nhảy. Anh sống cô đơn trong một lán nhỏ tự tay anh làm lấy... Thế nào rồi các bạn cũng có

dịp gặp anh ta, dễ nhận ra thôi mà. Từ khi có những biến cố đó rêu rĩa anh không thềm cạo nữa, cứ để bù xù, lòa xòa trông đến kỳ quặc.

Bà vợ nói thêm:

- Người ta nói chú thím của anh nuôi anh từ tấm bé; họ giàu lắm. Trước khi xả nước vào hồ một thời gian, họ bị mất trộm rất lớn. Chú thím của anh ta chết trong một tai nạn ô tô trước một tuần khi có lệnh rời làng. Như vậy đây, các cô cậu xem khi xây cái đập này cũng có một số phải chịu thảm họa.

Ông chủ trại nhấc chai rượu vang định rót thêm vào các cốc nhưng những người “Bạn đồng hành” từ chối. Họ xin phép đứng lên, viện cớ đi sắp xếp đồ đạc và mua thức ăn tối bởi vì thức ăn đã hết dọc đường.

Khi bọn trẻ chỉ có một mình với nhau, Nha-phơ-rông phản nản:

- Chúng mình rồi sẽ buồn như chuột chết. Bây giờ mình mới hiểu vì sao tiền thuê nhà ở đây lại rẻ đến thế. Chỉ có chúng mình là những thằng ngu mới đâm đầu vào rọ...

Tông-duy nói thêm:

- Mà chúng ta còn đi đâu được nữa cơ chứ trong khi chúng ta chỉ có hai cái giường đã chiến mà tăng bát cũng chẳng có nữa.

- Ôi dào! Bà chủ trại, bà ấy đã nói có lý - Ma-đi nói - Ở đây ít ra chúng ta cũng có dịp để cho các lá phổi hoạt động dễ dàng hơn.

Sự bố trí sắp xếp chẳng có gì phức tạp. Ma-đi ngủ ở buồng nhỏ vốn là gian để đồ trước đây. La Ghior và Bít-xtêck nằm chung một giường đôi, còn một giường đôi nữa thì Tông-duy và Nha-phơ-rông. Ti-đu thì ngủ trên chiếc giường đã chiến gần con chó của cậu.

Khi họ rời trại Ca-bơ-rét thì đã bảy giờ tối. Cuộc dạo của họ quanh làng rất nhanh. Chỉ có dọc một cửa hàng thực phẩm nên chẳng còn đâu nữa mà chọn. Bít-xtêck sắp bước vào thì Ma-đi lại nhìn thấy tấm biển hàng cửa một quán ăn kiêm nhà trọ ở góc đường phía bên kia: Tiệm ăn bờ hồ. Cô nói:

- Cậu đã mệt rồi, tội gì mà phải lặn vào bếp. Nếu các món ăn không đến nổi đất thì chúng mình cứ ăn ở quán cho rồi. Chúng mình còn nhiều tiền, bởi vì chúng mình đã lao động cả tháng bảy cơ mà.

Họ đến gần quán ăn, nhìn vào tấm gỗ dán quảng cáo có vẽ một người đầu bếp chỉ tay vào các món ăn trong ngày. Tông-duy nói:

- Thực ra thì chẳng đắt, ta có thể ăn được đấy! Mình thích món khoai tây rán, phải ăn cho đã đời mới được.

La Ghior mỉm cười:

- Với cái giá đó thì mình tin thế nào cậu cũng bội thực cho mà xem...
- Thôi ta vào đi!

Họ đẩy cửa. Một người đàn bà còn trẻ chào đón họ:

- Các cô cậu dùng bữa tối chứ?
- Cho sáu suất!

Phòng ăn khá rộng, đủ cho bốn mươi chỗ mà chỉ lèo tèo có hai ông khách đang ngồi ở một bàn gần cửa sổ.

Nha-phơ-rông nói to với Ma-đi:

- Khách ăn ít nhỉ?

Bà chủ quán nghe thấy, vội đáp:

- Đây là vì hồ cạn nước, chứ những năm trước thì đông quá, không còn chỗ, đến nỗi chúng tôi không phục vụ kịp. Các cô cậu định ngồi ở đâu nào? Ở đây nhé? Cái bàn này rộng, thoải mái đấy!

Rồi bà nói thêm:

- Các cô các cậu ghé qua hay định nghỉ lại lâu?
- Chúng tôi trọ ở nhà trọ bình dân, ở trại ông Pu-giát.
- Ra vậy, quán Ca-bờ-rét! Nếu các cô cậu định dùng cơm thường xuyên ở tiệm đây, tôi sẽ tính giá phải chăng... các cô cậu cứ suy nghĩ đi.
- Đúng vậy, để chúng tôi nghĩ xem - Ti-đu trả lời.

Bọn trẻ ngồi vào chiếc bàn rộng. Hai ông khách kia vẫn còn chờ thức ăn. Họ trạc bốn mươi trông có vẻ rầu rĩ.

La Ghior nhận xét:

- Nếu họ trọ đây để nghỉ hè thì có gì là vui thú? Chỉ có việc đi câu mà cấm là hết.
- Theo mình nghĩ thì đây là hai kỹ sư theo dõi mực nước hồ Ma-đi nói.
- Chắc không phải, - Tông-đuý bác lại - Kỹ sư thì họ phải ở trạm thủy văn dưới chân đập ấy chứ.

Suốt bữa ăn những người “Bạn đồng hành” chỉ có đoán vui với nhau về nghề nghiệp của hai người không quen biết đó và tại sao họ lại ở đây một mình trong cái xứ sở hẻo lánh này, chẳng có gia đình vợ con gì cả; nếu không có cái hồ thì chẳng có gì là quyến rũ đối với họ.

Ăn xong, hai người khách lên phòng, Ma-đi bèn hỏi bà chủ tiệm ăn là những ông kia có phải là khách du lịch qua đây hay là khách trọ thường xuyên. Bà chủ tiệm ăn trả lời:

- Khách trọ thường xuyên. Họ đến đây từ năm ngoái khi người ta định bắt

đầu tháo nước hồ Họ ở đây mười lăm ngày. Năm nay họ định ở lại lâu. Đó là mấy ông địa chủ. Tôi cho là họ có công việc liên quan đến cái hồ, đến mực nước cạn, đến cái làng chìm ở dưới đáy hồ.

La Ghior nói:

- Ma-đi này, cậu xem đây, có chuyện gì là bí ẩn đâu. Tớ đánh cuộc là cậu hay nghĩ ra hàng lô hàng lố những chuyện không đâu vào đâu.

Đáng lẽ ăn xong là về ngay thì bọn trẻ lại nán lại ở quán ăn. Tông-đuy đặc biệt phẩn chấn. Cậu đã ngốn hết đĩa khoai rán mà bà chủ đã tiếp thêm đồng thời cũng hào phóng đến mức cho con Ka-Phi cả một đĩa xúp.

Khi họ ra khỏi tiệm ăn đi về nhà trọ Ca-bơ-rét thì trời đã tối mịt. Đi đến những ngôi nhà cuối cùng trong làng thì con Ka-Phi gähn gừ. Họ giáp mặt với một người đàn ông râu tóc bù xù, má và cằm bị che lấp bởi bộ râu rậm và dài. Người lạ mặt lấp bắp đi đầu gì đó rất khó hiểu, có thể là những lời chửi đổng và giơ một chiếc gậy lên dọa. Ti-du phải ghì con chó sấp lao vào người đó để bảo vệ những người chủ của nó. Thế là người đàn ông lùi ngay vào bóng tối. Bọn trẻ còn nghe được bước chân lật bật của người đó trên nền đường.

- Chắc là Găm-ba-đu mà ông Pu-giát đã kể chuyện - Ma-đi nói - Giá như chỉ có một mình tớ thì tớ đã chết khiếp. Mong rằng chúng ta đã không thường xuyên gặp phải con người đó!

Cô kéo các bạn đi nhanh hơn. Về đến nhà trọ thì bà Pu-giát đã chuẩn bị sẵn giường chiếu cho họ. Nha-phơ-rông “oắt con” kêu lên:

- Ngủ trên vải cơ à? Hãy nghe mình đây: Chúng ta đã tư sản hoá! Lần sau nhất định chúng ta phải nghỉ ở palát-xơ (*Palace - khách sạn cao cấp. ND.*).

Trong lúc này không ai ngủ được nhất là Ma-đi trong gian buồng để đồ đạc. Nhảy cảm trước thiên nhiên (như tất cả bọn con gái mà La Ghior nhận xét) cô bé suy nghĩ về những khách trọ ở tiệm ăn. Bà chủ quán đã nói về những nhà địa chủ. Lời nói đó có vẻ còn mập mờ, chưa rõ. Vì lợi ích gì mà họ lại đến sớm trước khi nước hồ rút cạn? Phải chăng họ có ý định nghiên cứu đất đai còn ngập nước? Rồi cô lại tự chế giễu mình:

“Ta quả là điên! La Ghior đã có lý. Ở đâu ta cũng cho là bí hiểm cả. Tốt nhất là hãy cứ ngủ đi!”

Cô nằm sấp, vùi đầu vào gối như cô đang tìm cách ẩn náu. Ẩn náu cái gì?... Một mối nguy hiểm ư?

Paul Jacques Bonzon

Bức chúc thư bằng mật mã

Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương II

GĂMBADU

Những “Bạn đồng hành” đến Mô-bơ-rắc đã gần một tuần. Mặc dù không có nước mà nô đùa bơi lội nhưng họ không cảm thấy buồn chán. Họ nghĩ rằng sự không cạn hết của một cái hồ cũng có thể có cái hấp dẫn của nó. Mới đến họ đã vui đùa, theo dõi mức nước xuống, cứ mỗi ngày nó cạn đi một mét. Nước rút, trơ ra những thân cây, những bờ đá của hàng rào cũ và những con đường quanh có dẫn vào làng Mô-bơ-rắc cũ.

Mặt khác, những bữa cơm ăn ở quán hàng là những buổi chuyện trò tiêu khiển. Bít-xtéck nhận thấy sau một chuyến dài leo núi, cậu chẳng còn phải lo toan đến bếp núc nữa.

Quán ăn lúc nào cũng vắng khách; hoạ hoằn mới có dăm ba người đi du lịch dừng lại ăn một bữa cơm hoặc nghỉ lại một đêm; không có ai lưu lại lâu. Những người “Bạn đồng hành” nói với nhau: “Chúng mình làm gì bên bờ hồ cạn nước này?”

Rồi họ lại ra đi, xa hơn.

Chỉ có hai nhà địa chất là yên phận. Đã nhiều lần Ma-đi muốn bắt chuyện với họ. Cô đã phí nhiều công sức nhưng xem ra hai người đàn ông đó không phải là những người bẻm mép hay chuyện trò.

Những ngày thời tiết âm u, sáu bạn trẻ ngồi lại ở nhà trọ nói chuyện vãn với nhau, chơi tu-lơ-khơ, xì tẩy hay đánh cờ.

Như thường lệ Ti-đu khi nào cũng thức dậy trước tiên, hầu như cùng lúc với ông mặt trời. Một hôm, vừa lăn ra khỏi giường đã chiến, cậu liếc mắt qua cửa sổ thấy chính giữa hồ trồi lên một mảng tường mà hôm qua vẫn chưa thấy. Cậu tự nhủ: đó là tàn tích sót lại của nhà thờ đạo.

Cậu muốn đánh thức tất cả dậy nhưng mọi người còn ngủ say nên không nổi. Cậu đã cùng với con Ka-phi ra khỏi nhà rồi bước xuống sát mép nước. Bỗng nhiên cậu trông thấy một bóng người đang cà nhắc cà nhắc đi trên

đất mới nổi lên ở lòng hồ. Với dáng đi tập tễnh đó, cậu nhận ngay ra Gãmbađu.

“Anh ta đi đâu thế nhỉ? - Ti-đu tự hỏi - Tắm ư? Không có lẽ, vì trời còn lạnh”.

Người đàn ông đó đi khắp khênh đến sát mép nước, rồi anh ta dừng lại một lát, nhìn chằm chằm vào những tàn tích đổ nát vừa trồi lên. Phải chăng anh ta muốn nhìn cho thật gần chăng. Anh lội xuống nước. Nước đã nhanh chóng lút đến bắp chân, rồi đầu gối, rồi đến thắt lưng. Anh có nhào xuống để bơi không? Không! Anh vẫn bước lên, dò dẫm. Nước đã đến ngực, chỉ trừ có nửa phần trên người là chưa ngập. Anh lão đảo.

Bất thành lĩnh, anh hẫng chân, chới vơi như người không biết bơi, giẫy giụa như vịt bị cắt tiết.

“Sao ngu thế!” Ti-đu chỉ kịp thốt lên - “Người đó khéo chết đuối mất! Phải cứu ngay mới được!”

Ti-đu cấp tốc cởi bỏ quần áo, chỉ bận mỗi chiếc si líp, vội lao xuống mép nước. Không may, mới được vài bước đã sa lầy. Nếu chờ để rút được chân ra khỏi bùn thì người kia đã chết đuối. Anh gọi con chó:

- Ka-phi, lao ra! Ngoạm vào người ấy, đừng để chìm!

Con Ka-phi không để phải nói tới lần thứ hai. Nó nhảy xuống bơi nhanh đến chỗ người đang vùng vẫy, chới vơi mỗi lúc mỗi đuối sức. Chỉ một khắc sau, con chó đã bơi sát đến người bị nạn. Lúc này nó còn do dự. Chắc nó nhớ nhiều lần anh chàng cà nhắc đã dơ gậy lên trước những người chủ của nó.

- Ngoạm lấy anh ta! Đừng để anh ta đau! Tao sẽ đến ngay!

Ti-đu lại ra lệnh cho con chó của mình. Cậu lao xuống nước và chỉ vài giây bơi, đã đến được sát Gãmbađu và con chó.

- Giúp tao cùng kéo anh ấy vào bờ, Ka-phi!

Gãmbađu đã hết giẫy giụa, đầu đã nhô lên được trên mặt nước và cứ để vậy cho Ti-đu và con chó dìu vào bờ. Trong khoảnh khắc, Gãmbađu bất động, nằm im lìm; mê man. Nhưng khi Ti-đu lật anh nằm úp sấp, làm vài động tác trên lưng để anh nôn nước trong bụng ra thì anh mới ngẩng lên được.

- Sao... sao tôi đến nỗi này?

- Anh hụt chân khi lội xuống nước. Anh không biết bơi à?

Anh ta lắc đầu. Ti-đu lại hỏi:

- Anh định đi đâu?

- Tôi ... tôi không ngờ ... không ngờ là nước sâu đến thế. Tôi muốn ra chỗ bức tường để về nhà.

- Anh run rẩy bấy thế kia! Anh đừng mặc ướt như thế, cần phải về nhà thay quần áo ngay.

Gămbađu nhìn thẳng và Ti-đu bằng cặp mắt tím bầm; da mặt anh xanh xao màu đồng thau, tóc tai bù xù và râu ria xồm xoàm màu nâu sẫm.

Ti-đu nói tiếp:

- Anh cố đứng lên. Tôi mặc quần áo xong, tôi dẫn anh về

Những người “Bạn đồng hành” đã biết cái lán của Gămbađu mà trong làng người ta gọi đó là “Lều vịt”. Bọn trẻ học sinh này thường đi qua trước cái “lều vịt” thấy Gămbađu đứng đó với vẻ mặt dữ tợn, cái gậy lúc nào cũng cầm ở tay, vung lên chửi rủa:

- Bọn lạ mặt kia! Cút ngay đi!

Sau lần được cứu hộ này, thái độ của anh đã khác. Chúng thấy vẻ mặt anh đau khổ hơn là dữ tợn. Anh không còn lời lẽ và dáng vẻ của một con người hăm hập, mất trí.

Khi Ti-đu mặc xong quần áo, dẫn anh về Anh nói:

- Đúng thế thật. Đáng lẽ ra tôi phải nghĩ là mực nước còn cao.

Anh để cho Ti-đu đi với anh rất tự nhiên, nhưng khi về đến cái “lều vịt” của anh thì anh nói:

- Chưa bao giờ có ai đến cái lán của tôi cả... Tôi không cho vào... Còn anh, anh lại là chuyện khác, anh đã cứu tôi, anh vào đi!

Anh ẩy cửa. Cái lán của anh gồm hai phòng, cứ cho là hai phòng đi, hai cái hộp bằng ván ghép, một bề hai mét, một bề ba mét ở một phía, còn phía kia là bếp nấu với một chiếc bàn mà trên mặt để bề bộn những bát đĩa lộn nhon, một chiếc tủ bằng gỗ mộc và một cái chảo cũ ba chân như người ta thường thấy ngày xưa ở nông thôn. Gămbađu nói:

- Anh ngồi xuống đi! Tôi thay quần áo một lát rồi tôi trở lại.

Nhân khi Gămbađu đi ra, Ti-đu đảo mắt một lượt qua mớ đồ đạc linh tinh, linh khỉnh không có trật tự đó, thế nhưng cậu cũng nhận ra là gian phòng không đến nỗi quá bẩn thỉu, chắc đôi khi anh ta cũng có đưa qua vài lát chổi để quét tước.

Khi anh trở lại, râu tóc vẫn bù xù, bầm xoàm, nhưng quần áo đã thay khô

ráo. Với một thái độ lo lắng, anh cất tiếng hỏi:

- Anh làm gì ở bờ hồ mà sớm thế?

- Tôi có thói quen dậy sớm, rồi dắt chó đi dạo. Anh đã nhiều lần dơ gậy lên dọa nó nhưng cái đó không ngăn cấm được nó bơi ra cứu anh đấy. May mà nó bơi ra kịp.

Người đàn ông có tật đi cà nhắc đó nhìn con chó, đánh bạo xoa nó. Ka-phi ngo ngoáy cái đuôi. Gambađu mỉm cười, một nụ cười ngập ngừng, bẽn lẽn làm sáng lên khuôn mặt xấu xí của anh. Rồi vầng trán của anh tự nhiên xẩm lại, trở nên rầu rĩ. Anh hỏi:

- Các anh làm gì ở Mô-bơ-rắc, anh và các bạn anh? Ở đó làm gì mà bơi lội được?

- Chúng tôi đi dạo núi với nhau, không được hay sao?

- Chỉ có thế thôi à?... Có lẽ các anh chờ cho cái vũng hoàn toàn khô nước chứ gì?

- Nói thật với anh là có như thế, chúng tôi mới có dịp thấy được những tàn tích của làng xóm cũ chôn sâu dưới nước.

- Các anh tìm cái gì ở đó?

- Chẳng tìm gì cả, thành thực mà nói chỉ xem thôi.

- Anh có biết hai người đàn ông nghỉ trọ ở quán ăn không?

- Chúng tôi gặp họ những khi chúng tôi dùng bữa ở đó.

- Các anh nên đề chừng. Đó là những tên găng-xơ (tên cướp) đấy. Chúng chờ cho nước hồ thật cạn chứ có phải như các anh chỉ để xem tàn tích đồ nát thôi đâu.

- Tại sao? Tôi nghĩ họ là những nhà địa chất. Chắc họ đến để nghiên cứu lớp trầm tích và bùn lắng đọng khi cạn nước?

- Không! Tôi nói cho anh rõ: chúng là những tên găng-xơ. Chúng đã ở đây từ năm ngoái khi người ta bắt đầu mở cửa van đập nước cơ đấy.

Gambađu giơ hai bàn tay xiết lại như ra hiệu bóp cổ người nào đó.

Ti-đu nhấn mạnh:

- Dưới đáy hồ, ngoài bùn lầy ra thì có gì mà tìm?

Gambađu nhúu đôi mày rậm rì lại. Nét mặt của anh biểu lộ sự giận dữ:

- Tìm cái gì à?... Cái đó không liên quan gì đến anh. Cái đó tôi đã nói quá rõ rồi còn gì... Thôi, anh đi đi...

Anh dơ cái gậy lên. Ka-phi nhe răng và gầm gừ rất dữ.

- Thôi được. Ti-đu- nói. Nếu như anh còn giữ một điếu gì đó bí mật thì tôi cũng chẳng yêu cầu anh nói ra làm gì.

Thế rồi Ti-đu ra khỏi lán cùng với con chó Ka-phi của mình.

Khi cơn giận đã nguôi nguôi, Gămbađu lại gọi Ti-đu trở lại, nhưng Ti-đu đã đi xa.

Paul Jacques Bonzon
Bức chúc thư bằng mật mã
Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương III

BỨC THƯ BẰNG MẶT MÃ

Về đến nhà trọ Ca-bơ-rét, Ti-đu thấy các bạn mình đang xúm xít trong “phòng ngoài” để ăn sáng. Ma-đi nói đùa:

- Cậu đi đâu về thế? Ngắm mặt trời mọc trên mặt hồ cạn nước à? Sáng nay cậu đã thấy những tàn tích đổ nát trồi lên chưa?

- Rồi! Các cậu hình dung xem, anh chàng Gambađu không biết bơi mà lại mon men đến chỗ đó. May mà mình với con Ka-phi đến kịp. Chúng mình đã cứu anh ta khỏi chết đuối. Cái anh chàng Gambađu ấy đã làm cho mọi người phải sợ; đúng là một con người hết sức kỳ quặc. Anh ta cho rằng những người lạ đến đây chỉ làm hại anh ta, đặc biệt là những người quan tâm đến việc rút cạn nước hồ.

- Cả bọn mình nữa chứ?

- Đối với chúng ta thì ít thôi. Mình đã nói cho anh ta tin là chúng ta đến Mô-bơ-rắc không phải vì chuyện đó; trái lại chúng ta hết sức tiếc bởi việc tháo nước hồ mà chúng ta mất bơi lội. Theo mình hiểu thì anh ta tin ở chúng ta. Trái lại, anh ta nghi ngờ và dè chừng hai người khách nghỉ ở quán trọ. Đã có lúc mình nghĩ là anh ta sắp nói ra một điếu gì bí mật, thế rồi đột nhiên anh ta im bặt. Tự nhiên anh ta nổi đóa lên với mình và tổng cổ mình ra khỏi lán của anh ta.

Tông-đuy gạt đầu, giơ tay lên gãi cái sọ dừa nhẵn thín dưới chiếc mũ nỉ của cậu.

- Ti-đu này, cậu có chắc là anh ta lẫn thẩn không, không mất trí như người ta đồn đại đấy chứ?

- Có khả năng sự mất trộm ở trang trại của chú anh ta và cái chết phũ phàng của chú thím anh, rồi cái làng cũ bị phá đi trước khi xây dựng đập nước và xả nước ngập hồ, tất cả những cái đó cộng lại đã ít nhiều tác động đến thần kinh của anh? Nhưng cái đó xảy ra đã mười lăm năm nay. Mình không có một ấn tượng nào là có một ai đó đã mất trí. Gambađu ngờ vực những người lạ quan tâm đến việc làm cạn hồ nước, chắc là anh ta có một lý do gì đó thôi.

Những người “Bạn đồng hành” suy nghĩ. La Ghior hỏi:

- Cậu có nghĩ là nếu bọn mình đến thăm anh ta, liệu anh ta có tổng cổ ra khỏi cửa không?

- Chúng ta cứ thử xem - Nha-phơ-rông gợi ý, - nhưng đừng có cái vẻ là chủ tâm đến thăm. Chiều nay khi tản bộ, chúng ta đi một vòng, lúc đó đến cây Thánh-giá-Nghiêng thì quay lại qua trước cái “lầu vịt” của anh ta.

Trong bữa ăn ở quán cơm, những người “Bạn đồng hành” quan sát kỹ hai người khách lạ nhưng thái độ của họ chẳng có gì khác thường. Rồi họ về nhà trọ xỏ giày leo núi, gọi con Ka-phi lúc nào cũng phởn phơ, để đi dạo. Họ leo lên ngọn đồi sau Mô-bơ-rắc-Thượng, xong họ lại xuống dốc theo con đường mòn dẫn về trước lán của Gămbađu.

Nghe tiếng bước chân, người đàn ông đi cà nhắc mở cửa ra, lăm lăm chiếc gậy trong tay (và chẳng nhai lần như vậy mà Ti-đu đã thấy). Tưởng anh ta nổi khùng thì ngược lại, anh đứng im rồi thả rơi chiếc gậy, hai tay vỗ lên đùi mà gọi:

- Lại đây, nào, con chó ngoan của ta! Lại đây nào?

Ka-phi do dự, nhìn chủ nó và chủ nó nói thêm:

- Đi đi! Lại với anh ấy đi! Anh ấy không làm hại mày đâu!

Con chó chạy đến gần Gămbađu và để cho anh ta vuốt ve. Rõ ràng là Gămbađu hài lòng, anh cũng gọi luôn cả nhóm học sinh:

- Hê, các bạn trẻ? Các bạn cũng vậy, lại đây nào các bạn!

Anh thân mật giang rộng hai tay. Ti-đu nói nhỏ:

- Lại đi các bạn, nhưng chớ tò mò làm anh ta phật ý thì phiền. Có thể anh ta lại nổi máu tam bành như sáng nay.

Tất cả bước vào, ùn lại trong bếp đang chấp chờn một làn khói mỏng phơn phớt xanh bay lên từ mấy que củi đã tàn. Trên bàn vẫn ngổn ngang những bát đĩa như sáng nay.

Trong chiếc chậu rửa bằng kẽm chắt đầy soong chảo, bát đĩa bẩn và đủ thứ.

Ma-đi không thể không tủm tỉm cười về sự lộn xộn đó.

- Đừng chế giễu tôi, cô bé thân mến ạ. - Gămbađu nói - một tên đàn ông nhiều tuổi, sống một mình như tôi không có cái khiếu về nội trợ. Ngồi xuống đi! Cả sáu bạn nhỏ, ngồi xuống đi!

Ngồi xuống? Chỉ có hai chiếc ghế! Gămbađu chạy đi tìm được một chiếc ghế đầu trong phòng của anh rồi vừa thu dọn một góc bàn vừa nói rằng nó vẫn chắc chắn, có thể làm chỗ ngồi. Anh nói thêm:

- Tôi muốn mời các bạn uống chút gì đó nhưng tôi chỉ có nước trong thôi. Vang thì đắt quá... Nước ở Mô-bơ-rắc sạch, không ô nhiễm đâu mà sợ.

Ghế ngồi đã thiếu, cốc chén cũng hiếm hoi.

Gămbađu chỉ có ba chiếc cốc, những chiếc cốc sứ sọc và cái vàng.

- Chúng tôi vẫn uống nước trắng đấy chứ - Ma-đi nói - Chúng ta có thể cho đầy nước vào cái bình này rồi chúng ta ngửa cổ mà tu như vẫn tu khi cắm trại cũng được chứ sao?

Cái bình được chuyển từ tay người này qua tay người khác một vòng rồi cuối cùng đến tay Gămbađu và đặt xuống bàn. Anh nói:

- Nhìn các bạn, không có chút gì là kiêu kỳ. Các bạn thật là tốt! Thế các bạn từ thành phố nào đến?

- Li-ông.

- Các bạn giản dị như những người nhà quê chúng tôi.

Gămbađu lấy làm sung sướng. Anh cười vui vẻ, biết mình đang nói chuyện với ai, chứng tỏ anh chẳng có tí gì là hung dữ như ở địa phương này đã đồn đại về anh. Nét mặt anh giãn ra, một thoáng buồn hiện lên trong đôi mắt anh.

- Liệu các bạn, các bạn cũng coi tôi là thằng điên ư?

- Nhất định không! - Tất cả bọn trẻ đồng thanh đáp.

- Thế nhưng, cách đây mười lăm năm, có thể nói tôi đã là một người mất trí... Nhờ trời tôi đã trở lại bình thường như mọi người. Nhưng đấy, trong làng này người ta tin tôi vẫn như vậy... bởi vì tôi sống trong cái lán do tự bàn tay tôi làm nên này.

Ma-đi nói:

- Chúng tôi biết chuyện đó. Trong thời gian xây dựng đập nước, anh đã gặp nhiều điều bất hạnh, hết việc này đến việc kia...

- Ai nói cho các bạn biết?

- Vợ chồng người chủ trại mà chúng tôi ở trọ, ông bà Pu-giát.

- À! Nhà trọ Ca-bơ-rét?... Họ đã kể cho các bạn?... Chính xác thì họ nói với các bạn những gì nào?

- Họ nói rằng trong một tai nạn, anh đã mất đi người chú và người thím nuôi dạy anh..., rằng trang trại của chú thím anh bị cướp trước mấy ngày lúc xả nước vào hồ sau khi xây xong đập nước.

- Họ không nói cho các bạn biết là chú tôi rất giàu mà tôi lại không nhận được chút gì thừa kế à?

- Thế chú anh không để lại cho anh gì cả ư? Chú anh truất quyền thừa kế của anh?

Gămbađu không trả lời. Bởi Ma-đi đã đặt ra câu hỏi đó, anh phóng một cái nhìn nhọn hoắt vào cô bé và chau mày lại. Ma-đi hiểu rằng mình đã quá

thốc mách không giữ được ý tứ. Một phút im lặng. Sợ phải thấy Gambađu nổi giận, Ti-đu vội nhảy xuống khỏi góc bàn mà cậu đang ngồi và đi ra.

- Đứng! - Gambađu ngăn lại.- Các bạn đừng đi. Tôi có đôi đi đâu muốn thổ lộ với các bạn..., những đi đâu mà tôi không bao giờ tin ai để nói ra cho họ biết.

Ti-đu lại ngồi xuống. Ngập ngừng giữa ý muốn nói ra và sự còn nghi ngại, Gambađu vịn xoắn hai bàn tay, tỏ ra bối rối. Rồi anh bắt đầu:

- Chú tôi yêu tôi lắm. Chú tôi không truất quyên thừa kế của tôi. Ông đã để lại cho tôi một chúc thư ở Phòng Công chứng Xanh-phơ-lua. Trong chúc thư ông để lại trang trại cùng các nhà phụ và ruộng đồng cho một người cháu khác. Phần còn lại của gia tài có nghĩa là vàng thì thuộc về tôi, để phục vụ cho việc học hành của tôi. Tôi muốn trở thành một bác sĩ thú y. Tôi yêu quý súc vật lắm.

- Thế của cái đó đã mất đi trong vụ trộm à?

Gambađu lắc đầu:

- Chú tôi là một người thông minh và thận trọng. Ông không để một số của lớn như vậy dưới đáy một cái chảo hay giữa một chõng chắn gối, hoặc trong tủ như một số người nhà quê đã làm. Những tên trộm cướp thường lấy đi những đồ đạc ít có giá trị như ti vi, vài đồng ngân phiếu, những tờ giấy bạc trong một cái ví.

- Thế còn những cửa cái đó ra sao? Chú anh không nói rõ cho anh biết nơi giấu vàng à?

- Chú tôi không hề thốt ra lời nào. Lúc đó tôi còn quá trẻ... Nhưng chú tôi đã dạy cho tôi học thuộc một bài thơ không đầu không đuôi và sẽ giải thích cho tôi vào ngày mà ông cảm thấy sắp từ giã cõi đời. Nhưng cái chết của chú tôi đã xảy ra đột ngột và quá phũ phàng.

Những người “Bạn đồng hành” suy nghĩ.

- Anh cho rằng bài thơ đó là chìa khoá của một bí mật phải không? Anh còn giữ bài thơ đó chứ?

- Nó biến mất trong vụ cướp đó cùng với những giấy tờ khác... nhưng tôi đã thuộc nhập tâm. Tôi đã viết ra bằng giấy trắng mực đen một cách chính xác, phòng khi tôi đăng trí.

- Chúng tôi có thể xem được không?

- Nó được giấu trong phòng của tôi ở một chỗ bí mật. Tôi chỉ đọc cho các bạn nghe thôi.

Anh ngồi lặng đi một lúc rồi bắt đầu đọc bằng một giọng đầu đầu bài thơ

Ca ngợi mặt trăng.

Những người “Bạn đồng hành” chăm chú nghe anh đọc. Bài thơ này có nghĩa như thế nào? Gambađu đi đầu chỉnh lại nhịp thở rồi nói thêm:

- Những chữ cái đầu tiên của mỗi dòng viết bằng mực đỏ còn tất cả là bằng mực đen. Tôi đã nghĩ là những chữ viết hoa bằng mực đỏ đó xếp lên nhau thì có thể hợp thành một câu. Nhưng không, cái đó chẳng có ý nghĩa gì cả.

- Có thể chính đó là một bản mật mã chẳng? - Ti-đu có ý kiến trước.

- Một bản mật mã à? Thế là thế nào?

- Một bức thư mã hoá. Những chữ viết hoa đầu dòng đó có thể xếp dịch lên hoặc xuống một hai ba nấc hoặc nhiều hơn trong bản thứ tự chữ cái abc...

Trong một bài, các chữ thường gặp là chữ “e”. Trong bài thơ của anh theo tôi thì chữ “g” thường nằm đầu dòng, nếu dịch lên hai nấc thì nó biểu thị cho chữ “e”. Cứ như thế thì sự giải mã chỉ còn là một trò chơi thôi. Anh có thể cho chúng tôi mượn bài thơ đó của anh được không? Với sáu người chúng tôi, biết đâu chúng tôi có thể hiểu được ẩn ý của bài thơ.

Gambađu suy nghĩ rồi lắc đầu:

-Ồ không! Bằng bất cứ giá nào tôi cũng không thể rời nó ra được.

- Thế thì anh có đồng ý ngày mai chúng tôi lại đến đây để chúng ta cùng nghiên cứu tập thể được không?

Gambađu do dự rồi tuyên bố:

- Đồng ý! Sáng mai tôi sẽ chờ các bạn.

Đêm đã xuống. Những người “Bạn đồng hành” ra khỏi “lầu vịt”. Về đến nhà trọ Ca-bơ-rét họ bàn luận về bài thơ lạ lùng *Ca ngợi mặt trăng* đó. Theo Tông-đuy thì có một số đoạn không phải là thiếu chất thơ nhưng một số câu thì chẳng gắn tí gì vào nội dung ca ngợi mặt trăng cả.

- Thôi đừng đoán già đoán non nữa, vì ngày mai chúng ta còn gặp lại Gambađu cơ mà - Nha-phơ-rông cắt ngang câu chuyện đang nói dở.

Tối hôm đó họ lại tự nấu lấy ăn mà không ăn ở nhà hàng, một phần vì kinh tế eo hẹp nhưng cái chính là Bít-xtếch phản nản là đã để xoong nồi của cậu mồi meo lên.

Ăn xong, đầu óc vẫn còn lơ lửng về bài thơ của Gambađu, thấy bí họ rủ nhau đi dạo ban đêm cho sáng khoái. Lúc này mặt trăng rất sáng, Ma-đi ngân nga một câu thơ “Lưỡi liềm vàng ối trong cánh đồng sao!”. La Ghio khen:

- Hay đấy chứ! Thơ của cậu đấy à?

- Không, của Victo Hugô đấy.

Họ đi qua làng rồi đi theo một con đường nhỏ dẫn đến hồ nước. Bỗng nhiên, khi đến gần một lùm cây, Ka-Phi dừng lại và sửa ỉnh ỏi, rồi nó thận trọng bước lên. Các cô cậu chủ đi theo nó. Nha-phơ-rông th ần thì:

- Hình như ... phải rồi, một chiếc tăng... những người cắm trại.

Màu sắc cái tăng hoà lẫn với màu sắc cây lá. Tông-đuy nói:

- Hôm qua mình qua đây thì những người cắm trại này đã có đâu.

Để khỏi gây phiền cho các nhà du lịch, họ đi lối khác để tránh, rồi về nhà ngủ.

Nằm trên giường, Ma-đi không tài nào ngủ được, cứ trăn trở nghĩ về bài thơ của Gambađu. Nhưng nó dài và khó quá, lẫn lộn lung tung. Thôi, để mai, ngày mai sẽ rõ”.

Ngủ muộn nhưng sáng hôm sau, cô là người dậy sớm nhất, trước cả Ti-đu. Cô bé đến các cửa để đánh thức các bạn.

- Dậy đi, các ông lười ỏi. Mặt trời đã lên lâu rồi và Gambađu đang chờ chúng ta đấy!

Nửa giờ sau, cả đoàn rời nhà trọ Ca-bơ-rét, đi xuyên qua làng im lìm ngủ say để đến “l ầu vịt”.

Nha-phơ-rông có vẻ ngờ ngợ cất tiếng nhận xét:

- Này, Gambađu ngủ mà vẫn để nguyên cửa thê? Anh ta có tiếng là đa nghi cơ mà.

Tất cả thận trọng đến gần, Ma-đi cùng con Ka-Phi đi lên trước. Đột nhiên cô kêu ré lên:

- Ôi! Có chuyện gì xảy ra rồi!

Paul Jacques Bonzon

Bức chúc thư bằng mật mã

Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương IV

KHỦNG BỐ. ĐE DỌA

Trong bếp hết sức lộn xộn. Xoong, chảo, bàn ghế chổng chơ, nghiêng đổ. Những mảnh vỡ của bát đĩa rải rác khắp nền. Những tấm tranh bị giật rách khỏi vách gỗ...

Cánh cửa ra vào ở phòng nhỏ tũn tàn của lán Gambađu hé mở. Ti-đu nhẹ nhàng đẩy cửa vào. Một cảnh tượng hoang vắng, đau thương... Giường ván xộc xệch, quần áo, chăn gối tung tóe bừa bãi. Còn Gambađu thì nằm vật xuống nền, im lìm bất động; tay chân bị trói bằng những sợi dây ni-lông mảnh nhưng chắc, giống như những sợi dây căng tăng bạt khi cắm trại.

- Thật khốn khổ!- Ma-đi chép miệng. Có lẽ anh ấy chết rồi!

Nha-phơ-rông cúi xuống, áp tai vào ngực người bị hại.

- Không, anh ấy còn thở... chỉ ngất đi thôi. Mau lên, cầm con dao lại đây!

Tông-đuy rút con dao con nhiều lưỡi trong túi quần ra, cắt đứt sợi dây trói. Gambađu vẫn không động đậy. Ma-đi tát vào hai bên má anh mấy cái, còn Nha-phơ-rông thì đắp chiếc khăn ướt lên trán anh.

Sau đó, Gambađu mở mắt ra, ngậy dại nhìn ra xung quanh.

- Anh đừng sợ! Chúng tôi là những người bạn của anh ở nhà trọ Ca-bơ-rét đến đây!- Ma-đi nói.

Dường như anh ta không nghe được gì. Phải mười phút sau, Gambađu mới lấy lại được trí nhớ. Tông-đuy và La Ghior đỡ anh dậy. Anh lão đảo, thân thể mềm nhũn, môi trên sưng vù và tím bầm. Bỗng nhiên nét mặt anh tỏ vẻ kinh hoàng. Anh lẩm bầm: “Thằng khùng! Thằng khùng! Nó đâu rồi?”

Anh ngược mắt lên vách ván của phòng anh:

- Đồ khùng!...

Nhóm thiếu niên, học sinh nhìn nhau:

- Đứa nào khùng?... Kẻ hành hung anh phải không?

- Con chó của tôi, con chó mà ngày xưa tôi đã...

Anh bò bằng bốn chân trên sàn nhà nhặt hai mảnh của một tấm ảnh bị xé rách, giật từ vách xuống, tấm ảnh của một con chó.

Anh lật đi lật lại hai nửa tấm ảnh bị xé mà rên rĩ:

- Đúng là nó tìm cái này đây.

Ma-đi hỏi:

- Anh nói về người nào thế?

- Về cái tên đã gây ra cho tôi tình trạng này đây. Bài thơ, tôi giấu sau tấm ảnh con chó kia phía trên giường nằm của tôi.

Anh thở dài:

- Ôi! Giá như tối qua tôi đưa cho các bạn tờ giấy chép bài thơ đó!

- Có ai biết là anh đã giấu nó trong lán của anh không?

- Không ai biết cả. Bản gốc đã bị lấy mất cách đây mười lăm năm cùng với những giấy tờ khác do tên cướp trang trại của chú tôi hồi đó.

Ti-đu nói:

- Thế sự việc này có hai vấn đề cần đặt ra. Một là tên cướp đó đã giữ bài thơ và giải được mã, thế thì hẳn đến đây làm gì? Hai là ngày trước hẳn đã lấy được và thấy đó là một tờ giấy không có gì quan trọng, và hẳn không có nghi ngờ gì cả. Thế làm sao hẳn lại biết anh đã sao chép lại bài thơ đó và anh đang giữ?

Gămbađu lắc đầu. Chính anh cũng chẳng biết gì cả. Tông-đuay hỏi:

- Tên đã hành hung anh, đáng dấp ra làm sao?

- Hơi cao, to lớn hơn tôi. Nó bịt một chiếc mùi soa dưới con mắt trở xuống, không thể nào nhận được mặt nó.

- Lúc đó là mấy giờ?

- Mười hai giờ rưỡi đêm.

- Anh có nói cho ai ở trong làng hay ở nơi khác biết về bài thơ đó không?

- Tôi đã bảo với các bạn rồi là tôi chưa hề cho ai biết ngoài các bạn ra.

- Khi tên lạ mặt đó đến, hẳn có nói gì với anh không?

- Không. Hẳn đánh ngay tôi một cú, vật tôi xuống đất rồi trối tôi lại. Tôi chỉ nghe được tiếng lục soát khắp nhà tôi rồi tôi ngất đi, chẳng còn biết gì nữa.

Ma-đi nói:

- Cần phải trình cảnh sát.

Nghe đến “cảnh sát”, Gămbađu rùng mình.

- Không... không... không cảnh sát cánh siếc gì cả.

- Tại sao vậy? - Ti-đu hỏi - Anh có đi đâu gì liên lụy à?

- Không, chẳng có gì cả... nhưng tôi làm cái lán này trên đất công mà không có giấy phép. Tôi biết ông lý trưởng muốn cái lán của tôi phải dỡ bỏ. Nếu cảnh sát đi đâu tra vụ này thì nhân thể lý trưởng buộc tôi phải dỡ lán... Thế thì tôi lại phải khai ra bài thơ *Ca ngợi mặt trăng* nữa... Không,

tôi không trình cảnh sát đâu.

- Được được! - Ti-đu nói để anh yên lòng vì thấy anh đã đến độ nổi nóng - Anh cứ yên tâm, chúng tôi sẽ giữ bí mật tuyệt đối cho anh.

R ồi cậu nói thêm:

- Vậy thì anh có muốn chúng tôi giúp gì anh không?

Gămbađu không trả lời. Ng ồi xồm trên sàn anh lại nhìn những mảnh giấy rách của tấm ảnh. R ồi anh ngẩng đầu lên:

- Vâng, các bạn giúp tôi với.

- Vậy thì để bắt đầu, chúng ta hãy dọn dẹp lại nhà cửa đã. Ma-đi nói.

Ng ồi trên chiếc ghế đầu, Gămbađu lặng lẽ nhìn mọi người xếp lại gọn gàng hai gian phòng. Công việc đó không phải là ít. Ma-đi thu dọn lại xoong n ấu, bát đĩa trong khi đó thì Nha-phơ-rông là tay tháo vát nhất trong bọn leo lên mái tôn để dựng lại ống khói của bếp lò.

Khi mọi người đã làm xong việc đâu vào đấy, Ti-đu tuyên bố:

- Bây giờ chúng ta hãy chép lại bài thơ để giải mã có được không?

Gămbađu giơ hai tay lên trời như thể người ta ép anh làm một việc bất đắc dĩ. Tuy nhiên anh cũng rời chiếc ghế đầu đi tìm bút chì và giấy viết nhưng chẳng thấy.

- Tôi đã có đây r ồi - Nha-phơ-rông vừa nói vừa rút từ túi áo ra cuốn sổ tay và chiếc bút bi.

Gămbađu ng ồi vào bàn, tay run run không viết được. Anh đáp ứng:

- Tôi ... tôi không tài nào viết nổi, ai viết hộ đi.

- Thế thì anh đọc, tôi chép cho - Nha-phơ-rông dịu dàng nói với anh.

Gămbađu chậm rãi đọc, để vừa nhớ lại từng câu, từng chữ và cũng để cho Nha-phơ-rông viết kịp. Khi bài chính tả đã viết xong, Nha-phơ-rông dứt sổ tay vào túi và nói:

- Anh cứ bình tĩnh, không ai còn có thể đến lấy trộm của chúng tôi được... Việc này, anh có thể tin ở chúng tôi.

Thấy Gămbađu còn băn khoăn, Ma-đi bèn hỏi:

- Anh có c ần gì không? Chẳng hạn anh đã có gì ăn chưa?

- Tôi không đói. Tôi xoay xở được mà. Bây giờ cứ để tôi một mình ở đây.

Những người “Bạn đồng hành” không nói gì thêm, sợ bất th ần anh lại nổi nóng vì họ thấy tay anh đã nắm chặt tay lại. Vả lại họ cũng vội trở về nhà trọ Ca-bơ-rê để giải mã bài thơ vô nghĩa đó.

- A lê hấp! Chúng ta bắt tay vào ngay đi! Ti-đu sốt sắng nói khi đã về đến nhà trọ - Các cậu nghe kỹ đây. Theo tớ thì cứ cho là những chữ cái đầu tiên

của mỗi câu thơ tức là những chữ viết bằng mực đỏ trong bản gốc sẽ lập thành một câu. Nào tở nhắc lại là chữ cái thường gặp nhất trong bài là chữ “e”, sau đó là chữ “s”. Ta lấy chữ “g” biểu thị cho chữ “e” và chữ “u” biểu thị cho chữ “s”.

Nha-phơ-rông cắt ngang:

- Nói cách khác là những chữ cái đầu dòng phải xê dịch lên hai nấc trong thứ tự bảng chữ cái abc... phải không?

Cậu rút bút bi ra và xé một tờ giấy trắng trong sổ tay, xê dịch những chữ viết hoa đầu dòng lên hai nấc trong bảng Thứ tự an-pha-bê thì được một dãy chữ cái của hai mươi bốn câu thơ như sau:

F.U.N.F.M.E.T.E.R.A.M.O.S.T.E.N.D.E.S.P.R.O.N.S.

Tờ giấy được chuyền tay từ người này đến người khác. Chẳng có một ai, ngay cả Ma-đi dù sáng suốt nhất cũng không thể xếp những chữ cái đó để thành một câu có nghĩa:

La Ghior gọi ý:

- Chúng ta thử đọc ngược từ dưới lên xem sao?

Chao ôi! Nó vẫn thế, những chữ đó chẳng có ý nghĩa gì cả.

Đã quá trưa, mọi người mới nhận ra là quên cả việc chuẩn bị cho bữa ăn; Ma-đi tuyên bố:

- Muộn rồi, chúng ta đi ăn quán!

Họ bước vào phòng ăn và thấy hôm nay có thêm khách ngồi ở hai bàn mới. Một bàn là gia đình gồm bố mẹ và hai đứa con; còn bàn kia chỉ có độc một người đàn ông; người này ném một cái nhìn hết sức kỳ dị vào bọn trẻ khi họ bước vào.

Nha-phơ-rông nói cộc lốc rất khế:

- Lại vị nào mới đến thế này nhỉ? Một đại diện nhà buôn chắc?

- Không lẽ - Ma-đi nói - ông này không có cái dáng đó. Những khách buôn thường ăn mặc lịch sự để tiếp xúc với bạn hàng chứ!

Suốt cả buổi ăn đám học sinh kín đáo quan sát con người đó. Ông ta có bộ mặt buồn buồn, khó ở.

Vợ chồng, con cái gia đình kia sau khi ăn xong đứng lên, bước ra xe con, lên đường ngay về hướng Garon-Thượng; còn người đàn ông kia còn ngồi nán lại trước đĩa thức ăn trắng miệng với anh mắt mơ hồ. Bọn trẻ cũng ngồi lại, chờ cho ông ta đứng lên trước. Ông ta không bước ra khỏi quán ăn mà lại leo lên cầu thang về phòng nghỉ. Thế là Nha-phơ-rông liền hỏi bà chủ quán:

- Bà lại có một khách đến nghỉ trọ?
 - Ông ấy đến từ tối qua. Một con người thật tội nghiệp. Ông đến đây để tìm sự khuây khỏa ở nông thôn. Ông ấy đã kể cho tôi nghe là vợ ông vừa chết, vì thế thần kinh ông bị chấn thương. Tên ông ấy là Sác-chi-ê.
 - Bà có biết ông ấy làm nghề gì không?
 - Từ khi bỏ lệ ghi phiếu trọ thì chúng tôi không biết. Đối với khách hàng, họ nói với chúng tôi thế nào thì chúng tôi biết vậy. Còn anh, anh nghĩ gì nếu ai cũng biết bí mật về nghề nghiệp của người khác?
- Nha-phơ-rông không nài hỏi nữa. Hai nhà địa chất, hay mạo danh là địa chất, đã rời khỏi phòng ăn. Đến lượt mình, những người “Bạn đồng hành” cũng đứng lên để đi thăm Gămbađu. Họ thấy anh ta đang nằm dài trên giường, đôi mắt mờ màng. Thấy họ đến, anh bật dậy sốt sắng hỏi:
- Thế nào? Các bạn tìm ra chưa?
 - Chưa! Ti-đu đáp. Chúng tôi đã thử đủ cách. Có thể anh nhầm. Bài thơ về mặt trăng đó không có vẻ gì là một bức thư cả... hay là nó khó dịch, chúng ta phải nhờ đến nghiệp vụ chuyên môn?
 - Nhất thiết đừng làm thế - Gămbađu phản đối - Các anh đừng để cho ai xem cái đó.

Rồi anh nói thêm:

- Có đúng là mới có một người đến nghỉ trọ ở quán ăn không? Một người đàn ông độc thân chứ?... Còn người cắm trại căng lều vải, vẫn ở đó chứ? Ở đây anh ta vừa quan sát được hồ, lại vừa quan sát được cái lán của tôi phải không?

Những người “Bạn đồng hành” không biết nên trả lời ra sao. Gămbađu coi tất cả những người lạ đến địa phương này đều là kẻ thù hết. Phải chăng cái đó đã thành tiềm thức? Thế nhưng sự việc hiển nhiên đã xảy ra. Một người lạ mặt đã trối anh, phá phách lều lán của anh.

Tông-đuy đã chất vấn anh một số câu khác. Có thật chú anh là một người giàu không? Trang trại và ruộng vườn đắm chìm dưới đáy hồ có một giá trị to lớn lắm phải không?... Anh chỉ lắc đầu mà không trả lời.

Vậy là những người “Bạn đồng hành” cùng con chó rời khỏi túp lều, làm một cuộc dạo chơi quanh vùng. Vẫn theo đường cũ, họ đi qua trước tầng bạt mà họ đã quan tâm đến. Người chủ của nó nằm dài bên ngoài tầng, trên một cái đệm hơi bằng cao su cạnh một giá vẽ.

Người đàn ông giật mình khi nghe tiếng động. Anh nhồm dậy ngay và phản

đối:

- Các anh không thể cùng con chó của các anh đi dạo một nơi khác được ư? Đây là lần thứ hai các anh cố tình qua đây? Các anh coi tôi là một con vật lạ lùng lắm có phải không?

Sự trách cứ đó đã chọc tức Nha-phơ-rông làm cho cậu hết sức bức bối nên cậu cũng nóng nảy đối đáp lại:

- Nếu người ta thích ở tách biệt thì nên đừng ở sát đường đi. Người ta nên cắm lều bạt ở trong rừng cây, vì rừng có phải là hiểm hoi gì cho cam?

Người đàn ông cân nhắc đi đâu gì đó rồi lại nằm xuống cái đệm hơi bằng cao su.

Khi đi đã xa, Ma-đi còn quay mặt lại và thấy người đó nhìn theo họ.

Về đến trại thì vừa đúng sáu giờ. Ma-đi sắp sửa mở cửa thì con Ka-phi xông vào trước đánh hơi. Có vật gì đó trắng trắng chuồn qua dưới cửa. Ma-đi cúi xuống, nhặt lên một mẫu bìa cứng bằng cỡ tấm danh danh thiệp nhưng không có tên, mà chỉ có địa chỉ. Cô đọc to mấy dòng chữ ghi trên đó:

“Hãy để cho Gămbađu được yên. Hắn là một thằng điên. Nếu không nghe, các anh sẽ phải trả giá đắt?”

Paul Jacques Bonzon
Bức chúc thư bằng mật mã
Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương V

MA-ĐI TÌM RA ĐIỀU BÍ ẨN

Bàn tay của kẻ dấu tên nào đã để mảnh giấy này đây? Nó nhằm mục đích gì?

Nha-phơ-rông nói:

- Có hai cách giải thích vấn đề này: Hoặc là Gambađu thực sự nguy hiểm và ai đó đã có lòng tốt muốn báo cho chúng ta biết mà dè chừng... hoặc đây là một sự đe dọa, ngăn cản chúng ta lui tới “lầu vịt” vì có một bí mật nào đó liên quan đến cái hồ.

- Gambađu không nguy hiểm - Ti-đu dứt khoát khẳng định - Anh ấy dễ nổi khùng nhưng không đi quá xa. Các bạn nghĩ xem, nếu anh ta làm gì quá đáng thì lý trưởng đã bắt giam từ lâu rồi chứ chẳng để cho anh sống yên mười lăm năm nay trong cái lầu của anh.

- Rất đúng! - Tông-đuy tán thành - Tôi ngả về phía giả thuyết thứ hai... Nhưng người đã để mảnh giấy này ở đây không phải là người đã trói Gambađu.

- Vì sao? - La Ghior hỏi.

- Vì người này đang sở hữu bài thơ *Ca ngợi mặt trăng*, cái mà nó cố lấy cho được do đó hiện nay Gambađu không phải là đối tượng làm cho hấn quan tâm nữa.

Bít-xtếch nói:

- Mình thì mình vẫn nghi hai cán bộ địa chất.

- Nhưng Gambađu chỉ thấy có một người thôi.

- Một người vào lán còn một người khác có thể đứng gác ở ngoài thì sao? Nhưng dù sao thì tốt nhất là cần tìm hiểu xem đêm qua hai người đó làm những gì. Khi ăn cơm tối ở nhà hàng, bà chủ quán là con người thóc mách sẽ khai hết cho chúng ta thôi.

Bít-xtếch đã châm bếp ga đã chiến để nấu ăn vội tắt ngay.

- Đồng ý, chúng ta ra phố ăn tối.

Hai người khách trọ đã ngõ vào bàn thì bọn trẻ đến. Người thứ ba cũng đã nhanh chóng xuống cầu thang và ngõ một mình trước một chiếc bàn không xa những người “Bạn đồng hành”. Ma-đi thấy người ấy có vẻ kỳ dị, xoi mói, bức tức. Để không tỏ vẻ gì là mình quan tâm, sáu người “Bạn đồng hành” chỉ chuyện trò khẽ với nhau. Khi những nhà địa chất đã lên

phòng của họ, Ma-đi làm như vô tình hỏi bà chủ quán là có phải hai người khách trọ cùng ngồi ăn một bàn với nhau tối qua đi đâu về khuya phải không?

- Đúng đấy, họ lên xe và nói là đi xem chiếu bóng ở Xanh-phơ-lua... Tôi nghe tiếng họ về lúc một giờ rưỡi khuya. Tại tôi thính lắm!

- Có lẽ đi xem chiếu bóng lại hay cơ đấy - Ma-đi nói - Ở đây cấm câu cá và bơi lội thì tốt nhất là chúng tôi cũng sẽ đi tiêu khiển bằng cách đó.

- Ở Xanh-phơ-lua có hai rạp, cũng chẳng lấy gì làm xa lắm, mười hai kilômét thôi.

Ma-đi cảm ơn bà chủ quán và đi ra.

Nha-phơ-rông nói:

- Các cậu nghe thấy chưa? Họ về nhà lúc một giờ rưỡi sáng, mà thường thì các rạp chiếu bóng đóng cửa trước mười hai giờ đêm, nhất là ở tỉnh lẻ, thế mà chỉ có chừng ấy đường bằng ô tô con, sao mãi đến một giờ rưỡi sáng mới về đến nhà?

- Mà chắc đâu họ đã đi xem chiếu bóng? - Tông-đuy nói xen vào - Làm sao mà biết được họ có đi hay không?

- Chỉ có cách là làm thế nào để chúng ta tìm được vé vào rạp của họ.

- Tông-đuy nói dễ nghe thật - Nha-phơ-rông cầu nhàu. Cậu định trèo lên phòng của họ mà lục soát quần áo của họ chắc?

Ma-đi nói:

- Dĩ nhiên ai lại đi làm như vậy, nhưng chúng ta có thể biết cách gọi chuyện chứ, miễn là đừng có ba hoa thôi. Để mai mình sẽ làm chuyện đó cho.

Sau khi nán lại ở bàn ăn, những người “Bạn đồng hành” lại đi dạo như hôm trước. Không khí mát mẻ dễ chịu nhưng ít gió. Bít-xtếch đề xuất ý kiến:

- Có lẽ hôm nay không nên đi theo đường hôm qua kéo cái gã nằm bên lầu bạt lại tưởng chúng mình dò xét gì gã.

Mặt trăng đã nhô lên cao trên bầu trời làm sáng rõ mặt thoáng của hồ nước mỗi ngày một thu hẹp. Những tàn tích đổ nát khác bây giờ mới trỗi lên. Đó là những ngôi nhà xây dựng trên sườn thung lũng cũ.

Tông-đuy nhận xét:

- Chỉ còn hai ba hôm nữa là đáy hồ khô rang, không còn một giọt nước.

Dạo mát về, bọn trẻ đi ngủ sớm hơn thường ngày và sáng hôm sau Ti-đu lại dậy trước khi mặt trời mọc.

- Lại đây Ka-phi, tao sẽ dẫn mày đi hít không khí trong lành!

Ti-đu đến hồ. Bỗng nhiên cậu thấy một bóng người thấp thoáng ở bờ nước, bất giác cậu nghĩ đến con người ẩn dật trong “lầu vịt”.

- Cái ông Gămbađu gốc nghềch lại ra chỗ đồ nát, muốn tuột chân lần thứ hai phỏng!

Trời vừa sáng. Bóng người đứng im trên mép nước. Ti-đu và Ka-phi lao đến. Có lẽ người đàn ông nghe bước chân của họ nên sai bước xa dần, xa dần rồi bắt đầu chạy. Vậy thì không phải là Gămbađu, vì nếu là Gămbađu thì đã đi cà nhắc. Bóng người đó đã biến mất trong lùm cây ven hồ, cao hơn đầu người.

Trong khoảnh khắc, Ti-đu đã định đuổi theo nhưng rồi lại thôi. Biết đâu đó là một người bắt trộm cá, vớt những con cá hồ sọt lại trong những vũng bùn nhỏ. Ti-đu đứng tại chỗ chờ xem người đàn ông đó có trở lại không, nhưng chẳng thấy gì.

“Lạ thật! Phải xem xét người khách trọ thứ ba ở cửa hàng ăn, con người vừa mới đến mà Ma-đi không ưa”.

Trở về nhà trọ cùng với con chó của mình, cậu kể lại cho các bạn sự việc cậu vừa trông thấy.

La Ghior nhận định:

- Rõ ràng là có nhiều người quan tâm đến cái hồ. Nhưng việc đó không ảnh hưởng đến chuyện ăn sáng của chúng ta, nào Bít-xtếch đem sữa ra ngay đây, mày!

Bữa điểm tâm được tiến hành chóng vánh trong phòng ngoài. Đó là một trong những lúc vui vẻ nhất trong ngày. Sau khi húp hết bát sữa không sót giọt nào, Ti-đu mới hỏi:

- Sáng nay chúng ta phải làm gì?

Ma-đi nói:

- Đến thăm Gămbađu, dù anh ta có dọa dẫm cũng kệ.

Con người khốn khổ đó không ngủ. Anh vẫn lục lọi khắp nơi bài thơ đã bị cướp mất.

Ma-đi nói với anh:

- Anh yên tâm đi, chúng tôi không dịch được bản mật mã thì tên hành hung anh cũng không làm nổi đâu. Chúng tôi đã thử mọi cách nhưng theo chúng tôi thì bài thơ đó chẳng có một ý nghĩa gì cả.

- Có đấy! Nó vẫn có một ẩn ý, chú tôi đã nói như vậy mà.

Từ hôm qua đến giờ con người đáng thương này chẳng ăn uống gì cả. Ma-

đi và Bít-xtêck chuẩn bị cho anh một bữa ăn nhẹ.

- Cám ơn, các bạn rất tốt đối với tôi; cả sáu bạn đều là những người tốt. Cám ơn!

Xong, những người bạn đồng hành lại rời “lầu vệt” để dạo một vòng xung quanh hồ. Mặc dù buổi sáng trời se lạnh nhưng Nha-phơ-lông vẫn muốn tắm. Cậu đã cởi áo phông nhưng Ma-đi ngăn lại.

- Đứng! Đầu tiên là đang cấm, sau nữa là nước đã bị sục đảo lên do bơm tháo nên rất bẩn.

Nha-phơ-rông đành nghe theo nhưng vẫn cằn nhằn như đó là bản tính cố hữu của cậu. Đến giữa trưa thì trở về quán ăn. Hai nhà địa chất đang nhấm nháp ly rượu khai vị ở quây. Ông Sác-chi-ê, người khách mới vẫn chưa xuống.

Ma-đi nói:

- Các cậu để mình thử xem. Mình sẽ chuyện trò với họ.

Cô đến gần bên quây.

- Cháu xin lỗi hai ông, cháu tình cờ biết hai ông có đi xem chiếu bóng tối hôm kia. Chúng cháu không biết làm gì để tiêu khiển ở Mô-bơ-rắc này. Cháu nghĩ là hai ông đã đến Xanh-phơlua ắt là hai ông có biết hiện nay người ta đang chiếu phim gì ạ.

Cả hai người đàn ông tỏ ra lúng túng; rồi một người nói:

- Đúng đấy, chúng tôi có đến rạp, nhưng thật ướng... một bộ phim quá tũ; tốt nhất là đừng nhắc đến... Và lại tôi cũng quên mất đầu đề của bộ phim.

- Tôi cũng vậy - người kia phụ họa.

Thế rồi họ đặt ly rượu đã uống cạn xuống quây rồi trở lại ngẩng vào bàn.

Ma-đi cũng trở lại gần các bạn. Tông-đuy nói:

- Họ chưa say nên chúng ta không thể khai thác gì hơn. Họ có đi xem phim thật không hay là chỉ bịa? *Không-nhớ-được-đâu-đề-phim* khi mới xem xong; quả là phi lý!

Ma-đi đồng ý:

- Cậu nói đúng! Cần phải tìm hiểu thật chính xác là tối hôm đó họ làm gì?

Ma-đi suy nghĩ một lát rồi tuyên bố:

- Chiều nay tớ sẽ đi Xanh-phơlua.

- Để làm gì?

- Mình cũng chẳng hiểu nữa. Để biết kỹ càng hơn nếu các cậu muốn. Mình có cảm giác là không phải mình sẽ không thu được gì qua cuộc dạo chơi này.

La Ghior hé một nụ cười ranh mãnh:

- Ô Ma-đi này! Với sự hiểu biết kỹ càng của cậu ư? Thà cứ nói quách đi là cậu muốn xem bộ phim “quá t ử” cho r ử... Nếu cậu muốn thì bọn tớ cùng đi với cậu, cậu cứ ung dung mà xem còn bọn tớ thì tranh thủ “bát phô” để biết Xanh-phơ-lua thôi. Thành phố ấy có lẽ nên thơ đấy.

- Mình lại muốn các cậu hãy ở lại đây để quan sát và xem có gì xảy ra xung quanh không.

- Được đấy - Nha-phơ-rông cần nhàn - vì cậu thích chỉ một mình cậu mà lị. Ăn xong họ về nhà trọ. Ma-đi lấy xe gắn máy phóng đi. Nửa giờ sau cô đã đến cái thành phố nhỏ cao nguyên nằm trên giải đất giữa hợp lưu của hai con sông. Cô thả chân xuống đất để hỏi thăm người đi đường đầu tiên mà cô gặp:

- Xin lỗi ông, ở Xanh - Phơ-lua có mấy rạp chiếu bóng ạ?

- Hai rạp nhưng cái lớn hơn đã đóng cửa từ đầu tháng tám.

- Thế rạp kia ở đâu ạ?

- Rất gần đây thôi, đến đầu phố thì rẽ trái.

Ma-đi tìm thấy ngay nhờ những tranh áp phích dán trên tường. Một dòng tit lớn kéo dài trên tờ quảng cáo: “*Năm cô gái trên khinh khí cầu*”.

Hình ảnh thể hiện năm cô gái trẻ cuồn cuộn nhiệt ng ữ trong thùng của một khinh khí c ầu, một cô có bộ tóc màu vàng nhạt lăm lăm khẩu súng ngắn trong tay. Ma-đi muốn nắm giờ giấc mở cửa của các buổi chiếu. Cửa bán vé còn đóng. Chỉ có các sáng chủ nhật mới chiếu ban ngày. Như thế thì những nhà địa chất có thể xem bộ phim này nếu thực sự họ đến xem bởi vì bộ phim chiếu suốt cả tuần như tấm biển đã chỉ.

Cạnh rạp chiếu bóng có một cửa hàng thịt. Ma-đi bước vào, xin cảm phiền là không mua gì mà chỉ đề nghị được chỉ dẫn.

- Xin sẵn sàng phục vụ!- Bà bán hàng nói.

- Vì bà ở gần rạp, bà có nghe được những người xem phim ra về vào buổi tối không ạ?

- Ô nghe chứ! Nghe oang oang nhất là khi những người trẻ tuổi làm ồn ào, khi ra về họ la cười ghê lắm.

- Mấy giờ thì buổi chiếu kết thúc ạ?

- Cái đó cũng tùy thuộc về phim. Đôi khi đến nửa đêm cơ đấy. Tuần này thì nhờ trời chương trình có ngắn hạn nên mười một giờ người xem đã về hết.

- Đó là tất cả những gì mà tôi muốn biết - Ma-đi nói - Tôi xin cảm ơn bà.

Cô “lĩnh” rất nhanh để tránh những câu hỏi ngạc nhiên của bà hàng thịt. Tuy nhiên cô lại dừng lại trước rạp chiếu bóng như chính cô lại sắp sửa để lộ cho bà ta một đi đâu bí mật. Cô đang nghĩ đến những nhà địa chất.

“Nếu họ ra về lúc mười một giờ thì họ làm gì mà đến một giờ rưỡi sáng mới về đến quán trọ? Hẳn là ở Xanh-phơ-lua không có hộp đêm... Mà hai người này không phải là hạng người như thế. Vậy thì thế nào? Có phải một trong hai người này đã đến cướp phá nhà của Gambađu?”

Cô lại nhìn tấm áp-phích một lần nữa và đột nhiên tim cô đập mạnh. Dưới dòng tít: *Năm cô gái trên khinh khí cầu*, cô lại đọc được những chữ rất nhỏ khác:

Dòng tít gốc bằng chữ Đức:

Fiinf Madchen Im Luftballon.

Ma-đi lại liên tưởng đến lần thử giải mã đầu tiên của cô và các bạn về bài thơ *Ca ngợi mặt trăng* khi những chữ hoa đầu dòng dịch lên hai nấc theo bảng an-pha-bê thì được một dãy chữ cái Y.U.N.F.M.E.T.E.R...

Thế mà trên tờ áp-phích, bốn chữ cái đầu tiên bằng tiếng Đức lại giống hệt bốn chữ cái đầu tiên trong dãy chữ đã giải mã được. Vậy phải chăng bài thơ nếu giải mã ra theo cách đó thì trở thành một bức thư bằng tiếng Đức? Nhưng Ma-đi lại nghĩ rằng chú của Gambađu là một người nhà quê chắc không bao giờ rời khỏi trang trại của ông thì rất ít có khả năng ông biết thứ ngôn ngữ đó.

“Chà! Mình lại không biết một chữ Đức nào cả! Thật không may tí nào! Ở trường trung học mình chỉ học có tiếng Anh thôi.”

Nhưng Ma-đi rất kiên trì. Cô có trái tim thật trong sáng. Cô lại dừng trước một khách đi đường khác để hỏi thăm trường học ở đâu, rồi cô đi đến bậm chuông.

Người gác cổng ra mở cửa.

- Bà vui lòng cho cháu địa chỉ một trong các thầy giáo dạy tiếng Đức của Trường Trung học - Ma-đi lễ phép hỏi.

- Ở đây có một thầy dạy tiếng Đức thôi. Đó là giáo sư Ri-sô. Có khả năng là cháu không gặp được đâu. Giáo sư đang nghỉ hè.

- Nhà giáo sư ở đâu ạ?

- Tôi chỉ biết ở phố Xô-ren... nhưng không nhớ số nhà.

- Cháu sẽ tự hỏi thăm. Xin cảm ơn bà.

Phố Xô-ren may mà ở gần. Không có gì khó khăn trong cái thành phố nhỏ, san sát trên sườn núi này.

Người đầu tiên mà cô gặp đã trả lời:

- Ông Ri-sô à?... Đó là người hàng xóm của tôi đấy; số 27 lầu một.
- Ông có biết giờ này giáo sư có nhà không ạ.
- Đúng ông ấy vừa đi nghỉ hè về, da dẻ màu đồng hun như người Hindu. Tôi vừa gặp ông ấy sáng nay đấy!

Ma-di leo lên lầu một, phòng 27. Cô gõ mình nhăm cửa khi một người đàn ông mặc quần áo lao động màu xanh xắn đến khuỷu tay và đầu gối, tay cầm một cái cửa ra mở cửa.

- Xin làm ơn, cháu muốn được gặp thầy Ri-sô ạ?
 - Chính tôi đây, xin lỗi về sự ăn mặc của tôi không được chỉnh tề. Tôi đang sắp xếp bố trí lại trong căn hộ. Em cần gì?
 - Chính em đang cần được giáo sư dạy tiếng Đức chỉ bảo. Có thể thầy giúp em dịch hộ bài này mà em nghĩ đây là tiếng Đức?
- Cô bé ngượng ngịu đọc lên những chữ kia mà nghĩ đến bí mật của Gambađu.

- Nào, để xem nào - Giáo sư nói - Đúng là những chữ này liến nhau không thành nghĩa của tiếng Pháp đâu. Em có mang mảnh giấy và mẫu bút chì đấy không?

Ma-di có trí nhớ đặc biệt. Cô chép lại những chữ hoa: F.U.N.F. M.E.T.E.R...

Khi cô viết xong giáo sư xác nhận ngay:

- Đúng, đây là tiếng Đức.

Cầm lấy chiếc bút chì trên tay Ma-di, ông nhóm những chữ cái lại thành câu: *Funf Mecter am Osten des Prons.*

Rồi ông vừa gật đầu vừa nhắc lại:

- Đúng, tiếng Đức ... nhưng tiếng Đức hơi bừa.
- Thế là thế nào ạ?
- Về phía đông năm mét, cách cái... Tôi không biết nghĩa của từ cuối cùng này. Chờ tí, tôi tra từ điển xem sao.

Ông giở cuốn sách dày cộp tra cứu, không có, ông kết luận :

- Từ này có lẽ là từ thổ âm. Ở Đức, những từ địa phương nhiều lắm. Ở Xanh-Phơlua có lẽ không ai giải thích được cho em đâu. Những điều em định hỏi tôi, còn nữa không?

- Thưa thầy, chỉ có thế thôi ạ. Em xin cảm ơn thầy.

Ra đến đường, Ma-di còn bối rối mất một lát. Như vậy bức thư bằng tiếng Đức chưa thật hoàn chỉnh, không may nó còn thiếu mất một từ mà là từ

chủ yếu.

Làm sao một người nhà quê như chú của Gambađu chắc là không bao giờ rời khỏi làng lại viết bằng tiếng Đức?

Nhiệm vụ của chúng ta là phải làm sáng tỏ điếu này ở Mô-bơ-rắc” Ma-đi quyết định.

Cô ng ẩ lên xe máy phóng nhanh về làng.

Paul Jacques Bonzon

Bức chúc thư bằng mật mã

Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương VI

LẠI BỊ ĐE DỌA

Các bạn của Ma-đi đang nóng lòng chờ đợi Ma-đi về. Bỗng nhiên cô đẩy cửa bước vào và reo lên:

- Tin *mới toanh* đây? Mình không đến nổi uống công khi đánh đường đến Xanh-phơlua... Cậu có lý đấy Ti-đu ạ. Cách xếp chữ đầu tiên của cậu là đúng đấy. Những chữ viết hoa đầu dòng của bài thơ chỉ đơn giản xê dịch lên hai nấc trong thứ tự an-pha-bê là chính xác! Chúng ta không hiểu được bởi vì những dòng đó là tiếng Đức.

Các bạn trẻ đều trở mắt lên:

- Bằng tiếng Đức à? Cậu tin thế ư?

Ma-đi kể tỉ mỉ việc cô đi đến Xanh-phơlua ra sao, cô đứng xem tờ áp phích có dòng chữ Đức rồi cô tìm gặp giáo sư tiếng Đức như thế nào.

- Tuyệt vời? - Tông-đuy reo lên - Cậu thật tuyệt vời, Ma-đi ạ.

- Không tuyệt vời lắm đâu vì tớ chưa có được bản dịch đầy đủ. Chúng mình còn thiếu mất một từ chủ chốt nhất, quan trọng nhất.

- Thế bản dịch đó thế nào?

- *Về phía đông năm mét, cách....* Thế thôi.

- Tại sao giáo sư lại không tìm ra nghĩa của từ cuối cùng?

- Mình cũng chẳng biết nữa. Giáo sư đã tra cứu kỹ trong từ điển Đức - Pháp mà không có từ đó. Chắc là từ thổ âm.

Tông-đuy luồn tay dưới chiếc mũ rồi gãi cái đầu trọc lóc và nói:

- Làm sao chú của Gambađu lại có cái chuyện quái gở viết di chúc cho cháu bằng tiếng Đức nhỉ? Thế ông ấy biết tiếng Đức à? Và Gambađu cũng biết tiếng Đức chứ? Vì bài văn vần đó viết cho anh ta mà ily. Lạ lùng thật! Quả là lạ lùng!

- Chúng ta lại đến “lầu vịt” đi! - Nha-phơ-rông đề xuất - Biết đâu Gambađu có thể giải thích được cho chúng ta.

Năm giờ chiều. Trời sáng, bầu trời đã âm u tạo nên một trận mưa nhỏ khá lạnh, so với mùa này còn nóng bức là do khí hậu của vùng cao nguyên ở đây (Hồ Mô-bơ-rắc dương 680 mét so với mực nước biển).

Gambađu vẫn ngồi ở nhà, cửa đóng kín, bếp lò khói um. Anh đang nhen lửa dưới đít chảo ba chân. Ma-đi dùng mọi lời lẽ rất thận trọng để giải thích cho anh biết làm sao mà cô biết được tờ di chúc của anh để lại bằng

tiếng Đức. Gambađu không hề ngạc nhiên, anh chỉ gật đầu như tán thưởng.

- Anh biết tiếng Đức à? - La Ghior hỏi.

- Chú tôi nói được tiếng Đức và đã dạy cho tôi. Chú tôi không hề học nhưng đã ngồi tù bốn năm bên Đức, trong một trại tù. Thời gian đó đủ cho ông biết ít nhiều ngôn ngữ của đất nước đó.

- Còn anh?

- Khi ông ra khỏi trại giam, trở về quê thì tôi còn nhỏ ông đã dạy cho tôi, cốt để cho tôi biết... Lâu ngày quá, tôi đã quên tiệt.

Rồi với cái nhìn lo âu, Gambađu hỏi:

- Cô có cho ai biết bài thơ đó không?

- Anh yên tâm đi - Ma-đi nói dứt khoát để xoa dịu anh - Tôi chỉ cho một người tuyệt đối không biết gì về bài thơ cả: một giáo sư dạy tiếng Đức ở Xanh-phơ-lua. Giáo sư không hề hỏi tôi một lời nào.

Nét mặt của con người đi khắp khếnh đó giãn ra:

- Ông ấy đã dịch bức thư như thế nào?

- Giáo sư đã dịch ra thế này: *Về phía đông năm mét, cách Prons*. Giáo sư không tìm được ra nghĩa của chữ *Prons* là gì, có thể đó là một từ ngữ địa phương, ở nơi chú anh bị cầm tù... Anh có ý kiến gì về lời dịch đó không? Gambađu lắc đầu:

- Tôi đã nói với các anh là tôi quên tiệt rồi.

Để lần lại trí nhớ, anh nhắc lại nhiều lần: “*Về phía đông năm mét, cách... Về phía đông năm mét, cách...*”.

- Chịu, chẳng nhớ gì cả - Anh lại bức bối với chính mình. Anh nhăn nhó, giật tóc, giật râu, tự trách mình:

- Rõ ngu... Tôi là một thằng ngu!

Một phút im lặng, rồi Bít-xtếch hỏi:

- Chú anh hồi ở bên Đức bị giam ở tỉnh nào?

- Ở Pô-mê-ra-mi.

- Vậy thì cái từ không dịch được có thể là tiếng địa phương của tỉnh ấy đấy.

- Có khả năng.

- Chú anh làm bài thơ lạ lùng đó lúc nào?... Khi còn ở bên Đức hay khi về nước rồi?

- Khi chú tôi đang còn bị giam... bởi vì chú tôi dạy tiếng Đức cho tôi sau khi về làng Mô-bơ-rắc cũ được một thời gian ngắn.

Gambađu lại nhíu lông mày, tập trung suy nghĩ, anh nhắc lại: “*Về phía*

đông năm mét, cách.... Về phía đông năm mét, cách....”.

Mặc dù hết sức cố gắng nhưng anh không tài nào nhớ ra.

- Thôi, anh đừng nghĩ nữa. Tối nay đi ngủ biết đâu anh nhớ lại cũng nên? -

La Ghior động viên anh - Sáng mai chúng tôi lại đến.

Những người “Bạn đồng hành” lại rời “lầu vịt”. Bên ngoài mưa đã tạnh.

Không khí đã trở lại mát mẻ. Nha-phơ-rông đề nghị:

- Trước khi chuẩn bị cho bữa tối, chúng mình tranh thủ xuống bờ hồ một lát đi!

Mực nước tiếp tục hạ thấp hơn hôm trước. Tất cả sáu người cùng với con chó Ka-phi dạo trên khoảng đất trống đã trở ra khi nước rút; bỗng nhiên, Tông-đuy chỉ tay về trước:

- Xem trước mặt kìa! Ở phía bờ hai nhà địa chất đang làm gì kia?

Hai người khách trọ của quán ăn đang dạo trên bờ nước, đầu cúi xuống như đang tìm gì. Cả hai đeo sau lưng cái giỏ giống như cái gùi. Nha-phơ-rông thắc mắc:

- Là những nhà địa chất, sao lại có vẻ như những tên đánh trộm cá. Dù thế nào mình cũng phải xem họ đựng cái gì trong những chiếc giỏ đó... Hừ, bắt cá bằng tay không giữa ban ngày!... Cả gan thật!

Nhưng ngay khi đó, quay nhìn về phía kia của hồ nước, nơi con sông Xê-unl đổ vào, Ma-đi nói:

- Còn một người nữa kìa kìa. Ông ta làm gì thế nhỉ?

Nhìn từ xa thì dường như người đó đang đi dạo, tay rút túi quần, lưng thẳng. Bít-xtếch nói:

- Tớ nhận ra rồi; đó là người khách trọ thứ ba của quán ăn. Lão cũng vậy, lão làm gì thế nhỉ? Lão ta có phải là cán bộ địa chất đâu?

Cả sáu người bạn lấy làm lạ, nán lại quan sát ba nhân vật lạ lùng đó, vì sao họ quan tâm nhiều đến hồ nước? Nhưng rồi gió lại nổi lên, Ma-đi nói:

- Chúng mình về đi kẻo cảm lạnh, vả lại đã bảy giờ rồi.

- Ta ăn tối ở đâu nhỉ? - Ti-đu hỏi.

- Lại nhà hàng thôi - Nha-phơ-rông đáp.

Bà chủ quán tiếp họ bằng nụ cười xởi lởi. Theo bà bọn trẻ này thật dễ thương, còn con Ka-phi nữa, nhiều khi bà ta đã gia ân, dành cho nó những món ăn thừa của khách còn lại.

- Món ăn chưa chuẩn bị xong, các cô cậu vui lòng chờ cho một lát được không?

Tập trung vào bàn, những người “Bạn đồng hành” lại trao đổi với nhau về

bức thư di chúc và cái từ khó hiểu chưa tìm ra. Mười lăm phút sau, hai nhà địa chất vẫn đeo giỏ trên lưng và leo thang lên phòng ở và sau đó lại xuống ngay. Người nghỉ trọ thứ ba đến lượt cũng trở về và ngồi ngay vào bàn ăn, với vẻ trầm mặc.. Sau đó, bà chủ quán mang món canh đến. Chính lúc này Ma-di nảy ra ý đứng lên hỏi thăm phòng “toa-lét”.

- Ở đâu một, cuối hành lang cô ạ.

Ma-di biết số phòng của ba người khách trọ do hàng ngày cô thấy họ đến lấy chìa khóa trên tấm bảng gần quầy. Bước vội dọc hành lang, Ma-di liếc mắt lên các chữ số gắn trên cửa phòng. Số 3 và số 5 cạnh nhau là hai phòng của hai nhà địa chất. Sác-chi-ê ở phòng số 9. Ma-di đi thẳng đến “toa-lét” rồi quay lại ngay. Cô để ý thấy phòng số 3 cánh cửa hé mở, chìa khóa còn cắm trong ổ. Cô không thắng nỗi sự tò mò, lướt nhanh vào, đảo nhanh mắt một lượt khắp phòng vẫn còn sáng do ánh sáng ban ngày sót lại. Cái giỏ còn nằm trên bàn, nắp đã nâng lên. Cô đến nhìn vào trong thấy có bốn năm chiếc túi con bằng vải trắng buộc túm lại bằng sợi dây rất mảnh. Hối hận về sự tò mò của mình, cô bước xuống phòng ăn và nói nhỏ với các bạn của mình:

- Cửa phòng của một nhà địa chất bỏ ngõ, mình đã bước vào. Cái giỏ vẫn mở và nằm trên bàn, trong đó có những túi nhỏ bằng vải... Tóm lại là không có cá mú gì cả.

- Cậu có mở một túi ra xem không?

- Mình không dám, nhưng cửa không khóa, và cái giỏ không đập nắp thì mình nghĩ rằng trong đó chẳng có gì phải giấu giếm cả.

Những người “Bạn đồng hành” thì cố kéo dài bữa ăn ra. Hai nhà địa chất hay mạo danh là địa chất cũng ngồi nói chuyện với nhau một cách bình thản; còn Sác-chi-ê thì đang ngồi đọc tờ *Núi rừng*, tờ nhật báo Cóléc-mông-Phê-răng. Đột nhiên, ông ta gấp báo lại và bước ra, mặc dù bên ngoài trời rất tối.

- Chúng ta đi theo xem ông ta làm gì bên ngoài! - La Ghio nói.

Nhưng những người “Bạn đồng hành” chững hờ vì Sác-chi-ê chỉ bước mấy bước trên đường, phì phèo điếu thuốc lá rồi về ngủ.

Đã chín giờ tối, sáu người trẻ tuổi cũng trở về nhà trọ. Về đến nhà thì con Ka-phi xô đến cửa và một lần nữa nó lại kéo ra một mảnh giấy trắng ở bên dưới gầm cửa.

- Đưa đây Ka-phi! - chủ của nó dứt khoát nói - Đưa đây!

Tờ giấy vẫn là một miếng bìa cứng bằng tấm danh thiếp không có tên,

không có địa chỉ. Ti-đu đọc:

“Hãy rời ngay khỏi Mô-bơ-rắc khi xe máy của chúng mày đã chữa xong!
Đây là lời cảnh cáo lần cuối cùng!”

Tông-đuy cau mày lại:

- Sao? Xe máy của chúng mình sao?...

Cậu lao về nhà để xe, cửa bị bật khóa và mở tung; cậu giận dữ kêu lên:

- Đồ phá hoại!

Mười hai lớp xe đầu bị chọc thủng xăm và ngay cả lớp xe rò-moóc chở
Ka-phi, nó cũng chẳng trừ...

Paul Jacques Bonzon
Bức chúc thư bằng mật mã
Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương VII

TÔNG-ĐUY BỊ ĐÁNH VÀO ĐẦU

Hành động trắng trợn của tên lạ mặt đã đến mức nghiêm trọng. Không còn nghi ngờ gì nữa, tên đe dọa lần này và lần trước chỉ là một, cùng một nét chữ, cùng một miếng bìa như nhau, lần này hẳn không chỉ dừng lại ở mức đe dọa mà đã có hành động báo thù hết sức bỉ ổi.

Nếu thông điệp trước còn có thể ngờ là ý định thiện chí cảnh báo để đề phòng tính nết hung dữ của Gambađu thì với lần này rõ ràng không phải như vậy. Nha-phơ-rông nói:

- Dù sao đi chăng nữa thì ý đồ của tên này hoàn toàn không lô-gích tí nào. Nó muốn chúng ta phải rời nhanh khỏi Mô-bơ-rắc mà nó lại chọc thủng hết sấm xe của chúng ta thì nhanh thế nào được. Đúng là một thằng điên chứ không phải là Gambađu điên.

Ma-đi nói:

- Theo mình thì việc này cần phải báo cho cảnh sát.

- Ở Mô-bơ-rắc làm gì có cảnh sát - La Ghior nói.

- Thì ta báo cho cảnh sát Xanh-phơ-lua là huyện lỵ không được à? - Nha-phơ-rông nói xen.

- Tại sao?

- Nếu báo cho cảnh sát, chúng ta buộc phải nói ra là chúng ta bị đe dọa phải xa lánh Gambađu, phải nói đến bài thơ *Ca ngợi mặt trăng*, như vậy hẳn là gây cho Gambađu nhiều chuyện rắc rối.

- Đúng đấy! Ma-đi đã nhận ra... Vậy thì phải làm gì nhỉ? Cậu muốn chúng ta phải rời khỏi Mô-bơ-rắc à?

- Ồ không, dứt khoát là không. Chúng ta dù sao cũng đã lớn, chúng ta dám nhận lấy trách nhiệm, không thể để cho kẻ phá hoại nó hăm dọa mãi được. Nha-phơ-rông “oắt con” bực dọc thọc mạnh các ngón tay vào mái tóc rối bù rĩ nắm lại. Cậu nhận ra rằng đã có lần cậu gặp chuyện lồi thối khi báo cho cảnh sát. Dáng người nhỏ bé của cậu làm cho người ta coi cậu như một thằng nhóc nên người ta không xem trọng ý kiến của cậu. Cậu nói:

- Không! Không thể để cảnh sát tham gia vào! Một mình chúng ta thôi.

- Nhất trí, nhưng cậu cứ bình tĩnh, đừng lờng lộn lên như thế - Ti-đu nói - Hình như khi nào cậu cũng nổi nóng thế, phải chín chắn mới được chứ. Nào! Kẻ nào đã nhét hai mảnh giấy đe dọa dưới cửa phòng của chúng ta và

đã lên vào nhà để xe nào? Có phải tên đó biết được Gămbađu đang giữ một bí mật..., có phải hắn đã trói anh ta và phá phách lán của anh ta không?

- Chưa hẳn thế! - Ma-đi nói - Nếu tên lạ mặt đó đã có bài thơ *Ca ngợi mặt trăng* thì nó đã nắm được bí mật rồi còn gì nữa.

- Có thể là hắn chưa hiểu được bài thơ đó; hắn không biết tiếng Đức. Có thể lúc này hắn đang cố giải mã lời di chúc mà không được nên hắn sẽ còn đến quấy phá.

Một phút im lặng, Ma-đi nói:

- Lúc này cứ tạm coi có ba đối tượng đáng nghi. Đầu tiên là hai nhà đại chất. Cái đêm mà chiếc lều bị phá phách và anh Gămbađu bị trói thì hai nhà địa chủ còn ở ngoài không có mặt ở nhà. Nếu họ có đi xem chiếu bóng thật thì sau khi xem xong về đến nhà còn sớm, họ còn đủ thì giờ để đến “lều vịt”; đây là đi đầu đáng ngờ. Người thứ ba phải là Sác-chi-ê. Tại sao tối đó anh ta lại đi dạo trên đất nhão nhoét ở mép hồ? Vì sao anh ta đến Mô-bơ-rắc một mình? Và lúc nào trông anh ta cũng có vẻ chán chường ảo não, bệnh hoạn?

Rồi Ma-đi nói thêm:

- Mình còn nghĩ đến nhân vật thứ tư nữa cơ.

- Ai?

- Người đàn ông cầm lều bạt, con người đã quát mắng chúng mình. Nhìn bên ngoài, anh ta là một họa sĩ vì anh ta có một giá vẽ và một cuộn vải cùng hộp màu gần cái nệm hơi của anh. Nhưng anh ta lại có cái dáng lơ bịch. Biết đâu việc hội họa chỉ là để che mắt thế gian?

Ngồi lại ở “phòng ngoài”, những người “Bạn đồng hành” còn tranh luận một lát nữa rồi mới đi ngủ. Trong khi đó trong phòng xếp, Ma-đi vẫn thao thức; cô nghĩ:

- Không thể nghi ngờ cho ai mà lại không nắm được chứng cứ cụ thể. Một kẻ nào đó tìm cách chiếm lại tài sản mà chú của Gămbađu đã dẫu trong cái làng chìm sâu dưới đáy hồ. Chỉ là một người hay nhiều người biết được số của cải đó là có thực? Ôi, giá như ta có thể tìm được nghĩa của từ *Prons*, từ cuối cùng trong thư di chúc!

Cô nhắc đi nhắc lại như hôm trước Gămbađu đã lầm nhảm: “Về phía đông năm mét, cách... Về phía đông năm mét, cách...”.

Bóp óc, cố tìm ra những tên có thể đi vào cho câu di chúc có nghĩa. Đầu tiên cô liệt kê một loạt những từ thuộc giống đực vì trong lời di chúc tận cùng thì danh từ thuộc giống đực. Nhưng cô lại nhớ tới lời nói của giáo sư

ở Xanh-phơlua cho biết là có rất nhiều từ tiếng Pháp thuộc giống đực, trong ngôn ngữ của nước Đức lại thuộc giống cái.

Đồng hồ đã đi đến mười hai giờ đêm, Ma-đi vẫn trần trọc không thể chợp mắt nổi. Bỗng nhiên có tiếng động bên ngoài, cô nhồm dậy nhìn qua cửa sổ thì thấy trong nhà xe có ánh sáng đèn lọt qua cửa. Ma-đi đã nghĩ đến đánh thức tất cả dậy nhưng cô lại thôi. Lấy hết can đảm, Ma-đi nhẹ nhàng xuống cầu thang đi qua phòng ngoài, khẽ mở chốt cửa và bước ra. Cô không nhăm, ánh sáng đèn vẫn rọi qua cửa nhà xe hé mở. Ma-đi đứng tai nghe và nhận ra có tiếng va chạm của kim loại. Mặc dù đã trấn tĩnh nhưng cô vẫn hồi hộp và rung mình, toan quay trở lại; song cô nghĩ: nếu là kẻ gian thì nó phải hành động trong bóng tối hoặc thận trọng khép cửa lại, sao lại dang hoàng kỳ cục trong ánh đèn. Cô ghé mắt nhìn vào và mạnh dạn xô cửa... rồi... thở ra nhẹ nhõm: Tông-đuy thức đêm để vá lại săm xe.

- Cậu làm mình sợ hết vía! - Ma-đi nói - Sao cậu phải làm gấp cả đêm thế?... Cậu quyết định sáng mai rời khỏi đây à?

- Không; mình không buồn ngủ... và mình muốn xe của chúng ta lúc nào cũng sẵn sàng, cơ động nhanh nhất khi cần thiết. Có thể bất thành lĩnh chúng ta cần đến chúng...

Kiên trì ngồi lại, Ma-đi chờ cho Tông-đuy, tay thợ máy của đoàn làm xong công việc, dán xong miếng vá của chiếc xăm thùng cuối cùng, rồi cả hai mới đi ra. Bên ngoài gió hầu như đang quét sạch tất cả mây đen trên bầu trời. Ánh trăng lung linh tỏa sáng, trải một lớp ánh mờ đục lên mặt hồ cạn nước, trên đó nổi lên những vật lớn nhón sẫm màu của tàn tích đổ nát.

- Đẹp ghê! - Tông-đuy nhận xét - Chúng mình xuống gần mép nước xem đi.

- Đồng ý! - Ma-đi đáp - Nhưng cậu chờ mình leo lên gác một tí thôi để lấy chiếc áo a-nô-rắc (*Anorack: áo chống lạnh mặc khi trời tuyết*) đã.

Cô nhanh nhẹn lên phòng ngủ và chỉ khắc sau, chiếc áo a-nô-rắc đã vắt vai và chân đã thay đôi giày khác.

Hai người cầm tay nhau đi ra bờ hồ cạn nước.

- Tông-đuy, xem kìa!

- Đâu? Mình chẳng thấy gì cả.

- Theo tay mình chỉ đây, một bóng người đang di động kìa!

Tông-đuy đã thấy nhưng quá xa nên khó nhận dạng.

- Cậu ở lại đây để mình xem người đó là ai. - Tông-đuy nói với Ma-đi.

- Không, đừng đi! Không nên liêu - Ma-đi ngăn lại.

Nhưng đã muộn, Tông-đuy đã vụt đi. Với những bước chân dài, cậu ta lao về phía bóng người. Chạy được nửa đường thì mặt trăng bị một đám mây dày che lấp, mặt trời tối sầm lại. Tông-đuy dừng lại thở và định hướng nơi kẻ lạ mặt vừa xuất hiện. Lúc này cậu không chạy nữa mà thận trọng bước lên theo hướng một tảng đá hay một bức tường đồ chưa phân biệt được. Cậu bước đi rất khó, đôi giày nặng trĩu lún sâu trong bùn. Cuối cùng mệt đến đứt hơi, cậu mới đến nơi và đó là một tảng đá lớn, cậu vòng quanh mõm đá. Tên lạ mặt ở phía kia đã thấy cậu hoặc nghe được bước chân của cậu, lợi dụng bóng tối để chuồn mất.

Tông-đuy đang chờ ánh trăng chui ra khỏi mây để xem xét chung quanh thì bỗng nhiên cậu hét lên. Đầu cậu đã bị một chiếc gậy nện xuống. Cậu lao đảo khuyu xuống và trước khi ngất xỉu còn nhìn rõ cái bóng đen tập tễnh chạy trốn và bất giác cậu nghĩ đến Gambađu. Thế rồi đầu óc trống rỗng, chơi vơi và không còn nhận ra gì nữa...

Paul Jacques Bonzon
Bức chúc thư bằng mật mã
Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương VIII

CHIẾC MŨ CÁT-KẾT KẼ Ô VUÔNG

Mười lăm phút sau không thấy Tông-đuy quay lại, Ma-đi bắt đầu lo. Mặt trăng đã chui ra khỏi đám mây dày nhưng cô chưa phân biệt được địa hình địa vật trên bờ hồ.

Ý nghĩ đầu tiên của cô là phải chạy đi tìm bạn, nhưng phận gái một mình trong đêm trường vắng vẻ, liệu cô làm được gì và nếu có chuyện gì xảy ra? Cô chạy nhanh về nhà gõ cửa hô hoán lên:

- Nhanh lên! Dậy ngay, dậy ngay! Tông-đuy mất tích!

Bị kéo ra từ giấc ngủ say lúc một giờ sáng, Nha-phơ-rông là người lên tiếng đầu tiên. Cậu cầu nhàu trong cơn ngái ngủ:

- Tìm Tông-đuy à? Nó vá sầm trong nhà xe ấy!

- Không, cậu ấy không có đó nữa, đã ra bờ hồ và biến mất rồi. Nhanh lên các cậu, đi tìm, đi tìm, tìm gấp!

Ma-đi thở hổn hển, nhanh chóng kể lại thật tóm tắt những gì đã xảy ra. Trong nháy mắt, Ti-đu nhanh chóng lăn ra khỏi giường đã chiến, còn La Ghior, Nha-phơ-rông và Bít-xtếch nhảy khỏi giường. Tất cả vội vàng bận quần áo. Chỉ vài khắc sau, toàn đội đã rời khỏi nhà trọ, lao ra bờ hồ.

- Tông-đuy đã mất tích theo hướng này! - Ma-đi nói - Tận tảng đá đen mà các cậu thấy sát gần mép nước kia. Khi đó một đám mây dày kéo đến che kín mặt trăng, thế là mình mất hút cậu ấy và khi ánh trăng sáng trở lại thì không thấy gì nữa.

- Chúng mình chạy nhanh lên đi!

Ti-đu vừa nói vừa móc con chó vào dây xích. Cả năm người chạy đến tảng đá, còn cách năm mét nữa thì con Ka-phi dừng lại cố dướn lên, hai tai nhô ra phía trước.

- Cẩn thận! - Ti-đu nói nhỏ vừa đủ nghe.

Nhưng ngay khi đó Ka-phi vẫy đuôi và nhìn chủ nó như muốn nói: “Không có gì nguy hiểm, tôi đã nhận được hơi”.

“Oắt con” Nha-phơ-rông nhảy xô vào sau tảng đá.

- Tông-đuy? Tông-đuy đây rồi!

“Cậu bé” có chiếc mũ nỉ ngời ngời đuổi chân, lưng tựa vào tảng đá, đang nhăn mặt suýt soa, xoa chiếc đầu trọc.

- Chuyện gì xảy ra với cậu thế? - Ma-đi hỏi.

Tông-đuy ngược mắt lên nhìn các bạn vừa chạy đến:

- Ô! Các cậu đấy à? Mình cứ tưởng hẳn quay lại.

- Ai?

- Gămbađu.

Những người “Bạn đồng hành” nhìn nhau sửng sốt: “Gămbađu!?”

- Chính y đã nện gậy vào đầu tớ. Tớ không ngờ y lại khỏe đến thế. Y đã bất thành linh xuất hiện đằng sau tớ mà tớ không nghe thấy. Thế là “độp” một cái, tớ ngỡ là cái sọ của tớ đã nứt làm đôi. May có cái mũ n ồi nó đệm cho cú đòn nhẹ bớt không thì tớ đã ch ầu trời r ồi!

- Cậu có chắc là Gămbađu không?... Cậu nhận ra anh ta chứ?

- Tớ không nhận được mặt vì y tấn công từ phía sau, nhưng trước khi tớ ngất tớ còn thấy y chạy cà nhắc, cà nhắc.

La Ghior nói:

- Theo mình thì có thể anh ấy nhầm cậu với người nào đó. Chẳng nhẽ anh ấy biết cậu, lại nỡ nào đã man như vậy mà không nói năng gì. Thường thì anh ta chỉ nổi khùng, gào thét thôi.

Tông-đuy thở dài và đưa tay xoa xoa cái đầu trọc nổi u do cú nện vừa qua r ồi nói:

- Phải công nhận hẳn đánh trúng thật!

Một phút im lặng nặng nề. Làm sao lại có thể thừa nhận được rằng Gămbađu hành động một cách nhẫn tâm và ác độc đến thế? Những người “Bạn đồng hành” đã đối xử với con người khốn khổ bằng tình thân ái cơ mà! Họ tin rằng người đó không thể như thế được. Thế nhưng Tông-đuy lại khẳng định và nhắc lại thủ phạm đánh vào đầu cậu là một người đàn ông đi cà nhắc.

Ma-đi hỏi Tông-đuy đã đỡ đau chưa để có thể trở về nhà trọ Ca-bơ-rét, trong khi đó thì con Ka-phi lẳng xăng chạy ra xung quanh và khi trở lại với chủ, m ồm nó ngoạm một chiếc mũ cát-két. Nha-phơ-rông rít lên:

- Đúng là mũ của Gămbađu! - Cậu c ần lấy chiếc mũ và nói - Mình đã thấy cái mũ này ở nhà Gămbađu móc trên cái đỉnh.

- Đúng, mình cũng thấy! - Ma-đi nói - Nhưng mũ này lại là kẻ ca-rô, còn mũ của Gămbađu thì bằng vải trơn cơ.

- Có thể anh ta có nhiều mũ chứ!

Sự phát hiện đã làm cho bọn trẻ chùng hửng.

- Hay chúng ta đi đến “l ầu vịt” ngay bây giờ đi - Nha-phơ-rông đề nghị.

Tính cậu ta lúc nào cũng x ần x ần, có ý kiến là muốn làm ngay.

Ma-đi phản đối:

- Đang đêm khuya thế này ư?

- Lúc này sự giận dữ của Gambađu vẫn chưa nguôi, chúng ta phải đến đó ngay mới biết thực hư là anh ta có nện Tông-đuy không.

- Đúng! - Ti-đu đồng ý - Chúng ta đi đến đó ngay!

Đã hai giờ sáng. Mặt trăng vẫn chơi trò ú tim với mây, khi mờ khi tỏ, và đúng lúc này nó đang bị mây che kín. Cả đoàn mò mẫm leo lên con đường dẫn đến “lầu vịt”. Lúc đầu Ti-đu gõ nhẹ nhẹ, xong cậu ta gõ mạnh vào cửa nhưng không có tiếng trả lời. Phải chăng sau khi đã đánh vào đầu Tông-đuy, Gambađu ngỡ mình đã đánh chết người nên không dám về nhà?

Ti-đu lại đập mạnh cửa hơn. Lúc đầu nghe tiếng ú ớ trở mình rất khẽ từ trong phòng vọng ra, rồi một giọng khàn khàn, lo lắng:

- Ai đấy?

- Bạn của anh, sáu người “Bạn đồng hành” - Ma-đi đáp.

Gambađu không ra mở cửa. Để xem chắc chắn có phải là những học sinh của thành phố Li-ông không, anh yêu cầu từng người xưng tên và sau đó để cho con chó sủa lên mấy tiếng. Chỉ khi đó Gambađu mới tháo chốt cửa. Anh thực sự có vẻ của một người ngái ngủ. Bị chói mắt vì ánh sáng, anh nheo lại. Anh đóng kịch của người sưng sốt bị đánh thức bất thành linh chăng?... Hay là anh đang thực sự ngủ say? Ma-đi nói:

- Xin lỗi, anh đang ngủ à?

- Đúng là đang ngủ. Bạn cần gì, cô bạn bé nhỏ của tôi, mà đêm hôm khuya khoắt đến đây thế này? Sao giờ này mà các bạn lại không ở nhà trọ Ca-bơ-rét. Có chuyện gì xảy ra phải không?

Thực thà mà nói thì Gambađu cảm thấy những cậu thiếu niên này có cái gì đó do dự để nói lên điều gì đã dẫn họ đến đây trong lúc này. Thế nhưng bọn họ cũng phải giải thích nguyên nhân của sự viếng thăm này. Tông-đuy chỉ vào cái bấu súng vù trên đầu và kể rằng cậu vừa bị hành hung xong ở hồ nước.

- Bị hành hung?... Ở hồ nước?

Gambađu sững sờ đứng lặng rồi hỏi lại:

- Đứa nào? Đứa nào đánh bạn?

- Một người đàn ông đi cà nhắc như anh.

Nghe nói “một người đàn ông đi cà nhắc như anh”, Gambađu tái mặt rồi bần túm lại. Máu đã dồn lên mặt anh, anh run lên, hai bàn tay co quắp, nắm lại. Anh bật lên lời nói khàn khàn đứt quãng:

- Vậy ra các cô các cậu đổ cho tôi phải không? ... À, bây giờ tôi mới hiểu ra tại sao các cô các cậu lại đánh thức tôi.

Đỏ mặt tía tai vì giận dữ, anh cần một chiếc ghế giơ lên như thể ném vào đầu những người đang đứng xung quanh mình, rồi anh lại thả chiếc ghế rơi xuống, nét mặt chán ngán, thất vọng.

- Tôi ư?... Có phải tôi không?... Tôi mà làm như vậy à? Hả?

Ma-đi rất sợ nhưng cô tìm cách đỡ giành, động viên anh bằng giọng dịu dàng và hết sức tự nhiên:

- Chúng tôi không đổ cho anh đâu. Chúng tôi chỉ đến tìm cho ra nhẽ. Gần nơi Tông-đuy bị đánh, con Ka-phi đã nhặt được một chiếc mũ cát-két này, chắc nó là của tên hành hung?

Gămbađu nhìn chiếc mũ rồi ngược mắt nhìn lên chiếc mũ đang móc trên tường.

- Các bạn xem kỹ đi. Mũ của tôi còn đó kia, tôi chỉ có mỗi một cái.

Anh cần lấy chiếc mũ cát-két ở tay Ma-đi, lật đi lật lại rồi đội lên đầu. Quá rộng, nó chụp xuống tận dái tai và che gần lút mặt.

- Các bạn xem! Tôi đâu có đội vừa!

Bọn trẻ học sinh nhẹ nhõm. Chứng cứ đã hiển nhiên, Tông-đuy bị một kẻ nào khác đánh, một người đàn ông chắc phải to cao và khỏe, cũng đi tập tễnh.

Trong trường hợp này thì không thể qui cho các nhà địa chất và cũng không thể là Sác-chi-ê vì họ đi đứng bình thường, không có tật cà nhắc.

Ti-đu hỏi chủ nhân của “lều vệt” là anh có biết những người đàn ông tàn tật như anh ở trong làng hay quanh đây không. Gămbađu lắc đầu:

- Không có ai cả, chắc là một người lạ mới ở đâu đến.

Anh lại đặt tay lên trán suy nghĩ.

- Đúng, có một người lạ..., và biết đâu là..

Gămbađu không nói hết câu. Đôi mày của anh chau lại. Anh tập trung suy nghĩ, có vẻ lo lắng. Rồi đột nhiên anh nắm lấy ánh tay Ma-đi rồi nói:

- Có thể cái tên đó giả làm như bị thọt để dễ bề nghi binh làm mọi người nghĩ là tôi.

Giả thiết này làm cho bọn trẻ chú ý. Không ai trong bọn họ là không suy

ngiht. Ti-đu nhó đến miếng bài cứng nhét dưới cửa nhà trọ khuyên họ cảnh giác với Gămbađu. Đúg, việc này có thể như vậy. Tên lạ mặt đã giả vờ làm người đi cà nhắc để đồ vạ cho Gămbađu.

- Các bạn xem? - Gămbađu lại nói - Có đũa muốn hại tôi... do bài thơ *Ca ngợi mặt trăng*.

Ti-đu nói:

- Dù sao thì kẻ hành hung Tông-đuý cũng dễ tìm ra.

Gămbađu giương to mắt:

- Dễ tìm ra à? Bằng cách nào?

- Với chiếc mũ cát-két này, con Ka-phi đã được huấn luyện theo chó nghiệp vụ cảnh sát thì nhất định nó sẽ tìm ra, nếu kẻ đó chưa cao chạy xa bay khỏi đây. Con Ka-phi sẽ được giao nhiệm vụ này.

Paul Jacques Bonzon

Bức chúc thư bằng mật mã

Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương IX

MỘT CHIẾC ỦNG CAO SU

Khi những người “Bạn đồng hành” về đến nhà trọ Ca-bơ-rét thì đã bốn giờ sáng. Mặt trời còn lâu mới mọc. Nha-phơ-rông lúc nào cũng nôn nóng, vội vàng, đã bảo Ti-đu cho chó đi tìm ngay người đàn ông bỏ lại chiếc mũ. Ti-đu đáp:

- Chưa nên đi ngay bây giờ, còn quá sớm. Nếu chúng mình không ngủ đi một chút thì không đủ sức trụ nổi với đêm mai khi nầy sinh vấn đề mới. Tất cả hãy ngủ đi! Tớ lên giây đồng hồ, chín giờ sẽ báo thức.

Vốn tính khí ôn hòa, nhưng Ti-đu biết cũng có lúc phải quyết đoán. Phải chăng cậu đã linh cảm được là tất cả mọi người trong đoàn sẽ phải cần đến nhiều sức lực vào đêm tiếp theo? Nha-phơ-rông hơi cần nhẫn nhưng rồi cũng đi ngủ. Mười lăm phút sau tất cả đã ngủ say.

Như đã định trước, chuông đồng hồ reo lúc chín giờ. Mặt trời chói lọi đã trải nắng xuống nông thôn vùng Ô-véc-nơ. Thật ngạc nhiên! Chỉ trừ có mấy vũng nước màu xanh lục, còn toàn bộ hồ nước hầu như khô cạn. Những tàn tích của làng Mô-bơ-rắc cũ đã trỗi hẳn lên. Những mảng tường rào sụp đổ làm nổi rõ những hình vuông, chữ nhật, hình thang... của những thửa ruộng trước đây đã từng trồng trọt.

Nói cách khác, trong vài giờ nữa, của cải của chú Gambađu có thể bị tên khủng bố thọt chân tìm ra nếu hắn hoàn toàn giải mã được bài thơ *Ca ngợi mặt trăng*. Nha-phơ-rông sốt ruột hơn bao giờ hết, cậu nói:

- Nhất định không thể để chậm trễ phút nào cả. Mặc, không cần ăn điểm tâm nữa, chúng ta phải đến đó ngay!

Ti-đu đưa chiếc mũ cát kết dính đầy bùn mà con Ka-phi nhặt được cho nó ngửi lại. Nó hít rất kỹ nhất là lớp lót cáu bẩn ở mặt trong. Rồi bằng những tiếng ư ử, nó báo hiệu là nó đã nhận được mùi. Lúc này Ti-đu nghĩ rằng con chó sẽ chạy ngay đến nhà để xe và nếu vậy thì chứng tỏ rằng tên đã hành hung Tông-đuy cũng là tên đã phá hoại xe đạp máy. Nhưng không Ka-phi chỉ quanh quẩn trong sân trại mà không chạy lại cửa nhà để xe và cũng không bước vào trong. Ti-đu kết luận:

- Người đàn ông đánh rơi chiếc mũ cát kết không phải là kẻ đã phá hoại xe của chúng ta, bởi vì Ka-phi không thấy một dấu vết gì ở đây. Thôi, ta đi ngay ra hồ đến chỗ có tảng đá!

Mười phút sau cả nhóm học sinh trung học đã đến gần khối đá góranhít sẫm màu. Cách đó vài mét, nơi Ka-phi đã tìm thấy chiếc mũ cát kết, nó dừng lại, ve vẩy đuôi. Nó đã lẩn ra khỏi điểm của một dấu vết.

- Giữ chặt lấy xích và để nó dắt đi! - Bít-xtéck nói.

Không do dự, Ka-phi vượt qua khoảng đất lầy gần mép nước, leo lên con đường mòn đi về hướng làng. La Ghior nói:

- Tớ đánh cuộc là nó đi thẳng về bờ bên kia.

La Ghior đã nhầm. Khi vượt qua con đường lớn của Mô-bơ-rắc - Thượng, Ka-phi theo con đường mòn mà các “Bạn đồng hành” đã đi dạo trong rừng trước đây, con đường mòn mà người họa sĩ đã cắm tăng bặt.

Ti-đu do dự, ghìm chó lại trong khoảnh khắc nhưng con Ka-phi cứ kéo căng xích. Cái tăng bặt vẫn nguyên đó nhưng không có người. Không còn nghi ngờ gì nữa, chủ nhân của chiếc mũ cát-kết kẻ ô vuông là người họa sĩ và có thể đó cũng là tên đã khùng bố Tông-đuy.

Người đàn ông này bỏ giá vẽ và những tấm lụa vẽ để đi đâu? Vào làng chẳng?

Nha-phơ-rông đề nghị:

- Bảo Ka-phi đi theo hần ta.

- Không! - Ti-đu ngắt lời - Làm vậy lão sẽ chột dạ. Phải làm cho lão không biết rằng chúng ta đang nghi ngờ lão. Hãy chờ thêm có hiện tượng gì nữa không? Đang ban ngày chưa có gì xảy ra đâu, nhưng để tối nay xem, có thể sẽ có chuyện đấy... Thôi, ta về đi!

Nha-phơ-rông lại bấu môi, tỏ vẻ không đồng tình.

Cậu muốn hành động ngay lập tức để có kết luận về người họa sĩ... Nhưng tất cả lại cùng chung ý kiến với Ti-đu.

Khi về đến quán ăn, họ thấy các khách trọ đã ngổ vào bàn. Một trong số họ có cùng tông phạm với người họa sĩ không? Ma-đi cố tìm xem những nét lo lắng trên khuôn mặt những nhà địa chất... nhưng không phát hiện ra điều đó.

Bữa ăn vẫn bình thản trôi qua. Hai nhà địa chất nói chuyện rì rầm. Còn Sác-chl-ê thì ăn uống nhỏ nhẹ, nét mặt buồn buồn, nhìn qua cửa sổ. Suy nhược thần kinh gì lại buồn cười như vậy?

Ăn tráng miệng xong những người “Bạn đồng hành” còn ngổ nán lại ở bàn để xem xét ba người khách trọ đó làm gì tiếp. Sau khi chậm rãi nhấm nháp tách cà-phê, hai nhà địa chất lên phòng của họ để rì rầm lại hiện ra sau đó mấy phút với đôi ủng cao su, cái giỏ đeo sau lưng.

Sác-chi-ê cũng lên phòng mình nhưng không xuống nữa, chắc là anh ta ngủ trưa. Ma-đi nói:

- Họ đi ủng, chắc là họ lại xuống hồ, chúng ta đi theo xem sao.

Sáu người “Bạn đồng hành” lại rời bàn ăn. Con Ka-phi này giờ đã có thời gian dài tranh thủ nằm nghỉ dưới gập bàn gần chân của chủ nó, cũng đứng dậy đi theo.

Bên ngoài mặt trời chói nắng trên bầu trời cao quang đãng. Vẫn nóng như ngày mà những thiếu niên của thành phố Li-ông đến đây. Sáu người “Bạn đồng hành” đi xuống làng Mô-bơ-rắc cũ. Lần này lòng hồ chỉ là những vũng nước tù đọng và giòng nước nông cạn của con sông Xê-unl uốn khúc dưới đáy thung lũng. Ở đó bùn đã thay thế cho cây cỏ.

Những người địa chất đi xung quanh làng. Một người cầm chiếc xẻng lật bùn lên ở nơi này, nơi kia. Họ tìm của cải dấu dưới đó chẳng? Bọn trẻ đến gần đó chừng năm chục mét, như thế không làm gì cản trở công việc của họ. Bít-xtếch nói:

- Họ đào lỗ đánh dấu đấy.

- Có thể - Ma-đi đồng ý - Như vậy có nghĩa là họ biết có của cải nhưng không rõ cụ thể ở đâu... Đi đâu đó nói lên rằng họ chưa dịch được mật mã bài thơ *Ca ngợi mặt trăng*.

- Rất đúng! - La Ghior đồng ý.

Bọn trẻ quan sát việc làm của những nhà địa chất kỹ hơn. Không những mấy nhà địa chất chỉ đào bùn lên mà họ còn cho vào những chiếc lọ thủy tinh rồi bỏ vào trong giỏ. Phải chăng đó là một cái mẹo nghi binh? Một cách thức để không ai có thể ngờ vực?

Nha-phơ-rông nói:

- Nếu họ phát hiện được của cải, các cậu không hiểu đâu, họ không lấy ban ngày mà đến đêm mới quay lại lấy.

Bọn trẻ đang tiếp tục xem hai người địa chất làm việc thì Ma-đi liếc mắt về đầu hồ đằng kia, thấy người họa sĩ đang đứng trước giá vẽ cách làng cũ cỡ nửa dặm hai trăm mét.

- Chúng mình đến gần để xem lão ta phản ứng như thế nào! - Nha-phơ-rông đồng ý.

Người họa sĩ nhìn con Ka-phi có vẻ dè chừng nhưng chẳng nói năng gì cả.

- Anh cho phép chúng tôi xem anh vẽ được không? Ma-đi nói bằng giọng thân mật.

Người họa sĩ không trả lời. Ma-đi bước mấy bước lại gần, còn các bạn của

cô thì vẫn đứng nguyên chỗ cũ.

Ma-đi nhìn bản vẽ qua vai người họa sĩ rồi trở lại với các bạn. Cô nói:

- Bức vẽ thật buồn cười, nhìn vào chỉ toàn thấy những tàn tích đổ nát là những mảng đen ngòm. Với họa sĩ như vậy thì không phải là thiện nghệ khi sử dụng một chiếc bút lông!... Hay chính đây là nghệ thuật trừu tượng? Có chắc con người này là họa sĩ chuyên nghiệp không?... Hay là họa sĩ tài tử, hay họa sĩ “dỏm” cũng nên. Làm vậy chắc là để che mắt mọi người mà nghiên cứu cái hờ được thuận lợi hơn? Không biết con người này có đi cà nhắc không nhỉ? Vì chúng ta chưa khi nào thấy lão đi cà mà chỉ thấy lão nằm hoặc đứng một chỗ thôi.

Nha-phơ-rông đề nghị:

- Chúng ta xuống làng cũ đi, biết đâu khi đến đó chúng ta sẽ có những phát hiện khác cũng nên.

Khi đến trước những tàn tích cũ, con chó bỗng vểnh tai lên.

- Lại có người nào trong làng! - Ti-đu nói - Có lẽ là Sác-chi-ê, con người sài muộn.

Không, đó là Gambađu. Anh ngồi trên một bậc tam cấp bằng đá và nói lảm nhảm một mình. Vừa trông thấy bọn trẻ, anh thở dài:

- Nhà của chú tôi đây!... Đúng nơi này; tôi vừa nhận ra nó. Kia là gian phòng rộng, cạnh đây là hầm rượu.

Những giọt nước mắt long lanh lăn từ đôi mi mắt anh xuống má. Nét mặt anh đỏ nhừ do phơi nắng.

Ma-đi khuyên:

- Anh đừng dằn nắn nhiều như vậy ồm đấy!

- Cửa cải của chú tôi - Anh nói lảm nhảm... Các bạn thấy không? Tất cả bọn lạ mặt kia dòm ngó tìm kiếm... và cả những người trong địa phương này nữa... Từ sáng đến giờ chúng đi đi lại lại nơi đổ nát này... Tất cả đều tìm kiếm.

Ma-đi giải thích cho anh là những người đi đi lại lại đó chỉ là vì tò mò mà thôi. Gambađu lắc đầu, không tin.

- Không, tôi ở lại đây cho đến khi nào nước dâng lên thì tôi mới về

Những người “Bạn đồng hành” ở lại với Gambađu một lát nữa rồi họ lại đi dạo ở đáy cùng của thung lũng. Bỗng nhiên Nha-phơ-rông kêu lên:

- Tay họa sĩ! Lão ta đang xếp đồ đạc kìa...

Bọn trẻ quan sát từ xa. Người đàn ông đang tháo gỡ giá vẽ, xếp những tuýp thuốc màu vào một cái hộp có dây đeo để khoác lên vai. Xong một tay

xách giá vẽ, một tay ôm các bản vẽ cuộn tròn leo lên bờ.

- Anh ta không đi cà nhắc - Tông-đuy nhận xét... - và anh ta cũng nhỏ con, chắc không đô như tên khùng bố! Đúng là không phải anh ta đã đánh tớ.

- Thế nhưng chiếc mũ cát kết kẻ ô do con Ka-phi tha về thì đúng là của anh ta - La Ghior khẳng định

- Một sự ngẫu nhiên đã dẫn chúng ta đi chệch hướng.

Những người “Bạn đồng hành” bối rối. Thế thì ai là thủ phạm nếu loại người họa sĩ ra khỏi diện nghi vấn?

Mặt trời sắp lặn, Ma-đi đề nghị:

- Chúng ta dạo quanh làng một lát nữa đi!

Họ lại lượn khắp những chỗ thấp nhất của thung lũng lầy nhầy bùn. Hai nhà địa chất, xẻng cần tay, vẫn tiếp tục công việc lạ lùng của họ.

- Không thấy Sác-chi-ê đâu nhỉ? - Ma-đi nói - Thế mà chúng ta thường thấy anh lảng vảng trên bờ hồ khi hồ chưa cạn nước!

Để khỏi áy náy họ lại đi qua tảng đá nơi Tông-đuy bị tấn công; cách đó độ một trăm mét, Ti-đu thấy con chó không đi theo họ nữa. Cậu quay lại và thấy Ka-phi đang ngủ bùn.

- Ka-phi đi! Lại đây!

Con chó không nghe theo chủ. Nó sủa lên hai tiếng ra hiệu cho chủ nó hiểu và quay lại chỗ nó.

Ma-đi nói:

- Có lẽ nó phát hiện ra điều gì rồi. Chúng ta lại xem.

Tất cả quay lại.

- Một chiếc ủng cao su! Nha-phơ-rông reo to.

Cậu dùng hết sức mới kéo được chiếc ủng lún sâu trong bùn. Mặt ngoài chiếc ủng bê bết bùn, mặt trong thì còn sạch hơn. Ai đã đánh mất chiếc ủng này?

Nhìn kỹ ra xung quanh, Nha-phơ-rông nói tiếp:

- Các cậu hãy xem những dấu vết này! Đây là dấu ủng, đây là dấu chân. Ai đã mất chiếc ủng ở đây? Nó lún sâu vào bùn không lấy được nên người đó cứ kéo lê một chiếc ủng mà đi?

Ma-đi đáp:

- Theo mình thì không còn nghi ngờ gì nữa. Bây giờ thì mình hiểu ra rồi. Chiếc ủng này là của tên khùng bố Tông-đuy. Tên đó đã phải bỏ nó lại và tiếp tục chạy tháo thân sau khi đã đánh vào đầu Tông-đuy. Hắn không thể chậm lại để rút chiếc ủng, chỉ vì muốn chạy cho nhanh. Tông-đuy thấy hắn

chạy cà nhắc là như vậy đấy!

- Tuyệt! Tông-đuy hét to và xiết chặt tay Ma-đi - Cậu thật là tuyệt! Đúng rồi, không còn nghi ngờ gì nữa! Đúng là như vậy rồi!

Bít-xtêck khẳng định:

- Vậy là tên khủng bố đó phải là một trong hai nhà địa chất, bởi vì chỉ có họ mới đi ủng.

- Cái đó thì chỉ có con Ka-phi mới biết được. Rồi nó sẽ trả lời cho chúng ta - Ti-đu kết luận.

Paul Jacques Bonzon
Bức chúc thư bằng mật mã
Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương X

MỘT ĐÊM KHÔNG TRĂNG

Ti-đu cho con chó ngửi chiếc ủng. Con chó sục mũi vào bên trong. Nó vẫy đuôi ngay, một dấu hiệu cho biết là nó đã nhận được mùi.

La Ghior rút một tờ báo trong túi ra, trao cho Ti-đu và nói:

- Cần lấy để gói chiếc ủng, đừng để cho mấy ông địa chất trông thấy.

Bọn trẻ đưa mắt dõi theo hai nhà địa chất. Hai người này đã lên khỏi lòng hồ Nha-phơ-rông chỉ ngón tay về hướng đó và nói ngay:

- Xem kìa, họ lên bờ rồi kìa. Họ trở về quán ăn đấy.

Ti-đu giữ xích chó, đi theo nó; nó tiếp tục tìm dấu vết, dừng lại ở những dấu chân và dấu ủng in trong bùn.

Lúc này xa hơn một chút con chó dường như lưỡng lự giữa nhiều dấu vết; đi đâu này không có gì ngạc nhiên vì các nhà địa chất đã đi đi lại lại nhiều lần trên khu vực đó, vết ủng chồng chéo lên nhau. Cuối cùng con chó leo lên bờ, vượt qua con đường lớn độc nhất của Mô-bơ-rắc- Thượng rồi về chạy xung quanh quán ăn.

Ma-đi nói:

- Các cậu này, chiếc ủng chắc là của một trong hai ông địa chất, hẳn là của ông to cao hơn... Mình nghĩ là ông ta đã mua một đôi khác.

Lúc này những người Bạn đồng hành không dừng lại lâu trước quán ăn sợ rằng những cử chỉ nghi ngờ của mình sẽ đánh động bọn họ nên Ti-đu nói ngay:

- Ta về nhà trọ Ca-bơ-rét thôi.

Không thấy có mảnh bìa nào đe dọa dưới cửa và không có tên nào đến phá phách xe máy nữa, sáu người bàn bạc với nhau một lát, hỏi nhau nên ăn ở nhà hay đến nhà hàng.

- Đến quán ăn! - Nha-phơ-rông nói.

- Thế Ka-phi thì sao? Nó sẽ sục xung quanh hai nhà địa chất thì hỏng việc, dù sao thì nó cũng đã biết mùi của một trong hai vị đó qua chiếc ủng bắt được - Ti-đu lo lắng, hỏi lại.

- Cậu đừng lo. Ta sẽ buộc nó vào chân bàn. Chúng mình sẽ phác một kế hoạch ngay cho việc giám sát theo dõi đêm nay chứ? - Nha-phơ-rông gợi ý.

- Không, không phải bây giờ - Ti-đu đáp - Việc đó ta sẽ làm vào lúc ăn cơm tối tại quán ăn khi chúng ta đã quan sát thái độ của hai nhà địa chất...

và cả của Sác-chi-ê nữa.

Xong cậu liếc mắt nhìn đồng hồ.

- Chúng ta mang máy bộ đàm đi luôn thế phòng khi chúng ta không có thì giờ quay về nhà trọ Ca-bơ-rét.

- Thế chiếc ủng thì sao? - La Ghior hỏi.

- Mình sẽ dấu trong áo mưa. Các cậu cũng phải mang áo mưa đi, vì trời còn âm u lắm.

Bên ngoài trời tối dần. Những đụn mây đen vần vũ ở hướng tây. Trăng vẫn chưa lên, cuối tháng năm trăng sẽ lên chậm.

Bước vào quán ăn, tốp thiếu niên học sinh lại thấy có thêm khách mới ngồi riêng một mình trước chiếc bàn. Khách mới là một người đàn ông rất trẻ ăn vận chỉnh tề, thắt một chiếc nơ hình con bướm. Theo Ma-đi nhận xét thì ông ta đã có vợ vì có đeo một chiếc nhẫn cưới ở ngón tay.

Khi bà chủ quán mang một chai nước lọc ra đặt lên bàn, Ma-đi hỏi có phải là một khách trọ nữa không thì bà chủ quán đáp: ông ta chỉ thuê phòng có một đêm nay thôi.

Giữa tháng năm này, một người khách mới đến lại chỉ có một mình làm cho những người “Bạn đồng hành” phải chú ý theo dõi những cử chỉ, hành động của ông ta. Ăn xong, người đó rút sổ tay ra ghi chép cái gì đó. Thoáng trông thấy con Ka-phi nằm dưới gầm bàn, ông nhìn chằm chằm vào nó.

Thế rồi hai người địa chủ từ trên phòng ngủ xuống; họ đã bỏ ủng ra và đi giầy, ngồi ở chiếc bàn mọi khi và bắt đầu nói chuyện. Nhìn cử chỉ của họ chẳng có gì biểu lộ sự lo lắng cả. Sác-chi-ê thường hay đến trước thì hôm nay lại xuống sau một lát, cổ quấn chiếc khăn quàng dày, chắc là anh ta cảm lạnh. Có phải vì vậy mà bọn trẻ không trông thấy anh ở bờ hồ đã cạn? Anh ta ho gần hai lần và chỉ uống một bát thuốc sắc còn bốc hơi. La Ghior thì thầm: “Thề này thì phải gạch tên anh ta ra ngoài danh sách khả nghi. Anh ta sẽ đi nằm để đi điều trị bệnh cúm”.

Cúi thấp trên bàn, những người “Bạn đồng hành” xây dựng một kế hoạch cho đêm nay, tin là sẽ có chuyện xảy ra ở nơi đổ nát trong làng cũ. Ti-đu nói:

- Chúng ta tính xem, nếu loại Sác-chi-ê ra thì còn bốn đối tượng cần phải bám sát. Như vậy vẫn nhiều. Đáng lẽ phải chia thành bốn nhóm, mỗi nhóm hai người, nhưng không được!... Dù sao thì phải có người chốt lại gần quán ăn, nơi để xe của các quý ông.

- Để mình làm việc đó - Ma-đi nói - Mình đã phát hiện được một túp lều

con, ở đó có thể vừa quan sát được cửa ra vào của quán ăn, vừa quan sát được chỗ đỗ.

- Đồng ý! Ti-đu nói - Tớ sẽ liên lạc với cậu. Cậu cần một máy bộ đàm, tớ một cái. Cậu cho chúng tớ biết tình hình đi lại xung quanh quán ăn. Còn cậu, La Ghiơ, cậu sẽ leo lên con đường mòn nơi ông họa sĩ cắm tăng. Cậu xem ông ta có trong đó không. Nhất thiết đừng để gây ra tiếng động làm ông ta thức dậy... Và cậu, chính cậu cũng đừng ngủ gật đấy. Các cậu Tông-đuy và Bít-xtếch thì cùng với nhau theo dõi hai ông địa chất. Trong trường hợp hai vị đó tách ra đi riêng lẻ thì hai cậu cũng phải tách ra, mỗi cậu theo dõi một người, làm cách nào đừng để mất hút người này hay người kia... Còn cậu, Nha-phơ-rông, cậu “săn sóc” người khách mới đến.

- Thế còn cậu thì làm gì, Ti-đu? La Ghiơ hỏi

- Mình sẽ nấp trong khu đỗ nát cùng với con Ka-phi... Các cậu đâu có còi cả đấy chứ?

- Có hết! - Bít-xtếch đáp.

- Như vậy không còn vấn đề gì nữa. Nếu cậu nào gặp khó khăn thì gọi ngay Ka-phi đến.

Đến chín giờ, Sác-chi-ê dậy đầu tiên, đến quầy mua một cốc rượu hâm nóng và nói với bà chủ:

- Tôi không được khỏe lắm. Nếu sáng mai bà không thấy tôi xuống điểm tâm, bà có thể làm ơn mang lên cho tôi một cốc nước nóng được không?

Anh ta leo lên cầu thang một cách mệt nhọc và dừng lại nửa chừng để ho, rồi biến mất lên lầu.

Một lát sau đến lượt người khách mới đến nói với bà chủ:

- Bà có thể cho tôi mượn chiếc đồng hồ báo thức được không? Sáng mai tôi cần phải dậy sớm lúc sáu giờ. Phần tôi hết bao nhiêu, tôi xin thanh toán ngay bây giờ cho bà.

Ông mở ví, trả tiền rồi lấy chìa khóa phòng treo trên bảng.

- Người đó chắc không có gì nguy hiểm- Ma-đi nhận xét - Tuy nhiên cũng phải đề chừng.

- Đúng, phải đề chừng! - Bít-xtếch nhắc lại. Ông ta cứ nhiều lần gườm gườm nhìn con chó... và con Ka-phi cũng vậy cũng nhìn ông ta, khi đó nó cứ giằng xích muốn chạy đến chỗ ông ấy.

- Cậu yên tâm! - Ma-đi nói - Mình tin là ông ấy sẽ đi đêm nay. Mình không rời cái lầu của mình đâu.

Cuối cùng là những nhà địa chất hay là những nhà địa chất mạo danh đến

lượt rời bàn ăn. Một trong hai người đó mở cửa quán ăn bước ra, ngắm bầu trời, rồi quay lại với đồng nghiệp... hay là đồng phạm.

- Thời tiết âm u quá. Con giông có thể nổ ra ngay đêm nay.

Họ do dự trước bậc cửa rồi, quyết định ra đi.

Ti-đu nói:

- Đã đến lúc rồi! Bít-xtêck và Tông-đuy hãy bám ngay, kể cả trường hợp họ chỉ đi dạo cho tiêu cơm. La Ghior, ngay bây giờ cậu leo lên con đường mòn nhưng dừng lại cách cái tảng bặt một quãng. Nha-phơ-rông theo Ma-đi đến túp lều. Còn tớ, tớ sẽ xuống làng cũ. Tất cả nhớ rõ nhiệm vụ chưa? Không nên do dự mà phải gọi ngay Ka-phi trong trường hợp nguy hiểm.

Bầu trời xám xịt. Mây đen theo gió từ hướng nam kéo đến dày đặc. Ti-đu đi xuống lòng hồ cùng với con chó. Cậu ra lệnh cho nó: “Ka-phi! Nhất thiết không được gây ra tiếng động, nghe chưa!”.

Đối với con chó thông minh thì không cần phải bảo. Nó hiểu rõ khi thấy chủ bước những bước nhẹ nhàng thì nó phải im lặng. Mười lăm phút sau, cả người lẫn chó đã ở trước những tàn tích của làng cũ; tuy vậy, cậu không bước vào nơi đó. Đã mười giờ khuya. Ti-đu kéo ăng ten của máy bộ đàm và liên lạc với Ma-đi bằng giọng nói rất nhỏ:

- Alô! Ma-đi, nghe rõ không?

- Nghe đây!

- Từ khi tớ đi có gì xảy ra không?

- Mấy ông địa chủ đã trở về sau một cuộc dạo ngắn. Mình có cảm giác là họ đã đi ngủ. Ở các phòng của họ có ánh đèn lọt qua cửa sổ

- Còn người khách mới đến?

- Ông ta không ra ngoài

- Sác-chi-ê thì sao?

- Không có ánh sáng ở phòng lão. Chắc bệnh cúm đang làm khổ lão lắm. Nha-phơ-rông luôn ở cạnh mình. Còn Bít-xtêck và Tông-đuy có đến gặp bọn mình tại túp lều. Còn cậu thì thế nào?

- Tớ đã đến làng cũ. Tớ sẽ làm một vòng trong khu đồ nát. Tớ sẽ gọi lại cho cậu sau... Thôi nhé!

Ti-đu rón rén từng bước rất thận trọng. Khi còn cách nhà thờ bị cắt ngang qua gác chuông vài ba bước thì con Ka-phi dừng lại, đầu cúi xuống. Con chó hình như nghe được tiếng động nhẹ; Ti-đu thì không nghe thấy gì nhưng cậu có thể tin ở thính giác rất tinh nhạy của con chó. Cậu lấy chiếc ủng gói trong áo mưa ra chìa ra cho nó. Con chó nhận được mùi nhưng nó

không tỏ ra là có ý muốn đi tìm dấu vết. Ti-đu kết luận là những tiếng động đó không phải của người mất chiếc ủng này gây ra. Sau khi nín thở để nghe mà không thấy gì, Ti-đu mới bước đến những đồng đá lổn nhổn. Ka-phi lại dừng lại hếch mũi lên hít không khí. Nó quay đầu lại phía chủ có vẻ như để báo rằng: “Chẳng có gì nguy hiểm!”.

Ti-đu bước thêm mấy bước, bỗng nhiên cậu thấy một thân hình đang nằm dài ra. Đó là Gambađu.

- Lại anh?... Anh ở đây làm gì trong đêm khuya thế này?

- Tôi đã bảo là tôi không rời ngôi nhà cũ của tôi chừng nào mà nước chưa dâng lên.

- Anh ở đây từ chi ầu à?

- Tôi không động dậy; tôi chỉ nằm im. Tôi sợ hấn đang đêm lại đến. Tôi chẳng thấy gì mà cũng chẳng nghe gì mà trời thì còn lâu mới sáng.

- Anh đi về đi. Các bạn tôi và tôi đang giám sát những ai có thể đang quan tâm đến làng Mô-bơ-rắc cũ. Cơn giông sắp đến, anh về đi kéo ướn hết.

Gambađu lắc đầu, nhất quyết không rời chỗ này. Ti-đu lại nói:

- Không chịu về thì ít ra anh cũng phải vào trú dưới cái vòm của hầm cũ chứ và phải im lặng để phòng có ai đến chỗ đồ nát này. Anh hiểu chứ?

Lời nói dứt khoát, Gambađu nghe theo. Anh từ từ đứng lên, chân tay tê cóng, lặn đến ẩn dưới cái vòm.

Ti-đu lại rút cần ăng-ten máy bộ đàm:

- Alô! Ma-đi!

- Alô! Ti-đu. Tôi nghe đây.

- Tớ vừa thấy Gambađu nằm nơi đồ nát, anh ấy quyết định không chịu rời nhà cũ của mình. Trên đó có gì không?

- Vẫn chẳng có gì. Không ai ra khỏi quán ăn. Tất cả ánh đèn đã tắt hết. Bọn mình tiếp tục canh chừng. Nếu có kẻ nào xuất hiện thì chắc phải muộn hơn, phải đến nửa đêm trở đi cơ.

- Được! Thôi nhé! Sẽ gặp lại sau.

Ti-đu suy nghĩ, cậu quyết định rời khỏi làng cũ cùng với con chó, đi xuống sâu hơn trong thung lũng cũ. Dần dần mắt cậu đã quen với bóng tối. Cậu phân biệt được lờ mờ những bờ rào của ruộng vườn, những khối đen đen của các trại cách biệt, đồ nát thành những đồng gạch đá. Cậu đi loanh quanh như vậy thêm một kilômét nữa, nhưng con Ka-phi không lúc nào báo động cả.

Đến hơn một giờ, cậu lại liên lạc với Ma-đi:

- Alô! Ma-đi.

- Alô! Ti-du, tôi nghe đây nhưng bé quá. Cậu ở đâu đấy?

- Ở gần đây hờ đây, chỗ mà con sông Xê-unl chảy vào. Tất cả đều yên tĩnh. Còn trên kia thế nào?

- Đây cũng vậy. Bít-xtêck và Nha-phơ-rông vẫn chờ gần chỗ tó. La Ghior vừa chạy về đây nói rằng ông họa sĩ đang ngủ, rống to như bò dưới cái tăng của ông. Cậu ấy cũng đã trở lại đó ngay để canh chừng.

- Mình sẽ quay lại qua làng cũ để “thăm hiềm” ở đầu kia của hờ, gần cái đập ấy. Thôi nhé!

Ti-du gấp ăng ten và quay đằng sau, ra hiệu con chó chú ý mọi tiếng động. Một lát sau cậu đã vào làng cũ đồ nát. Nhưng bỗng nhiên khi đến trước cái hần mà Gămbađu đang trú thì con Ka-phi hình như do dự. Nó rà mũi sát đất, rón rén tiến lên. Ti-du đi theo nó, rồi thốt lên tiếng kêu.

- Gămbađu!

Con người cà nhắc này, nằm dưới cái vòm, chân tay cũng bị trói, miệng bị nhét giẻ đúng như lần bọn trẻ thấy anh bị trói tại lán của anh trong đêm nọ. Ti-du rút dao con trong túi ra cắt dây trói và giải phóng cho người đàn ông tàn tật.

- Kẻ nào lại đến tấn công anh?

- Không biết. Trời tối quá. Tôi không thể ngờ nổi. Tôi nghĩ rằng bạn sẽ quay lại cùng với con chó. Một tên lạ mặt đã xông vào tôi như lần trước, không nói năng gì cả. Chắc là vẫn tên đó.

- Nó có lục soát anh không?

- Nó chỉ trói tôi và nhét giẻ vào mồm.

- Nó một mình à?

- Tôi nghĩ là như vậy!

- Xảy ra khi nào?

- Chỉ mới cách đây mấy phút thôi.

Ti-du rút mạnh cần ăng-ten.

- Alô! Ma-đi.

- Alô! Ti-du, tôi nghe đây!

- Gămbađu vừa bị tấn công, bị trói và nhét giẻ vào mồm như đêm hôm họ, lại chắt cái tên đánh rơi ủng. Có ai ra khỏi quán ăn không?

- Không ai nhưng tất cả bọn mình nghe tiếng ụcch sau nhà. Bọn mình nghi là một viên ngói do gió làm rơi, Nha-phơ-rông đã đi xác minh nhưng chẳng thấy gì trên mặt đất cả.

- Tiếng động đó cậu nghe đã lâu chưa?
- Ngay trước khi cậu gọi cho mình hai mươi phút.

Ti-đu suy nghĩ rồi nói tiếp bằng bộ đàm:

- Alô! Ma-đi.
- Mình vẫn nghe đây.
- Cậu ở yên đây nhé. Nói với Nha-phơ-rông và Tông-đuy là đi nhanh đến gặp mình ở chỗ tàn tích làng cũ nhé và nói với Bít-xtếch chạy đến xem có gì xảy ra ở lâu tăng không? Nếu người họa sĩ vẫn ngủ thì Bít-xtếch dẫn cả La Ghior đến đây nhanh... Chúng mình sẽ có năm người và Ka-phi. Hiểu không?
- Hiểu rồi!

Paul Jacques Bonzon

Bức chúc thư bằng mật mã

Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương XI

KA-PHI THÍNH MŨI

Ra lệnh xong, Ti-đu gập mạnh ăng-ten vì có tiếng sét báo hiệu cơn giông. Những giọt nước lớn rơi lộp bộp trên đá. R ồi thành linh mưa đổ ụp xuống.

- Rủi thật! - Ti-đu cần nhẫn - Đất lòng hồ lại nhão nhoét mất!

Cậu ẩn sâu vào trong hầm cũng với con chó. Nhưng ngay sau đó con chó thoát ra dưới mưa tầm tã. Nó đã nhận ra bước chân của hai người chủ khác của mình và nó dẫn họ ướt thui lủi vào chỗ trú.

- Như vậy thì kẻ vừa trói Gambađu cũng là tên đã đánh mất chiếc ủng?... Nha-phơ-rông nói... Nói cách khác là một trong hai nhà địa chất... Thế mà không có ai trong họ rời khỏi quán ăn, thế mới lạ!

- Chính cái đó làm cho mình phải suy nghĩ.

Ba người bạn cố suy đoán. Họ nhận thức được chuyện gì xảy ra lúc này trong thung lũng cũ. Tên lạ mặt biết được Gambađu đang ở trong nơi đồ nát của làng cũ nên hắn đã bắt th ần tấn công anh. Hắn trói anh lại để dễ bề hành động.

Khi họ đang suy nghĩ thì con Ka-phi lại chạy ra đón Bít-xtêck; La Ghior thở không ra hơi và ướt như chuột lột. La Ghior nói:

- Anh họa sĩ dậy để cầm lại tăng bạt bị gió suýt kéo sập, r ồi lại nằm ngủ. Như vậy anh ta không lảng vảng nơi đồ nát... Làm thế nào nhỉ? Mưa dữ dội thế này, làm sao mà ra được?

- Dù sao thì chúng ta không thể ng ồi khoanh tay mà nhìn - Nha-phơ-rông ca cẩm - Đến lúc này, ướt thì mặc ướt chứ biết làm sao?...

- Không nên. Chờ cái đã - Bít-xtêck nói - Xem đằng tây có vẻ trời đã quang hơn. Mưa sắp tạnh r ồi!

Không, mưa vẫn nặng hạt. Nhưng không đến nổi to như vừa r ồi.

- Chúng mình đến đó ngay! Ti-đu quyết định... Gambađu này, anh ở lại đây. Tôi khuyên anh khi ngớt mưa anh về lán của anh đi.

Ka-phi, con chó nhạy cảm lượn nhiều vòng xung quanh hầm r ồi chạy theo bọn trẻ. Bây giờ trên bùn đất mưa rửa đã sạch và xóa hết mùi, con chó không thính như trước. Nó hếch mũi lên hít bên phải, hít bên trái r ồi chạy ra hướng cái đập, nơi Ti-du định đến mà chưa đến được. Bỗng nhiên nó quay đầu lại. Con chó đã nghe tiếng động ở phía sau. Bọn trẻ nín thở, lắng tai nghe. Có ai đó đang bước theo. Họ nhận ra bóng dáng của Gambađu.

Bằng một giọng nóng nảy, Tông-đuy hỏi:

- Anh theo chúng tôi làm gì?

- Tôi sợ lắm... trong hần... - Gămbađu ấp úng - Tôi không dám về nhà.

- Thôi được - Ti-đu nói - Anh đã đến đây rồi thì ở lại đây, biết đâu anh có thể lại giúp được chúng tôi. Chú của anh có đất đai ở đây không?

- Có chứ! Một thửa ruộng ở gần đập, ông dùng để trồng khoai tây.

- Anh có bao giờ nghĩ là chú anh có thể cất giấu của cải trong đám ruộng xa làng đó không?

- Tôi... tôi... không biết... có thể...

- Trời tối thế này, anh có thể xác định được vị trí ruộng của chú anh không?... Đám ruộng đó giới hạn bằng gì?... Ví dụ một bức tường chẳng hạn?

- Không, một hàng rào... nhưng hàng rào đã mất rồi.

- Không có cái gì đặc biệt ở trong ruộng à?

Gămbađu lắc đầu:

- Tôi cũng chẳng biết nữa.

Nhưng anh lại nói ngay:

- Có đấy một cái giếng.

- Một cái giếng có nước không hay là giếng cạn?

- Trước vẫn kéo được nước ở đó lên mà.

Ti-đu lại suy nghĩ. Cậu chỉ nhắc lại đủ cho mình cậu nghe: “Cái giếng, cái giếng! Nếu đó là cái từ khó hiểu trong bức thư di chúc? Cần phải đến chỗ đó! Ka-phi, tiếp tục đi nhanh lên!”

Ka-phi không để phải giục. Tiếc thay, dưới đáy hồ, mưa rào đã để động lại những vũng nước làm cho Ka-phi mất phương hướng, phải quay đi, quần lại trước khi lặn ra dấu vết. Đã mười hai giờ rồi đêm. Nếu quả cái giếng là từ chưa giải được trong bức thư mà kẻ thù đã phát hiện được thì nó đã nâng mất của cải cất giấu rồi.

Nha-phơ-rông cau tiết đồ lỗi cho Ti-đu đã quá dễ lãng phí thì giờ, sợ mưa sợ gió. Ti-đu bào chữa. Cậu không thể đi ngay cùng với con chó vì còn phải cưỡi trời cho Gămbađu.

May mắn làm sao Ka-phi đã dần dần tìm lại được dấu vết rõ ràng hơn. Nó đến gần đập nước. Đột nhiên, Tông-đuy dơ một ngón tay ra chỉ:

- Bên trái... Đống đá mờ mờ kia...

- Phải rồi, cái giếng! Tôi nhận ra rồi - Gămbađu kêu lên.

Thành giếng đã sập gần hết nhưng cái dáng tròn tròn của một cái giếng xây

thì không có gì phải nghi ngờ nữa. Đúng là cái giếng r ầ. Ka-phi đến đó ngay nhưng không dừng lâu ở đó. Nó đi thêm mấy bước r ầ mới dừng lại sửa.

Tất cả nhóm thiếu niên học sinh nhào đến và thấy con Ka-phi đứng im nhìn xuống một cái lỗ mới đào mà dưới đó đã sũng nước. Bọn trẻ đã hiểu ra. Cửa cái đúng là đã chôn dưới đó và cái từ Pronis khó hiểu là cái GIẾNG như Ti-đu đã giả định.

Tông-đuy thọc tay xuống hồ để móc. Tất nhiên cậu chẳng thấy gì cả.

- Cái quan trọng đã mất đi r ầ!

Nha-phơ-rông giận điên lên. Nhưng bỗng nhiên cậu lại nói:

- Không, vẫn còn một tia hy vọng! Hãy bảo Ka-phi sục tiếp ít ra là nó chỉ cho chúng ta cái hướng mà tên ăn cắp chạy trốn.

Ti-đu vừa thả chùng xích cho con chó truy tìm thì nghe tín hiệu ở máy bộ đàm. Cậu áp máy vào tai:

- Alô? Ma-đi!

- Alô! Ti-đu!... Có tin mới đây. Ngay mới đây, một người đàn ông vừa vào quán ăn bằng đường phía sau, nơi mà h ầ này bọn mình cứ ngỡ là ngôi rơi. Thực ra tiếng ngôi rơi có thể là hấn nhảy uych xuống đất!

- Cậu có nhận ra hấn là ai không?

- Mình chỉ kịp thấy một cái bóng lơ mờ leo lên tường để lên l ầi một. Cái bóng biến mất ngay sau cánh cửa của phòng toa-lét. Cậu không nghi một người nào trong số bốn người khách trọ ngủ ở quán hàng chứ?

- Có thể là người khách mới đến, cái tay mượn đ ờng h ồ báo thức để dậy sớm, nhưng mình không chắc chắn lắm... còn cậu?

- Cũng có tin mới... của cái được cất giấu gần một cái giếng xây trong góc một đám ruộng. Bọn mình vừa phát hiện ra một cái lỗ hồng vừa đào lên.

- Tên kẻ trộm chắc là tay đàn ông vừa trở về. Cậu trở về đây nhanh nhé ?

- Bọn mình sẽ về..

Sau cơn giông, đêm đã không còn tối lắm nữa.

Những người “Bạn đ ờng hành” bắt đầu trở về quán ăn bằng con đường đất thì ngay khi đó Ti-đu nhận thấy con chó không chịu đi.

- Nào Ka-phi! Nhanh lên!

Con chó làm như không nghe thấy gì. Lúc này họ đã bảo nó đánh hơi để tìm dấu vết nên nó còn muốn tiếp tục. Nó ngửi đất gần cái giếng nhưng ở hướng ngược lại con đường mà người đàn ông đã đi để về th ằng quán ăn.

Ka-phi khẳng khăng đến nỗi chủ của nó trở lại móc xích vào nó nhưng Ka-phi cương quyết phản ứng bằng cách gầy gù inh ỏi.

- Lạ thật! - Tông-đuy vừa lẩm nhẩm vừa gãi gãi cái đầu trọc dưới chiếc mũ nỉ sũng nước mưa - Tên ăn cắp đã đi vòng vèo trước khi leo lên Mô-bơ-rắc ư?

- Đúng, lạ thật! Nha-phơ-rông nhắc lại... Hay Ma-đi đã nhầm.

Rồi cậu nói với Ti-đu:

- Chúng ta cứ theo con chó của cậu. Khi về trước quán ăn, chúng ta biết chúng ta sẽ làm gì?... Gõ cửa à? Chúng ta sẽ nói gì với bà chủ quán? Chúng ta không có một chứng cứ gì để chống lại khách hàng của bà ta. Chắc là bà ta sẽ không chịu gọi điện thoại cho cảnh sát đâu.

- Rất đúng - Bít-xtêck đồng ý.

Ti-đu cũng nhận thấy như vậy, đúng là rất khó để báo cho cảnh sát. Cậu thả chó ra. Con vật đi vòng quanh giếng rồi đến tận bờ bên kia của hồ đối diện với quán ăn. Nó đi như vậy đến bìa rừng. Tại sao tên kẻ trộm lại vòng đi xa như vậy? Nó sợ bị đuổi theo ư? Nhưng nó đã trói Găm-ba-đu lại rồi thì còn sợ gì nữa?

Những người Bạn đồng hành do dự nhưng Ka-phi vẫn bền bỉ tiến lên nên họ tiếp tục đi theo nó. Con chó chạy như vậy độ một trăm mét dưới những tán lá cây rồi đột nhiên dừng lại trước một bụi rậm như thể dấu vết đến đây là dừng lại.

Những người “Bạn đồng hành” đóng tai lên nghe. Nhưng chẳng có gì. Ngay con Ka-phi dường như cũng chẳng nghe thấy một tiếng động nào.

- Đèn pin của cậu đâu? Hãy bật đèn lên, Nha-phơ-rông.

Một chùm ánh sáng quét vào bụi rậm. Con Ka-phi mở một lối đi luồn qua cành lá rậm. Bỗng nhiên La Ghior reo lên:

- Kìa!... Xem kìa!

Paul Jacques Bonzon
Bức chúc thư bằng mật mã
Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương XII

NGƯỜI ĐÀN ÔNG THẤT NƠ CON BUỒM

Những người “Bạn đồng hành” và Gambađu luồn vào bụi cây, theo con Ka-phi đã vạch lối. Họ đến sát một vật mà La Ghior đã trông thấy: đó là chiếc hộp bằng kim loại, chắc là chiếc hộp đựng bánh bích quy mà ngày xưa người ta dùng để bảo quản bánh cho khỏi ẩm, chiếc hộp dính bột bunn nhưng nó còn có một cạnh ánh lên. Đó là phản chiếu của kim loại dưới ánh đèn đã đập vào mắt của La Ghior.

Nha-phơ-rông “oắt con” thử nâng lên nhưng rất nặng mặc dù khối lượng của chiếc hộp không lớn. Chiếc hộp ỉ ra dường như nó dính với đất.

- Tông-đuy, giúp một tay, nào ông Tông-đuy to béo, nào!

Hai đứa loay hoay mãi mới nhắc lên được để đặt lên đồng lá khô. Gambađu chấp tay lại, nói lắp bắp:

- Báu... báu vật của tôi. Các ... các anh mở... mở ra mau!

Ti-đu còn do dự. Tốt nhất là để việc này cho cảnh sát họ mở.

- Không, không! - Gambađu nài nỉ - Mở ngay ra!

Anh quỳ xuống đất. Những ngón tay cong lại nạy chiếc nắp ra mà không được; nó rất chặt, nhưng rồi cuối cùng cũng bật ra được.

- Vàng! Vàng! Trời đất ơi, vàng của chú tôi!

Những người “Bạn đồng hành” cũng vậy. Những thỏi vàng óng ánh dưới ánh đèn pin đập vào mắt họ, làm họ ngạc nhiên, choáng váng.

- Vàng! Vàng! - Gambađu nhắc lại, mặt tái xanh vì cảm động - Các bạn để cho tôi mang đi. Nó là của tôi.

Hai tay anh ta nhắc chiếc hộp nhưng không đủ sức, anh để nó rơi xuống, những thỏi vàng bật ra. Những người “Bạn đồng hành” đếm được mười bảy thỏi và cái túi nhỏ đã mục nát rơi ra năm chục đồng tiền vàng, tiền Napô-lê-ông.

- Giúp tôi với! - Gambađu khẩn nài - Cửa cái này là của tôi; tôi muốn được đem về nhà tôi.

Tông-đuy cố gắng nói cho anh ta hiểu rằng dù cửa cái này đã trở về với anh nhưng sự tìm ra được cũng phải báo cho cảnh sát biết.

Trong khi các bạn lượm những thỏi vàng và tiền vàng bỏ lại vào hộp thì Ti-đu đưa mi-cơ-rô của máy bộ đàm lên môi:

- Alô? Ma-đi
- Alô! Ti-đu!
- Một phát hiện “tuyệt vời” như Tông-đuy đã nói. Kho báu đã được tìm thấy trong chiếc hộp bằng sắt không rỉ. Nhờ có Ka-phi đấy. Mười bảy thỏi và một số tiền vàng...
- Ở đâu?
- Trong rừng, ở bên kia hồ. Tên kẻ trộm đã đi vòng quanh để giấu của cải trong bụi. Hẳn sợ không dám mang về phòng hấn ở quán trọ.
- Về đây nhanh lên! Một mình tớ, tớ không thể làm gì được nếu hấn chạy trốn trong đêm khuya.
- Bọn mình sẽ đến ngay.

Nhưng khi sắp quay lại, Ti-đu lúng túng tự hỏi: Hấn là Ma-đi không thể bắt được tên trộm nhưng tại sao hấn lại rời quán trọ trong đêm khuya khi hấn đã tin rằng hấn đã cất dấu của cải vào nơi chắc chắn nhất? Hiện nay không có gì phải vội. Vấn đề là tên khách trọ mới đến hôm qua không thể đi trước sáu giờ như nó đã báo trước.

- Vậy thì tốt nhất là chúng mình nán lại tại chỗ mà chờ hấn - Bít-xtêck nói. Tông-đuy vừa vắt kiệt chiếc mũ nỉ sũng nước vừa nghĩ:
 - Dù sao thì Ma-đi đã nhầm, lẫn lộn cái bóng này với bóng khác. Tốt nhất là chúng ta chia thành hai nhóm.
 - Đồng ý! - Ti-đu nói - Ba cậu Bít-xtêck, Tông-đuy và La Ghior chốt gần bụi rậm vài ba bước im lặng chờ, không được gây ra tiếng động. Các cậu cần lấy máy bộ đàm của tớ, còn tớ sẽ dùng máy của Ma-đi khi tớ và Nha-phơ-rông đã về đến làng. Anh cũng vậy, anh Gambađu ạ, anh ở lại mà trông nom của thừa kế của anh!
 - Còn Ka-phi thì sao? - Bít-xtêck hỏi - Cậu cũng đem nó đi à? Nó có ích cho bọn tớ hơn cậu đấy nếu như tên đó trở lại tìm của.
 - Sao? Những ba người, à mà bốn cơ đấy thế mà không kiềng chế được hấn hay sao?
 - Kẻ tội phạm là một người thì không sao, nhưng lỡ ra cả hai vị địa chủ đó thì làm thế nào?
 - Thôi đồng ý. Tớ để Ka-phi lại cho các cậu nhưng nếu tớ cần đến thì tớ sẽ gọi nó đến bằng chiếc còi cực kêu đấy.
- Nói xong Ti-đu và Nha-phơ-rông về làng. Mặc dù đang đêm tối bọn họ cũng dễ dàng nhận ra túp lều mà không khó khăn gì, nơi một mình Ma-đi

tiếp tục canh gác một cách cẩn thận.

- Không có ai rời quán ăn cả - Ma-đi thông báo - Các cậu đã tìm được kho báu thì chúng ta phải báo ngay cho cảnh sát chứ?

- Sao? Chúng ta gọi điện thoại ở đâu, ở Mô-bơ-rắc lúc ba giờ sáng này ư?

- Đơn giản thôi. Chúng ta đánh thức bà Coóc-bu, chủ quán trọ dậy. Bà ấy sẽ gọi đến Xanh-phơ-lua giúp chúng ta.

Ti-đu suy nghĩ:

- Như vậy không khôn ngoan đâu. Tất cả quán hàng sẽ thức dậy. Tên kẻ trộm hiểu ra ngay là người ta đang truy lùng hắn.

- Thế cậu nghĩ về chúng mình như thế nào. Chúng mình nhất định không cho hắn đi.

- Nhưng hắn sẽ chổi bay đi chứ. Hắn đã dấu vàng ở bên ngoài quán trọ và người ta không tìm thấy gì có liên quan đến chuyện đó ở trong phòng của hắn cả. Hắn yên trí cái hộp đó đã dấu nơi chắc chắn; hắn sẽ đến lấy vào một lúc khác, nhưng chắc không phải đêm nay.

- Cậu nói có lý đấy Ti-đu ạ.

Ma-đi suy nghĩ rồi bỗng nhiên quyết định:

- Mình lấy xe máy đi ngay bây giờ lên Xanh-phơ-lua đây. Chỉ trong vòng một giờ là cảnh sát sẽ đến thôi.

- Đừng Ma-đi! Cậu không đi được - Nha-phơ-rông khuyên can.

- Trái lại, chính mình phải đi. Mình biết đường. Mình biết cách phải trình bày như thế nào... mà mình cũng không sợ đêm hôm đâu.

Ma-đi chạy bộ về nhà trọ Ca-bơ-rét. Sau vài phút Ti-đu và Nha-phơ-rông đã thấy bóng Ma-đi và ánh đèn pha phóng xuống đường. Để tránh mọi tiếng động, cô không nổ máy mà chỉ dùng chân đạp. Khi đã cách xa quán ăn, cô mới khởi động máy, phóng nhanh trên con đường đi Xanh-phơ-lua.

- Bây giờ chúng mình chỉ còn lại hai mà Ka-phi lại không có đây, xoay xở ra sao đây - Nha-phơ-rông nói.

- Đừng lo! Chỉ chưa đầy ba phút đồng hồ thì con chó của tớ sẽ có mặt tại đây, cậu biết rồi đấy, nó chạy nhanh như tên bắn!

Thời gian cứ thế trôi đi nhanh chóng; Ti-đu chốc chốc lại xem đồng hồ

- Đã bốn giờ mười phút rồi!

Cậu cầm máy bộ đàm của Ma-đi giao lại:

- Alô?... Tông-đuy đây!

- Alô, mình nghe đây.

- Có gì mới ở rừng không?

- Chẳng có gì cả. Ka-phi không đánh hơi, không báo hiệu thêm một động tĩnh gì nữa.
- Gãmbađu đang làm gì?
- Ông ấy đang trông nom cửa cái của ông ấy. Thế còn ở quán ăn trên đó ra sao?
- Cũng chẳng có gì thêm. Ma-đi vừa phóng đi Xanh-phơlua báo cảnh sát. Thôi, tớ cúp máy đây.
- Ôkê!

Sự chờ đợi lâu bao giờ cũng sốt ruột. Cơn giông đêm rã đã làm cho thời tiết dịu lại. Càng về gần sáng không khí lại càng se lạnh. Nha-phơ-rông và Ti-đu run rẩy trong áo mưa ướt sũng.

Lần này thì cả hai cậu thật sự lo lắng. Ma-đi ra đi đã được bốn mươi lăm phút. Ở tận hướng đông sau rừng cây thưa đã le lói ánh sáng lò mờ của bầu trời gần sáng.

Ngồi sát bên nhau trong lều, mỗi người lặng lẽ suy nghĩ theo ý riêng của mình. Đối với Nha-phơ-rông thì tên kẻ trộm là một trong hai nhà địa chất... mà cũng có thể là hai... hay biết đâu lại là người khách mới đến và sẽ ra đi lúc sáu giờ như Ma-đi ngờ ngợ. Ti-đu thì băn khoăn cho rằng Ma-đi có thể nhầm. Mặc dù cậu chưa tìm ra hiện tượng nhưng cậu cũng có nghĩ đến Sác-chi-ê, con người “sầu muộn” tuy người này đang bị bệnh cúm thì có thể không ra khỏi giường. Riêng người họa sĩ theo cậu thì không gì đáng ngờ.

Năm giờ ba mươi phút!... Chỉ còn một lát nữa, người khách trọ thất chiếu nơ hình bướm sẽ ra đi mà cảnh sát thì chưa thấy đến.

- Chúng ta phải làm gì đây? Nha-phơ-rông sốt ruột - Nếu cảnh sát không đến?

- Chẳng làm gì được. Chúng ta không thể bắt vì không có chứng cứ. Bắt nhầm, người ta kiện và như vậy sẽ phải trả giá ... rất đắt.

Năm giờ bốn mươi!... Rã sáu giờ! Bỗng nhiên có ánh sáng bật lên trên lều một. Nha-phơ-rông nhẹ nhàng lên ra khỏi lều. Vượt qua đường rã đứng trên hè đối diện, nhìn lên cửa sổ. Cậu trở lại ngay với Ti-đu và nói:

- Hấn đang cạo râu. Lát nữa hấn đi, dù sao thì chúng ta không thể để hấn đi! Này, Ti-đu! Cậu quyết định đi chứ nếu cảnh sát không đến.

Ti-đu suy nghĩ rồi lấy máy bộ đàm ra.

- Alô? Tông-đuy?

- Alô. Nghe đây!

- Người đàn ông thất nơ con bướm sẽ ra đi trong vài ba phút nữa mà cảnh sát thì chưa đến. Tớ gọi Ka-phi lại đây. Đừng giữ nó lại nghe!

- Okê! Tớ thả nó ngay đây.

Paul Jacques Bonzon

Bức chúc thư bằng mật mã

Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương XIII

MA-ĐI MẤT TÍCH

Ti-đu rút còi ra, ráng sức thổi nhiều lần. Tiếng còi rúc lạnh lạnh mà chỉ có những con chó và vài con vật khác là có thể nghe được.

Kaphi có đến kịp không? Khoảng cách ít ra là hai kilômét từ quán ăn đến nơi tìm ra hộp đựng vàng. Người khách trọ thất nơ hình con bướm vẫn còn ở trong phòng nhưng anh ta sẽ xuống trong chốc lát.

May mắn làm sao, Ka-phi đã hiện ra ở góc đường vòng, vừa chạy vừa thè lưỡi ra thở. Ti-đu để nó nghỉ một chút lấy lại hơi rồi chìa chiếc ủng ra cho nó ngửi. Con chó vẫn hít cả bên trong rất kỹ và muốn chạy ngay ra khỏi lâu.

- Không được, Ka-phi, không đi ngay bây giờ!

Nhưng kìa, người đàn ông thất nơ đang ra khỏi quán ăn, tay xách vali. Anh ta dừng lại một lát ở bậc cửa, ngược mắt lên xem trời rồi ung dung đi đến chỗ chiếc xe con, không có vẻ gì là vội vã.

- Ti-đu, đến lúc rồi đấy! Thả chó ra - Nha-phơ-rông thì thẩn.

Chó đã thả ra. Người đàn ông đã thấy. Một con chó đi lại trên đường lúc sáu giờ sáng, cái đó chẳng có gì là đặc biệt cả.

Đáng lẽ người xuống đất thì con Ka-phi lại đến gần người lạ đang cúi xuống phía dưới nắm mui xe đã nâng lên để kiểm tra lại dầu máy. Từ xa, Ti-đu theo dõi những phản ứng của con chó. Nó không ngửi ngay cả đến gấu quần của người lái xe con. Nó lượn một vòng quanh chiếc xe rồi trở về với chủ đáng vẻ chậm chạp thất vọng.

- Không đúng rồi! Chủ của chiếc ủng không phải là người lạ mặt đó - Tông-đuý kết luận.

- Dù sao thì chúng ta cũng cứ ghi số xe, biết đâu lại cần đến.

Ti-đu chép số xe vào cuốn sổ tay và chiếc xe con xuất phát. Cậu nói vào máy bộ đàm:

- Alô! Tông-đuý.

- Alô, Ti-đu!

- Người đàn ông thất nơ hình con bướm vừa đi theo hướng Cơ-lốt-giơ-E-guy, chắc chắn không phải là thủ phạm. Dù sao các cậu cũng phải coi chừng.

- Ô kê. Bọn này vẫn sẵn sàng... Đối với những người kia, cậu tính như thế

nào?

- Chờ cảnh sát đến. Miễn là không có ai trong ba người khách trọ ra khỏi nhà. Nhất thiết các cậu không được rời chỗ rùng đó trước khi có lệnh rút của tớ. Hiểu r ồi chứ?

- Hiểu r ồi.

Bên ngoài đã sáng rõ. Mặt trời bỗng nhiên nhô lên sau dãy núi, nhuộm vàng làng Mô-bơ-rắc trong ánh nắng rực rỡ trong khi đó thì những tàn tích của làng cũ dưới đáy hồ vẫn còn chìm trong bóng tối.

Sáu giờ ba mươi! Đã hơn hai tiếng đồng hồ kể từ lúc Ma-đi ra đi mà chưa thấy v ề trong khi Xanh-phơ-lua chỉ cách chưa đầy mười hai kilômét.

- Có lẽ nó bị hỏng xe? - Nha-phơ-rông lẩm nhẩm.

Ti-đu lắc đầu:

- Không có lý. Cô ta vẫn có đủ thì giờ để v ề đây r ồi dù có phải cuộc bộ đi chăng nữa.

- Cậu để mình đi đón nhé?

Ti-đu nghĩ ngợi. Cậu lo cho Ma-đi nhưng không muốn cho Nha-phơ-rông đi, như vậy thì thật là khinh xuất; chỉ còn lại mình cậu thì không thể nào khống chế được cả hai người địa chất nếu cả hai người đó ra khỏi quán trọ cùng một lúc và nếu con Ka-phi đã nhận được mùi của một trong hai người. Ti-đu nghĩ là chỉ có điện thoại mới biết được Ma-đi đã đến được Xanh-phơ-lua chưa. Cậu quyết định cả cậu và Nha-phơ-rông ra khỏi l ầu khi thấy bà Coóc-bu, chủ quán ăn xuất hiện ở cửa, tay cầm cái chổi quét bậc tam cấp. Bà chủ quán ngạc nhiên khi trông thấy họ:

- Sao mới sáng ra mà các cậu đã đi dạo sớm thế?

- Không, chúng tôi không đi dạo! - Ti-đu nói dứt khoát... Chúng tôi có thể nhờ điện thoại của bà được không? Chúng tôi không biết tin tức gì của Ma-đi. Cô ấy đi Xanh-phơ-lua trước khi trời sáng.

- Gì sớm thế? Cô ấy đến nhà người nào đó cũng có điện thoại à?

- Đến đồn cảnh sát.

Nghe nói đến đồn cảnh sát, bà chủ quán ăn nhúu đôi lông mày và đưa một nắm tay lên chống nạnh, ngạc nhiên thốt lên:

- Đến đồn cảnh sát à? Có chuyện gì xảy ra phải không? Tai nạn à?...

Ti-đu đặt một ngón tay lên dọc môi ra hiệu, đề nghị bà chủ quán để họ vào bên trong nói chuyện thì hơn.

- Vâng - Ti-đu đáp rất khẽ - Có việc hết sức nghiêm trọng xảy ra ở Mô-bơ-rắc nhưng không liên quan đến chúng tôi. Điện thoại đặt ở đâu?

- Phía sau quây.
- Bà cho phép?
- Gọi đồn cảnh sát, bấm số 17.

Ti-đu nhắc ống nói:

- Alô!... Đồn cảnh sát Xanh-phơlua phải không ạ?
- Có đây. Thượng sĩ Đô-mi-ra!
- Một cô bé tóc nâu thắt giải nơ trên đầu sáng nay có đến đồn cảnh sát không ạ? Hồi năm giờ hoặc sớm hơn một tí?
- Một cô bé?... Không, không có ai!
- Cô ấy đến báo với các ông một việc nghiêm trọng xảy ra tối nay ở Mô-bơ-rắc - Thượng. Một vụ ăn trộm mười bảy thỏi vàng và một số đồng tiền vàng. Thủ phạm ở Tiệm ăn bờ hồ. Các ông đến nhanh lên kéo nó trốn mất.
- Anh là ai? Với giọng nói của anh tôi cho là anh còn trẻ lắm!
- Chúng tôi là sáu học sinh trung học ở Li-ông đang cắm trại ở Mô-bơ-rắc.
- Anh gọi điện từ đâu?
- Chính xác là ở Tiệm ăn bờ hồ.

Một giây im lặng rồi thượng sĩ lại nói:

- Anh nói rằng một cô gái ở đoàn các anh bị mất tích lúc nãy trên đường Xanh-phơlua?
- Cô ấy đi xe gắn máy đến để báo tin cho các ông... Có thể gặp tai nạn dọc đường.
- Được. Tôi sẽ đến cùng với hai người nữa. Chúng tôi cho xe chạy chậm để kiểm tra hai bên đường.

Ti-đu bỏ ống nghe xuống. Bà Coóc-bu theo dõi cuộc nói chuyện mà rung rờ tay chân.

- Sao? Một khách trọ của chúng tôi bị nghi vấn ăn trộm à?... Không có lẽ lại như vậy?
- Rất tiếc là đúng như vậy đấy!
- Trời đất! Những con người đáng kính cả?!

Bà suy nghĩ một lát rồi nói:

- Có phải người khách không nói tên và đã mượn của tôi chiếc đồng hồ báo thức? Thế thì ông ấy đã đi rồi.
- Vâng, hồi sáu giờ... Nhưng không phải là ông ấy là thủ phạm. Con chó của chúng tôi, con Ka-phi đã được huấn luyện thành chó nghiệp vụ cảnh sát. Tài đánh hơi của nó thì không thể nào nhầm được. Người khách trọ đó của bà không có dính dáng gì đến vụ này.

- Một vụ rất phức tạp - Nha-phơ-rông đỡ lời - Chúng tôi sẽ giải thích cho bà rõ khi nào cảnh sát đến.

Hốt hoảng, bà chủ quán ăn nhìn lên trần nhà dưới lầu một, trên đó có hai nhà địa chất và một người bị bệnh cúm là Sác-chi-ê.

- Phải nói rằng chúng tôi chưa bao giờ có việc với cảnh sát cả.

- Bà chẳng có liên quan gì đâu - Nha-phơ-rông nói cho bà yên tâm - Bà không chịu trách nhiệm gì về khách trọ của bà.

Ti-đu nhìn đồng hồ. Sáu giờ bốn năm phút. Nghĩ đến các bạn đang ở trong rừng, cậu bước ra bậc cửa cần bộ đàm, nói rất nhỏ:

- Alô! Tông-đuy!

- Alô, Ti-đu!

- Tớ nhắc lại, các cậu không có gì phải sợ người đàn ông thất nơ con bướm. Ka-phi không nhận ông ta là thủ phạm.. Nhưng bọn mình mỗi lúc một lo cho Ma-đi, vẫn chưa trở về. Cô ta không đến được đến cảnh sát.

- Làm sao cậu biết?

- Mình vừa gọi điện thoại đến Xanh-phơ-lua. Cảnh sát sẽ đến. Các cậu cứ tiếp tục cảnh giới. Mình giữ con Ka-phi nhưng các cậu cần phải gọi nó thì đừng do dự nếu có vấn đề gì cấp thiết. Gã mậđu đang làm gì?

- Bây giờ anh ấy ngủ.

- Càng tốt! Cứ để anh ấy ngủ, nhưng đừng để anh ấy ngáy.

Liên lạc xong, Ti-đu kín đáo vào gian phòng của quán ăn.

- Nhất thiết bà không được đánh thức các khách trọ của bà - Ti-đu báo trước cho bà chủ quán.

- Các cậu đừng lo. Hai ông địa chất không bao giờ xuống trước tám giờ để ăn sáng. Ông Sác-chi-ê thì chắc là chưa dậy.

Rồi nhận thấy những nét căng thẳng trên mặt hai cậu thiếu niên, người đàn bà tốt bụng nói thêm:

- Các cậu vui lòng uống với tôi cốc sô-cô-la nóng?

Ti-đu và Nha-phơ-rông không muốn từ chối vì bà chủ quán thì có lòng tốt mà mấy ông bạn nhỏ của chúng ta thì suốt một đêm vất vả nhưng chưa có gì lót bụng.

Tuy nhiên, họ không rờ rà vì cốc sôcôla, mà họ cần phải giám sát quán ăn từ bên ngoài, đằng trước và đằng sau. Vì Ma-đi đã trông thấy một người khách trọ ra khỏi nhà trọ rồi về từ một khung cửa sổ trên gác.

Trong khi cả hai đang chăm chú theo dõi thì có tiếng động cơ làm cho họ đồng tai lên, hốt hộp. Một chiếc xe zép dừng lại trước quán ăn. Họ nhào ra

xe và thở ra nhẹ nhõm khi thấy Ma-đi nhảy xuống xe, một cái u sưng to trên trán, nhưng cô vẫn tươi cười.

- Có chuyện gì xảy ra cho cậu phải không?

- Một động tác nhào lộn tuyệt trần! Mình đi được năm kilômét thì đèn hỏng. Mình cứ tiếp tục đi xe không đèn. Mình đã lái trạch và thế là... xoảng! Đầu va phải đá, mình lăn xuống rãnh và ngất đi. Khi tỉnh dậy thì trời đã sáng rõ, mình không biết giờ vì đồng hồ của mình đã chết. Không thể đi bằng xe máy được nữa, bánh trước đã vênh veo, mình phải tiếp tục đi bộ. Thật may! Chiếc xe đầu tiên mà mình gặp là xe cảnh sát.

- Phải, may quá! - Người thượng sĩ nói - Dọc đường cô bạn của các cậu đã cho chúng tôi biết nhiều chi tiết. Bây giờ, những con người mà các anh nghi vấn ở đâu rồi?

- Cách đây năm phút họ còn ngủ - Ti-đu đáp - nhưng tiếng động của chiếc xe có lẽ đã đánh thức họ dậy.

Viên thượng sĩ suy nghĩ rồi quay về phía mấy người cảnh sát:

- Ông, Toa-rắc, đứng gác trước quán... còn ông Mô-quy chốt phía sau.

Rồi ông nói với Ti-đu:

- Anh có chắc thủ phạm là một trong hai nhà địa chất không?... Thế thì nghiêm trọng đấy. Có thể chúng ta sẽ trả giá đắt nếu chúng ta nhầm. Tôi không có một lệnh nào bắt giữ và khám xét cả. Mà một cái phòng trọ thì được coi như một nhà riêng. Tên ăn trộm lại không bị bắt quả tang.

- Không, chúng tôi có chứng cứ... chứng cứ mà con chó của chúng tôi đã tìm thấy khi ngửi chiếc ủng.

- Chúng tôi thừa nhận... nhưng các anh có chắc là những thỏi vàng không?

-Ồ! thưa ông thượng sĩ, không một nghi ngờ gì nữa. Ông sẽ trực tiếp kiểm tra xem xét cái đó.

Ti-đu rút máy bộ đàm, đến sát cửa ra vào để liên lạc được rõ hơn.

- Alô! Tông-đuỵ!

- Alô! Ti-đu!

- Ma-đi đã được cảnh sát đem về bệnh viện mạnh khỏe. Hai cảnh sát đang chốt ở quán ăn. Mang hộp bích quy về đây nhé!

- Còn Gămbađu, chúng ta làm gì với anh ấy? Anh ấy vẫn ngủ.

- Đánh thức và dẫn anh cùng về đây. Các ông cảnh sát cần nghe anh ấy nói.

- Ô kê! Chúng tôi đến ngay.

Gọi xong, Ti-đu kín đáo trở lại phòng nhưng thành lính Kaphi ngẩng đầu lên trần:

- Trên kia đang rục rịch - Nha-phơ-rông thì th`ần.
- Được! - Viên thượng sĩ nói - Theo tôi.

Paul Jacques Bonzon
Bức chúc thư bằng mật mã
Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương XIV

CHIẾC HÒM ĐAN BẰNG CÂY MIÊN LIỄU

Viên thượng sĩ nhanh nhẹn leo lên cầu thang, theo sau là những thiếu niên học sinh, con chó Ka-phi và bà chủ quán ăn. Ông gõ cửa phòng số 3, phòng của người địa chất cao lớn hơn. Không có tiếng trả lời, ông lại gõ cửa to hơn.

- Cảnh sát đây! Mở cửa mau!

Một khắc trôi qua. Rồi người địa chất xuất hiện trong bộ quần áo py-giama, cầm phủ đầy bột xà phòng. Ông đang cạo râu.

- Cảnh sát à? Chuyện gì thế?

- Khám xét!

Nghe cái đó, người địa chất phản ứng.

- Tôi đã làm cái gì? Có liên can đến tôi... hay người khách trọ trước tôi đã quên cái gì ở đây?

- Giấy tờ của ông đâu? Cho xem?

Nhà địa chất giật dữ lực trong túi áo vét khoác trên lưng ghế, gỡ ví ra và đưa cho viên thượng sĩ giấy căn cước của mình. Ông này đọc to: “Ăng-toan Đét-xo, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1900 ở Pi-ti-vi-e, Loa-rê.”

- Nghề nghiệp của ông là gì?

- Địa chất... nhưng một lần nữa xin hỏi: ông muốn gì ở tôi? Nếu có gì làm ông quan tâm, ông có thể lục soát khắp cả phòng.

Viên thượng sĩ không trả lời. Ông mở tủ, hộc tường, tủ con...

- Đôi ủng này của ông?

- Nó có gì đặc biệt?... Như ông thấy đấy, nó cũ quá rồi mà.

- Có người nào đó đánh mất chiếc ủng trong lầy dưới đáy hồ. Có phải của ông không?

Viên thượng sĩ không chờ trả lời, ông cầm chiếc ủng từ tay Ti-đu để so sánh.

- Ủng đó làm sao tôi dứt chân lọt? Tôi đi số 43 cơ mà.

- Xin phép ông - Ti-đu nói - Tôi cho con Ka-phi của tôi ngửi.

Ka-phi đến gần ngửi vào bên trong, để nguyên cái mõm của nó một lát trong ủng. Sau đó nó đi quanh phòng ngửi cả hai chiếc ủng, gấu quần của người địa chất và đôi chân trần của ông trong đôi dép lê, rồi nó trở lại với chủ nó, không vẫy đuôi, không biểu lộ gì.

Ti-đu tuyên bố:

- Chắc chắn là ông đây không đi vừa đôi ủng này, ông không phải là thủ phạm.

Viên thượng sĩ lắc đầu. Ông không tin vào những con chó săn tài tử. Quay lại phía bà Coóc-bu, ông hỏi:

- Bây giờ đến phòng nào?

- Phòng số 5.

Lần này ông không phải chờ lâu. Nhà địa chất thứ hai mở cửa và xuất hiện ngay, râu mới cạo và thay xong quần áo.

- Cảnh sát à?... Có chuyện gì thế? Tôi nghe tiếng ở phòng bên, ông vừa vào chỗ đóng nghiệp của tôi phải không?

- Khám xét... mà trước tiên, ông cho xem giấy tờ của ông?

- Đây,... cùng với lệnh đi đầu động đi nghiên cứu lớp bùn lắng đọng dưới đáy hồ.

- Đồng ý... nhưng khi làm nhiệm vụ, ông có đi ủng không?

- Đó là những cái khi nào cũng cần đến.

- Thế đôi ủng của ông đâu rồi? Tôi không thấy ông để ở đây, trong hộc tường cũng như dưới gầm tủ.

Người đàn ông mỉm cười và nhắc đôi ủng từ dưới gầm giường lên. Cỗ của chúng xấp xỉ với cỗ của chiếc ủng mà Ka-phi đã tìm thấy dưới bùn nhưng con chó Ka-phi chẳng tỏ thái độ gì. Nó không nhận đúng mùi.

Những thiếu niên học sinh đứng lặng. Nha-phơ-rông bực bội thọc tay vào mớ tóc bù xù, đen nhánh của mình. Cậu đã định nhìn hai người đàn ông thế nào cũng là thủ phạm... Thế mà con chó đã không cho như thế.

Viên thượng sĩ chau mày rồi nói với Ti-đu:

- Con chó của cậu mà cậu tin nó thính đã tìm nhầm dấu vết rồi. Phòng thứ ba đâu?

- Cuối hành lang, thưa ông thượng sĩ! - Bà chủ quán ăn đáp - Nhưng ông Sác-chi-ê vô tội, ông ấy đã chịu nhiều đau thương... Vả lại ông ấy hiện đang bị cúm. Thưa ông, ông sẽ thấy ông ấy đang nằm mê man trên giường. Người thượng sĩ cảnh sát gõ cửa phòng số 9. Không có tiếng đáp lại, ông lại gõ mạnh hơn.

- Mở ra! Cảnh sát đến!

Không một tiếng động nào ở phía sau cánh cửa. Bà chủ quán nói:

- Chắc là ông Sác-chi-ê còn ngủ, ông hãy chờ khi ông ấy thức dậy.

Hết sức khó chịu, viên thượng sĩ gạt người đàn bà ra bên khi bà này đứng

vào giữa ông và cánh cửa, rồi lần này ông nắm tay lại mà đập mạnh vào cửa.

- Cảnh sát đến! Mở cửa nhanh!

Vẫn không có người trả lời. Ông xoay tay nắm, cánh cửa khoá chặt bên trong bằng chốt bấm. Tuy nhiên trước khi phá ván cửa viên thượng sĩ đề nghị bà chủ quán đưa cho ông chìa khoá vạn năng. Bà Coóc-bu xuống cầu thang và trở lại với chiếc chìa khoá dự phòng. Ông thượng sĩ đưa vào lỗ khoá. Thật lạ lùng! Cửa khoá trong mà phòng chẳng có người nào. Giường gối bừa bãi, cánh tủ mở toang.

Viên thượng sĩ đưa mắt nhìn khắp căn phòng rồi hỏi bà chủ quán:

- Sao bà bảo người khách trọ của bà ốm?

- Ông ấy ốm thật, tôi cam đoan là ông ấy ốm. Tôi không hiểu ra làm sao nữa.

Những người “Bạn đồng hành” cũng vậy, không thể giải thích nổi. Dù sao sự thể vẫn sờ sờ ra đó: Sác-chi-ê đã chạy trốn... nhưng trốn khi nào và bằng cách nào? Những người cảnh giới không ngừng quan sát quán ăn cả ngày trước lẫn ngày sau, rồi những cảnh sát lại tiếp tục canh gác?

Viên thượng sĩ đưa mắt dò hỏi các chàng thiếu niên của thành phố Li-ông. Rồi Ti-đu thả chó của mình ra trong phòng. Lần này con chó thông minh không cần phải chần chừ. Nó hít đồ gỗ nhất là cái giường và vẩy đuôi, rồi nó chống hai chân trước lên thành tủ như nó đã ngủ được cái gì. Nha-phơ-rông “oắt con” nhanh chóng đứng lên trên một cái ghế và kêu lên:

- Chiếc ủng kia đây rồi! Chính chủ của chiếc ủng này là thủ phạm.

- Hắn đi đâu rồi? Các anh đã canh gác quán trọ suốt cả đêm cơ mà? - Viên thượng sĩ nói - Dù sao thì hắn không thể “bốc hơi” nhanh như thế được!

Nha-phơ-rông đáp:

- Hắn chưa thể đi xa. Xe của hắn còn ở trong chỗ đỗ xe. Hắn chạy bộ, chúng ta còn hy vọng, con chó của chúng tôi có thể bắt nó lại.

Ti-đu bảo con chó của mình tiếp tục truy dấu vết, bắt đầu từ phòng ở trở đi. Ka-phi đi đi lại lại trên hành lang, Ma-đi thì ngờ thủ phạm đi về phía toa-lét mà cửa sổ mở đã che cho hắn như đêm qua. Không, Ka-phi chậm lại trong hành lang rồi nó dừng lại trước cánh cửa đối diện với phòng ngủ.

- Cửa này mở ra đâu? Viên thượng sĩ hỏi bà chủ quán.

- Mở lên cầu thang.

- Để leo lên đâu?

- Lên gian áp mái... ông có thể mở ra, không khoá đâu.

Ka-phi chỉ chực leo lên. Tức thì cánh cửa hé mở, nó đưa mõm gạt ra để lấy lối, leo lên cầu thang dốc đứng rồi bước ra dưới mái nhà.

Như đã sở tính áp mái, nó ngồn ngang những đồng hồ cũ, nào bàn ghế vật dụng không dùng nữa, những quần áo bạc màu và rách rưới. Ka-phi luồn vào giữa những “cỗ vật” đó rồi nhảy chồm chân lên một chiếc hòm cũ đan bằng cây miên liễu mà người ta thường gọi là cái “giành”. Nó hít hít những khe hở, vừa ve vẩy đuôi vừa gặm gù làm cho mọi người và chủ của nó không thể nào nhận được.

Bằng một cử chỉ dứt khoát, viên thượng sĩ nâng chiếc nắp lên. Ma-đi kêu lên kinh ngạc khi thấy một người đàn ông ngẩng gập mình đầu gục xuống giữa hai đầu gối.

Viên thượng sĩ ra lệnh cụt lủn:

- Đi ra!

Paul Jacques Bonzon

Bức chúc thư bằng mật mã

Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương XV

BUỘC PHẢI THÚ NHẬN

Người đàn ông lèn cứng trong cái giành bằng miên liễu, phải đến ba người mới kéo ra được. Về mặt hấn ngậy ngô khó tả.

Ma-đi sừng sốt, thì thầm với Ti-đu:

- Sác-chi-ê! Ai mà ngờ được. Hoá ra hấn có cúm kiếc gì đâu. Ôi! Chiều qua hấn diễn kịch giỏi thế!... Mà hấn đã đóng kịch ngay ngày đầu tiên với bà chủ quán ăn vètrạng thái suy nhược thần kinh!... Giỏi đấy chứ!

Toàn thân bị tê dại, hấn lão đảo trên đôi chân run run, chuệnh choạng, đôi mắt cúp xuống.

- Không cần phải hỏi anh đang làm gì trong cái hòm này! - Viên thượng sĩ nói - Đúng anh là thủ phạm rồi, chẳng phải chối cãi gì nữa. Trong khi tôi đang khám xét ở phòng kia thì anh chuồn chứ gì, và anh đã thấy cảnh sát ở bên dưới... Giấy tờ của anh đâu, đưa đây?

Sác-chi-ê rút trong ví ra giấy căn cước, một cái thẻ mà tính xác thực cần phải được thẩm tra lại.

- Anh ở Buốc-giơ?

Sác-chi-ê thừa nhận bằng cái gật đầu.

- Trong khi đó thì chiếc xe con của anh lại đăng ký tại Lo-giê-rơ... một chiếc ô tô lấy cấp à?

Không có câu trả lời.

Một sự im lặng đầy chờ đợi căng ra dưới những chiếc xà nhà của phòng áp mái... Sự im lặng bất thần phá vỡ bởi tiếng sữa vui vẻ của con Ka-phi khi nghe có tiếng động ở bên dưới.

- Các bạn của tôi đấy! - Ma-đi nói.

Nha-phơ-rông cùng con Ka-phi đi xuống cầu thang đón họ. Bít-xtếch và Tông-đuy khệ nệ khiêng chiếc hộp bích quy lên. Tông-đuy vã mồ hôi. Cậu nhét chiếc mũ nỉ vào túi quần. Những giọt mồ hôi lấm tấm trên chiếc sơ dờa trụi tóc... Lần này thì không phải là những giọt nước mưa...

- Đặt xuống! - Bít-xtếch mệt nhọc nói.

Chiếc hộp chạm mạnh xuống sàn cùng với tiếng động nặng nề trầm đục làm rung chuyển cả phòng áp mái.

- Thừa ông... Thừa ông chỉ huy... - Gambađu nói lấp bắp - Để tôi mở. Nó là của tôi. Đây là gia tài thừa kế của tôi mà chú tôi để lại.

Gămbađu luống cuống, co những ngón tay lại trên chiếc nắp đóng chặt như lúc đầu. Cuối cùng thì anh đã bật nó ra được.

- Vàng! - Anh nói to - Ông xem, đây là vàng!

Viên thượng sĩ cần một thời nhấc lên nhấc xuống để ước lượng nặng nhẹ, đưa gần mắt tìm xem cái dấu bảo đảm.

- Đúng! Vàng thật! Cả một gia tài!

- Gia tài của tôi! - Gămbađu khẳng định... Nó là của tôi, đúng vậy chứ?

Viên thượng sĩ không trả lời, ông nhẹ nhàng đẩy Gămbađu ra để nói với Sác-chi-ê:

- Không phải ngẫu nhiên mà anh thấy hộp vàng này chôn trong một đám ruộng? Anh đến Mô-bơ-rắc chính là nhằm chiếm đoạt số tài sản này.

Sác-chi-ê nhíu đôi lông mày để tìm một lý do chối cãi.

- Tôi không rõ tại sao ông lại buộc cho tôi - hắn nói bằng giọng không có gì là của một người đang mắc bệnh cúm - Tôi trốn lên đây là vì một lý do khác... Tôi đã nhận ra điếu đó; tôi không có thẻ màu xám sử dụng xe. Xe này là của tôi mượn.

- Ồ không! - Ti-đu nói xen vào - Có thể là ông đã ăn cắp chiếc xe này. Nhưng không phải chỉ có thế. Tại sao ngày nào ông cũng lượn đi lượn lại ở bờ hồ cạn nước?... Ông đã đánh vào đầu người bạn của chúng tôi... và khi chạy trốn ông đã để mất một chiếc ủng dưới bùn... Chiếc ủng này đã phản lại ông... và chiếc ủng còn lại kia, trên nóc tủ của phòng ông ở... Chính ông, đêm qua đã trói Gămbađu trong khu đồ nát của làng cũ chìm dưới lòng hồ... cũng như ông đã quật ngã và trói anh ấy cách đây mấy hôm trong lán của anh ấy để chiếm đoạt bài thơ *Ca ngợi mặt trăng*.

- *Ca ngợi mặt trăng*. - Viên thượng sĩ nhắc lại - Cái đó có ý nghĩa như thế nào?

- Thưa ông thượng sĩ, ông cho khám người anh ta - Ma-di nói - Bài thơ có thể đang ở trong người anh ta đấy.

Sác-chi-ê phản kháng. Hắn không muốn người ta đụng vào người hắn. Hắn giãy giụa khi hai người cảnh sát đến gần hắn. (Hai người cảnh sát không còn việc gì ở dưới kia nữa đã lên cả trên phòng áp mái). Viên thượng sĩ ra lệnh:

- Toa-nắc! Khám trong người!

Người lính cảnh sát lấy trong túi của hắn ra những vật nhỏ: dao con, bật lửa, chùm chìa khoá, v.v.. và ở túi trong của chiếc áo khoác, ông lấy ra một mảnh giấy gấp tư màu vàng nhạt.

- Đúng, *Bài ca mặt trăng* đó rồi! - Gambađu kêu lên - Hẳn đã đến ăn cắp ở lán của tôi đây.

Viên thượng sĩ giở tờ giấy ra, đọc một lượt rồi gật đầu:

- Giữa bài văn vô tình khoáng hậu này và vụ ăn trộm vàng có liên quan với nhau chứ?

- Chắc chắn là có liên quan - Ma-đi nói - Chính đó là một bản mật mã.

- Cô tin như vậy à?

- Chúng tôi đã biết cái đó... một bản mật mã bằng tiếng Đức.

- Thế nhưng, theo tôi thì nó được viết bằng tiếng Pháp đấy chứ!

- Những chữ cái đầu tiên của mỗi câu thơ chuyển dịch lên lại hai nấc theo thứ tự abc..., ghép lại thành một lá thư di chúc bằng tiếng Đức, có nghĩa là *Về phía đông năm mét, cách cái Pronz*. Thật không may, ngay cả sự giúp đỡ của một giáo sư dạy tiếng Đức ở Xanh-phơ-lua cũng không tìm ra nghĩa của chữ *Pronz* là gì, vì đó là từ thổ âm của địa phương nào đấy ở bên Đức. Viên thượng sĩ nhắc chiếc mũ kê-pi lên để gãi đầu. Bài thơ *Ca ngợi mặt trăng* theo ông thật lạ lùng.

- Thế nhưng sự việc đúng như vậy - Ti-đu nói - Tên này đã đào một cái lỗ đúng theo lá thư chỉ dẫn mà không phải mò mẫm chút nào. Hẳn đã biết được từ cuối cùng *Pronz* trong lá thư là cái giếng.

Lần này Sác-chi-ê cảm thấy tuyệt vọng. Chiếc ủng, lá thư, sự trốn chạy một cách ngớ ngẩn, tất cả đã buộc tội hắn. Hắn nhìn con Ka-phi bằng con mắt thù ghét, rồi thốt lên tiếng thở dài.

- Hẳn sẽ khai! - Ma-đi thì thầm với Ti-đu - Chúng ta sẽ biết sự thật về bài thơ đó.

- Suyt! - Ti-đu nhắc - Im nghe!

Quả vậy, Sác-chi-ê “ngồi vào bàn” như người ta nói trong tiếng lóng của cảnh sát. Bằng một giọng đơn điệu, đầu đầu, hắn nhìn vào mũi bàn chân và bắt đầu.

- Chính tôi đã sáng tác bài *Ca ngợi mặt trăng* từ lâu lắm.

- Anh?

- Ở bên Đức, hồi còn chiến tranh, ông chú của Gambađu cũng bị tù như tôi. Chúng tôi đã làm việc với nhau trong một trại khổ sai. Hồi đó ông ấy đã lớn tuổi, còn tôi thì rất trẻ. Chú Gambađu đã tâm sự với tôi vì thấy tôi tháo vát. Tôi biết ông ấy giàu. Trước khi ra trận, ông đã giấu một phần tài sản trong một thửa ruộng. Một hôm ông yêu cầu tôi làm một bài thơ để sau này cháu của ông dựa vào đấy mà tìm ra tài sản đã giấu... Tôi đã viết bài

Ca ngợi mặt trăng đó, bất kể như thế nào về câu cú không cần có trình độ nghệ thuật miễn sao những chữ cái đầu tiên của mỗi câu thơ khi xếp dịch lên hai nấc trong thứ tự an-pha-bê ghép lại sẽ thành một câu có ý nghĩa và câu đó là lời dặn dò đối với cháu của ông là Gambađu.

- Sao câu đó lại bằng tiếng Đức?

- Trong trại chúng tôi học tiếng Đức. Chú của Gambađu có nói với tôi là khi ra tù ông sẽ dạy tiếng Đức cho cháu ông.

- Một ý nghĩ thật kỳ cục.

- Ông ấy nghi ngờ tất cả, chỉ trừ có tôi.

- Rồi chuyện sẽ ra sao khi chiến tranh kết thúc?

- Chúng tôi trở về Pháp. Chú của Gambađu về lại trang trại của ông, còn tôi thì ở Pa-ri. Tôi nghĩ ngay đến bài thơ *Ca ngợi Mặt trăng*. Ý định của tôi là lên đến làng Mô-bơ-rắc cũ. Khi đó chưa có đập nước... Nhưng tôi không có một đồng dính túi. Ba người bạn tù của tôi rủ tôi đi cướp ở nhà băng Năng-te-rơ; việc không thành, tôi bị bắt và bị phạt mười năm tù giam... Khi tôi ra tù thì làng Mô-bơ-rắc cũ đã nằm sâu dưới tám mươi mét nước. Tôi đã mất hút khối vàng của con người dễ mên đấy.

Sác-chi-ê ngừng lại một lát rồi kể tiếp:

- Thế rồi tình cờ có một hôm tôi biết được hồ Mô-bơ-rắc phải rút cạn nước để sửa chữa, gia cố ở đập. Tôi lại nghĩ đến khối vàng. Tôi biết rõ chú của Gambađu đã chết bất đắc kỳ tử trong một tai nạn xe hơi. Ông ấy không kịp nói lại cho cháu mình nơi chôn của cải, cách cái giếng năm mét trong một thửa ruộng của ông.

- Cái giếng!- Ma-đi nhắc lại - Chúng tôi đã tìm mãi cái nghĩa của từ *Prons*. Không ai có thể giải nghĩa cho chúng tôi được. Phải chăng từ đó là tiếng Đức?

- Bên đó tiếng địa phương của một phần đất Pô-mê-ta-ri thì từ đó có nghĩa là cái giếng... Chính ra thì nó là *Bronn* hay *Brunnen*, về sau tôi mới biết. Nhưng ở đó người ta đọc là *Pron*... Đó là theo chính tả mà tôi viết, bởi vì tôi chỉ biết nói tiếng Đức thôi chứ không thông thạo chữ viết... Tôi đã lên đến Mô-bơ-rắc và trọ ở *Tiệm ăn bờ hồ*... Sau đó như thế nào thì ông đã biết cả rồi.

- Chưa hết đâu - Ti-đu ngắt lời - Tại sao ông lại tấn công Gambađu và đập phá trong lán của anh ấy để lấy bài thơ *Ca ngợi mặt trăng*, ông đã biết bí mật rồi cơ mà?

- Tôi không biết là Gambađu có hiểu được không. Vì hồ đang tháo cạn

nước, tôi nghĩ rằng anh ấy hơn bao giờ hết, thế nào cũng tìm cách dịch mã bài thơ hoặc nhờ người dịch.

- Thế những lời dọa dẫm mà ông nhét dưới cửa của nhà trọ Ca-bơ-rét?.. Và những chiếc lốp xe máy của chúng tôi bị chọc thủng thì sao? - Tông-đuy hỏi.

- Tôi không muốn các cậu gặp lại Gambađu. Anh ấy có thể đọc cho các cậu nghe bài thơ mà ngày xưa anh ấy đã học thuộc lòng rồi nhờ các anh tìm ra mật mã của lá thư di chúc.

Sác-chi-ê, bằng giọng nhỏ hơn, nói thêm:

- Tôi đã nói hết tất cả... à, tôi quên một điếu: Không phải tôi là người đã cướp bóc trang trại của chú anh ấy trước khi bắt đầu xả nước vào hồ lần đầu tiên sau khi xây dựng xong đập nước. Khi đó tôi còn đang “ở trong bóng tối”. Ông có thể xác minh lại điếu đó, thưa ông thượng sĩ.

Thế là hết, Sác-chi-ê đã nói toạc móng heo ra cả.

Hắn nhìn con chó và nắm chắc hai tay lại như muốn nói: “Con chó chết tiệt!... Chính mày đã làm tao bị bắt”.

Con Ka-phi tưởng mình bị đe dọa, nhe nanh ra, chỉ chờ lệnh của chủ là nhảy xổ vào tên bất lương.

- Đứng, Ka-phi! - Ti-đu ngăn lại - Bây giờ không còn là việc của chúng ta nữa.

- Đúng thế! - Viên thượng sĩ nói - Công lý sẽ có trách nhiệm đối với anh ta.

Rồi ông cúi xuống vuốt ve con Ka-phi:

- Con chó này thật tuyệt... Và điếu mà tôi đã nhận xét về nó là không đúng. Tôi chưa bao giờ thấy một con chó tài đánh hơi như nó... Liệu có bán không?

-Ồ không! - Cả sáu người “Bạn đồng hành” nói lên cùng một lúc - Nhất định không!

Viên thượng sĩ mỉm cười về sự nhất trí đó của nhóm học sinh trung học, rồi quay về những người lính cảnh sát:

- Hãy xích tay ông “thi sĩ rất tài hoa” này và đưa ra xe!... Mang cả cái hộp bích quy đi!

“Lách cách” - Chiếc còng số tám đã sập lại trên cổ tay của Sác-chi-ê ... Con người suy nhược thần kinh và rất đau đớn về bệnh trạng của hắn là vậy.

- Phải nói rằng trong năm đối tượng khả nghi, hắn là con người mà chúng

ta ít ngờ nhất! - Ma-đi thở dài.

Khi con người xảo trá kia đã bị cảnh sát kèm ra xe thì viên thượng sĩ, sáu thiếu niên học sinh, Gămbađu và bà chủ quán xuống phòng ăn thì ở đó hai nhà địa chủ đang chờ bữa điểm tâm. Bà chủ quán nói:

- Sau sự náo động, giờ đây xong cả rồi, tôi xin mời các vị vui lòng dùng tách cà phê nóng cho tỉnh táo.

Viên thượng sĩ không từ chối, những thiếu niên học sinh cũng vậy. Chỉ có Gămbađu là đứng riêng ra, lo lắng. Cuối cùng anh đến gần quầy và nói:

- Thưa... Thưa ông thượng sĩ, số vàng này đúng là của tôi, có phải không ạ? Tại sao lại mang nó đi?

- Phải xác minh để xem nó có thuộc về anh không cái đã.

- Chú tôi đã có làm tờ di chúc chứ sao?

- Đúng thế cái hộp này sẽ tạm gửi về kho ở Xanh-phơlua nơi ông công chứng mà chú anh đã làm tờ di chúc để ông tìm lại tờ di chúc cho anh. Trong một vài hôm hoặc một vài tuần, anh sẽ nhận lại của cải của mình.

Gămbađu nở một nụ cười. Trong lúc này anh không còn biết phải làm gì hơn là ôm lấy cổ con Ka-phi mà hôn lên mồm của nó. Rồi bằng sự chân thành biết ơn, anh cũng ôm hôn những thiếu niên học sinh của thành phố Li-ông, bà chủ quán và ngay cả ông thượng sĩ cảnh sát.

Ma-đi cười vui vẻ với các bạn của mình. Cũng giống như Gămbađu sau khi đã cân nhắc, cậu Tông-đuý đưa tay lên đầu để lột chiếc mũ nỉ ra mà tung hê lên không, như trong những dịp tung bừng nhất... nhưng chiếc mũ nỉ lại đang còn ướt, vẫn nằm trong túi quần của cậu.

Cứ mặc, cậu rút ra và tung nó lên trong phòng mà hô to:

- Tuyệt vời! Tuyệt vời!

Paul Jacques Bonzon

Bức chúc thư bằng mật mã

Dịch giả: DOÃN ĐIỀN

Chương XVI

LỜI KẾT

Tám tháng sau là kỳ nghỉ lễ Phục Sinh.

Từ sau sự kiện hồ Mô-bơ-rắc, những người “Bạn đồng hành” không còn biết tin tức gì về cái làng hẻo lánh trong dãy núi vùng Ô-véc-nơ nữa. Lợi dụng tiết trời rất đẹp, họ đã quyết định trở lại thăm mảnh đất có nhiều kỷ niệm.

Buổi sáng đó, họ đã cưỡi lên những chiếc xe đạp máy phóng đi Mô-bơ-rắc. Trên đỉnh đồi, cách đó vài kilômét, họ đã nhìn thấy một dải nước mênh mông, phẳng lặng như tấm gương khổng lồ phản chiếu ánh sáng dịu mát đầu tiên của mùa xuân.

Chỉ mấy phút sau, tất cả đã có mặt ở Mô-bơ-rắc. Huyền diệu biết bao khi ngắm nhìn mặt hồ xanh thẳm. Những chiếc ca nô đạp chân rạch nước tản đi các hướng và những cánh buồm trắng di động trên mặt hồ. Không còn những tàn tích nhô lên những đồng gạch đá chông chênh lổn nhổn. Con đập đã chữa xong, mực nước dâng cao ở mức bình thường.

Sau một lát dừng lại ngắm nhìn cái vũng nước bao la đó, nhóm học sinh, những người “Bạn đồng hành” bước lên con đường độc đạo của làng mới. Quán ăn vẫn như cũ chỉ có các cánh cửa đã sơn mới lại.

- Bất ngờ quá! - Bà chủ quán reo lên khi nhìn thấy bọn trẻ bước vào cùng con chó của họ - Vậy ra các cô các cậu lại về với bà con chúng tôi sao? Địa phương này đã lấy lại vẻ đẹp thực sự của nó với cái hồ nước đầy ắp... Du khách lại dập dìu về nghỉ. Tất cả phòng ngủ của quán hàng tôi lúc nào cũng đông khách.

- Thế còn Gambađu ra sao rồi? Anh ấy ở đâu?

Ma-đi hỏi ngay.

- Giá như bây giờ các cô các cậu mà gặp lại anh ấy thì chưa chắc đã nhận ra. Anh ấy đã cạo bộ râu rậm rì, kinh khiếp đi rồi, để chừng anh ấy đã trở ra mười tuổi!

- Anh ấy ở đâu?... Vẫn trong cái “lầu vệt” ấy à?

- Cô nói khôi hài đấy chứ? Với chừng đó của thừa kế của ông chú ruột để lại, anh đã xây một cái trại nhỏ và tậu mấy bãi chăn thả gia súc. Này! Ngó nhìn nhà của anh ta ở trên cao kia, trên ngọn đồi ấy. Các cô cậu tranh thủ đến thăm anh ấy đi. Anh ấy sẽ vui phải biết! Cách đây hai hôm, tôi có gặp,

anh ấy vẫn nhắc đến các cô cậu đấy!

- Phải dành một ít thời gian đến thăm chứ ạ.

Rời quán ăn, những người “Bạn đồng hành” leo lên ngọn đồi phía sau làng. Ngôi nhà của Gambađu mới toanh chưa hoàn toàn xây xong. Nhóm học sinh gõ cửa. Không có tiếng trả lời, nhưng ngay khi đó họ thấy một bóng người thấp thoáng giữa một đàn cừu.

- Ô này!... Gambađu! Anh Gambađu!

Người đàn ông ngẩng đầu:

- Ô! Thật ư?... Các bạn trẻ thân mến! Các bạn trẻ thành phố Li-ông của tôi đây thật ư?

Gambađu khập khễnh chạy đến gặp họ, theo sau là một con chó rất lớn có bộ lông hơi xù; đó là một con béc-giê vùng Py-rê-nê.

Anh chìa bàn tay ra cho từng người và những cái bắt tay hết sức nồng hậu, rồi anh khoe con chó của anh:

- Người bạn tốt nhất của tôi đó! Nó giúp tôi lừa đàn cừu. Để nhớ con chó của các bạn, tôi cũng đặt tên cho nó là Ka-phi.

Hai con Ka-phi nhìn nhau, chúng không nhe răng ra với nhau mà lại nhanh chóng làm quen với nhau, con này cào mõm vào con kia, hai cái đuôi đồng thời ve vẩy.

Gambađu rạng rỡ mặt mày. Đúng vậy, râu anh đã cạo nhẵn và anh như trẻ ra đến mười tuổi thật! Đường như anh đã không còn cằn nhằn nhiều như trước. Phải chăng anh đã làm đom nên đã chăm lo đến cái dáng đi của mình để đỡ cằn nhằn hơn?

- Ôi! Các bạn của tôi! Các bạn của tôi! - Anh nhắc đi nhắc lại - Các bạn về nhà tôi đi, uống với tôi một ly để mừng tình bạn thân ái của chúng ta! Thật vui vẻ biết bao khi gặp lại các bạn! Tôi luôn luôn nghĩ đến các bạn.

Ma-đi nói:

- Như vậy là anh đã xây dựng ngôi nhà ở riêng biệt ra đây, anh không sợ quạnh hiu đơn độc đè nặng lên anh ư?

- Nhưng cô bé thân mến của tôi ơi, tôi không cô đơn. Tôi có con chó và đàn cừu của tôi. Mà trong làng này không người nào còn coi tôi như một kẻ dở hơi nữa... Nhờ có các bạn, nhờ con Ka-phi của các bạn đấy!

Rồi anh mỉm cười quay lại phía Tông-đuy:

- Quả đúng như vậy con chó của các bạn thật tuyệt vời! Tôi không bao giờ quên những gì mà nó đã làm cho tôi... và cả bạn nữa, những gì mà bạn đã

làm cho tôi, anh bạn thân mến của tôi ạ!

HẾT